

# TOTO

## MINI CATALOGUE

### 2025 - 2026





# NỘI DUNG

## GIỚI THIỆU 2 - 13

---

|                         |         |
|-------------------------|---------|
| <b>BÀN CẦU</b>          |         |
| BÀN CẦU ĐIỆN TỬ DÒNG GG | 14 - 15 |
| NẮP RỬA ĐIỆN TỬ WASHLET | 16 - 39 |
| BÀN CẦU MỘT KHỐI        | 40 - 60 |
| BÀN CẦU HAI KHỐI        | 61 - 73 |
| BÀN CẦU TREO TƯỜNG      | 76 - 81 |

---

|                           |         |
|---------------------------|---------|
| <b>CHẬU RỬA</b>           |         |
| CHẬU ĐẶT BÀN              | 84 - 86 |
| CHẬU BÀN ÂM VÀ DƯƠNG VÀNH | 87      |
| CHẬU ĐẶT ÂM BÀN           | 88 - 89 |
| CHẬU CHÂN LỬNG            | 90      |
| CHẬU TREO TƯỜNG           | 91      |

---

|                    |           |
|--------------------|-----------|
| <b>VÒI CHẬU</b>    |           |
| VÒI CHẬU NÓNG LẠNH | 94 - 101  |
| VÒI NƯỚC LẠNH      | 102       |
| VÒI BẾP            | 103       |
| VÒI CẨM ỨNG        | 104 - 109 |

---

|                     |           |
|---------------------|-----------|
| <b>SEN TẮM</b>      |           |
| SEN TẮM NÓNG LẠNH   | 122 - 124 |
| SEN TẮM NHIỆT ĐỘ    | 125       |
| BÁT SEN CẮM TAY     | 126 - 127 |
| SEN CÂY             | 128 - 132 |
| THANH TRƯỢT CÚT NỔI | 133       |
| BỘ SEN ÂM           | 133       |

---

|                |           |
|----------------|-----------|
| <b>BỒN TẮM</b> | 134 - 137 |
|----------------|-----------|

---

|                 |           |
|-----------------|-----------|
| <b>TIỂU NAM</b> | 138 - 143 |
|-----------------|-----------|

---

|                 |           |
|-----------------|-----------|
| <b>PHỤ KIỆN</b> | 144 - 149 |
|-----------------|-----------|

---

|                        |           |
|------------------------|-----------|
| <b>BẢN VẼ KỸ THUẬT</b> | 150 - 173 |
|------------------------|-----------|

---

# DẤU ẤN TOTO

1917



TOTO thành lập với tên gọi ban đầu là TOYO TOKI bởi nhà sáng lập Kazuchika Okura.

1946



TOTO bắt đầu sản xuất phụ kiện, vòi nước kim loại và gốm sứ. Các sản phẩm này đã trở thành hai lĩnh vực cốt lõi của TOTO.

1980



Nắp rửa điện tử TOTO WASHLET ra mắt lần đầu tiên tại Nhật Bản.

1993



Bàn cầu thông minh NEOREST ra mắt lần đầu tiên mang đến nhận thức đầy đủ nhất về công nghệ vệ sinh, tính thẩm mỹ và chất lượng cao nhất cho phòng tắm.

2002



Thành lập Công ty TNHH TOTO Việt Nam. Khánh thành nhà máy sản xuất đầu tiên tại Đông Anh.

2002



TOTO ra mắt công nghệ xả xoáy TORNADO. Thiết kế vành kín cùng dòng nước mạnh mẽ với khả năng xả xoáy 360° giúp cuốn trôi mọi chất thải bên trong lòng cầu.

2006



Trung tâm nghiên cứu thiết kế toàn cầu của TOTO được xây dựng.

2009



TOTO ra mắt thị trường Châu Âu tại triển lãm ISH, Frankfurt (Đức).

2009



TOTO giành tổng cộng 37 giải thưởng "IF Award" & "Reddot Design Award" của Đức và "American IDEA Award" của Mỹ - ba giải thưởng thiết kế lớn của thế giới.

2010



TOTO ra mắt công nghệ nước khử trùng điện phân EWATER+ giúp làm sạch vòi rửa, lòng bàn cầu và loại bỏ chất thải.

## 2015



Bảo tàng TOTO ở Kitakyushu đã được khai trương vào dịp kỷ niệm 100 năm thành lập công ty để giới thiệu những điểm mốc lịch sử làm thay đổi văn hóa phòng tắm Nhật Bản.

## 2016



Khai trương Showroom TOTO tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2017



TOTO tổ chức triển lãm lần thứ 5 với chủ đề "Life Anew" tại ISH, Frankfurt (Đức). Nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập, TOTO đã cho thế giới thấy sự đổi mới không ngừng và làm việc chăm chỉ.

## 2018



TOTO Việt Nam khánh thành nhà máy sản xuất tại Hưng Yên.

## 2018



Nắp rửa điện tử Washlet nhận giải thưởng Green Good Design Award 2018 lần thứ 3 sau năm 2015 và 2016.

## 2021



Khai trương Showroom TOTO tại thủ đô Hà Nội.

## 2022



Nắp rửa điện tử TOTO WASHLET đạt doanh số bán 60 triệu nắp trên toàn cầu.

## 2023



Kỷ niệm 30 năm ra mắt bồn cầu thông minh NEOREST.

## 2023



TOTO trưng bày và xuất hiện tại vị trí đặc biệt tại Triển lãm thương mại hàng đầu thế giới ISH 2023 tại Frankfurt, Đức.

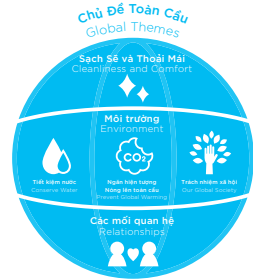
## 2024



TOTO Việt Nam khánh thành nhà máy sản xuất sen vòi tại Vĩnh Phúc.

# NƯỚC, TRÁI ĐẤT & MỘT NGÀY MAI TƯƠI SÁNG

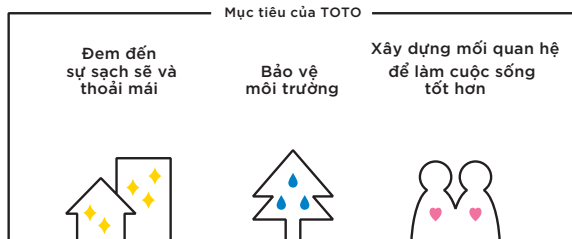
Tập đoàn TOTO đã và đang xây dựng chương trình "Tầm Nhìn Môi Trường Toàn Cầu" nhằm tăng chất lượng các hoạt động của mình, hướng đến việc giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường trên toàn thế giới.



## CHIẾN LƯỢC TẠO LẬP GIÁ TRỊ CHIA SẺ MÔI TOTO WILL2030

Tập đoàn TOTO xây dựng Chiến lược Tạo Lập Giá trị Chia sẻ Môi TOTO WILL2030 với trọng tâm là xây dựng một xã hội bền vững, giảm phát thải trong sản xuất & trung hòa các-bon vào năm 2050, đồng thời hướng tới mục tiêu hiện thực hóa một xã hội bền vững và đạt được lối sống sạch sẽ, thoải mái và khỏe mạnh vào năm 2030. Với các vấn đề quan trọng như Sạch sẽ và Thoải mái, Môi trường và Kết nối & Hợp tác, TOTO đang nỗ lực để tích hợp Tầm nhìn Môi trường Toàn cầu của TOTO vào hoạt động quản lý, nhằm tạo ra một xã hội tương lai phong phú và thoải mái, không ảnh hưởng đến môi trường toàn cầu mà vẫn đạt được tăng trưởng kinh tế. TOTO sẽ đóng góp kết quả của những nỗ lực này cho SDGs thông qua WILL2030.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# SẠCH SẼ VÀ TIỆN NGHI



## GIẢI PHÁP LÀM SẠCH TỪ TOTO

Giúp mọi người trên khắp thế giới hiểu rõ về sự Sạch sẽ và Tiện nghi



Sự tiếp nối của công nghệ làm sạch



### WASHLET

Văn hóa vệ sinh sạch sẽ  
"nâng niu vùng da  
nhạy cảm"



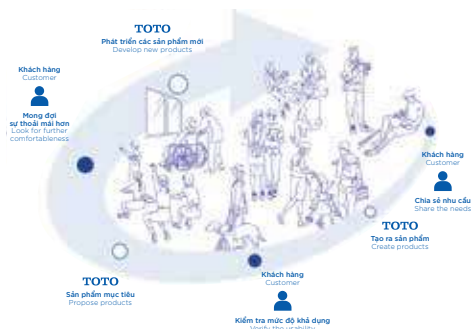
### CLEAN SYNERGY

"Sạch sẽ và an toàn"  
nhờ sự kết hợp giữa công nghệ  
tiên tiến cùng thiết kế tinh tế



### TOUCHLESS

Yên tâm với công nghệ vệ sinh  
"không chạm"



## THIẾT KẾ TOÀN CẦU

### Sáng tạo để phục vụ con người

TOTO tin rằng kiến tạo là vì con người. Để đạt được điều này, chúng tôi luôn tư duy Thiết kế theo tiêu chuẩn Quốc tế: bằng sự quan sát kỹ lưỡng lối sống muôn màu muôn vẻ của mọi người, từ đó lắng nghe và đáp ứng được những trăn trở của họ.

# MÔI TRƯỜNG



## TIẾT KIỆM NƯỚC & TIẾP NỐI TƯƠNG LAI

TOTO thúc đẩy việc giảm lượng nước tiêu thụ bằng việc sản xuất các sản phẩm tiết kiệm nguồn tài nguyên và năng lượng hạn hẹp.

TOTO thúc đẩy bảo tồn tài nguyên nước tại các nhà máy bằng cách tái chế và tái sử dụng nước được sử dụng trong giai đoạn sản xuất.



## GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

Đến năm 2040, TOTO sẽ cung cấp 100% năng lượng từ các nguồn tái tạo.

Cải tiến lò nung mới giúp giảm 40% lượng khí thải CO<sub>2</sub>.



## PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

### Quỹ Môi trường Nước TOTO

Được thành lập vào 2005 bởi TOTO nhằm hiện thực hóa xã hội bền vững thông qua hỗ trợ các tổ chức xã hội hướng tới hoạt động cung cấp nước sạch.

### Các hoạt động bảo vệ môi trường ở Việt Nam

Trồng cây xanh và vệ sinh môi trường các Khu công nghiệp.



Tổ chức WaterAid Nhật Bản  
Địa điểm: Vương quốc Eswatini



Kết nối cuộc sống mới  
Địa điểm: Mozambique



Hiệp hội Châu Á Nhật Bản & Hiệp hội Hữu nghị Châu Á  
Địa điểm: Cộng hòa Philippines



# KẾT NỐI & HỢP TÁC



## ĐÁP ỨNG SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

TOTO comes to your home

Chương trình kiểm tra và tư vấn lắp đặt miễn phí dành cho khách hàng mua sản phẩm Washlet / Neorest do Showroom kết hợp cùng Kỹ thuật viên TOTO thực hiện.



## TĂNG CƯỜNG THÚC ĐẨY SỰ ĐA DẠNG TRONG NGUỒN LỰC



Hoạt động Ngày yêu thương ủng hộ đồ dùng cho các làng trẻ, trung tâm khuyết tật.



Tuyển dụng người khuyết tật.



Hiển mẫu nhân đạo được tổ chức hàng quý.

## HỖ TRỢ VĂN HÓA & ĐÓNG GÓP XÃ HỘI CHO THẾ HỆ TƯƠNG LAI



Xây dựng trường học hàng năm cho trẻ em vùng sâu vùng xa tại Việt Nam.



Trao học bổng hàng năm cho các trường đại học và các trường THPT.



Trung tâm thông tin TOTO (TIC) là không gian và thư viện kiến trúc miễn phí dành cho cộng đồng.



Hoạt động nuôi dưỡng tài năng trẻ và đóng góp cho cộng đồng kiến trúc - thiết kế - xây dựng tại Việt Nam.

## Sự hiện diện yên tĩnh

Mong muốn của chúng tôi là bằng các sản phẩm của mình, sẽ mang đến sự phong phú, thoải mái cho mỗi người như một phần không thể thiếu của cuộc sống.

Mục tiêu của chúng tôi là thiết kế các sản phẩm với sự chín chu và độ bền cao, để có thể gắn bó dài lâu với người dùng.

Cùng tạo nên những không gian tươi đẹp và thoải mái, mang đến trải nghiệm dễ chịu cho mọi người.

Đó chính là thiết kế của TOTO.

## DESIGN AWARD



Đây là giải thưởng thiết kế danh giá ra đời từ năm 1953, được tổ chức trao giải hàng năm tại Diễn đàn Thiết kế Quốc Tế iF GmbH ở Hannover, Đức. Sản phẩm đoạt giải đều được các chuyên gia thiết kế kiểm định, công nhận nghiêm ngặt với tính thẩm mỹ, chức năng và tính sáng tạo đột phá.

2022



NEOREST® LS



NEOREST® AS



Bát sen trần  
dáng tròn



Bát sen trần  
dáng vuông



Bộ sen cây

2021



WASHLET® G5



Tiểu nam treo tường  
tích hợp van cảm ứng



Vòi cảm ứng



Vòi cảm ứng



Chậu rửa



Bồn tắm

CE series dáng tròn



Chậu rửa



Bồn tắm

CE series dáng vuông

2020



WASHLET® W7



WASHLET® W7



Bàn cầu treo tường dòng SP  
WASHLET® W5



GOLD  
AWARD  
2017

Được trao cho những sản phẩm đặc biệt xuất sắc trong số những sản phẩm được trao giải iF, với cơ hội chiến thắng ít hơn 2%.



Chậu rửa TL



reddot award  
product design

Đây là giải thưởng thiết kế danh giá ra đời từ năm 1955, được tổ chức trao giải tại Tổ chức Thiết kế Zentrum Nordrhein Westfalen ở ZEssen, Đức. Các sản phẩm được kiểm định nghiêm ngặt và công nhận theo các tiêu chuẩn về tính đổi mới, chức năng, chất lượng, v.v.

2022



NEOREST® LS



NEOREST® RS



Bảng điều khiển



※Hình ảnh sản phẩm

Công nghệ mạ PVD  
với màu đen

2021



WASHLET® G5



Vòi cảm ứng GM TLE22



Vòi cảm ứng TLE23



Vòi cảm ứng TLE25



Vòi cảm ứng TLE26



NEOREST® DH



WASHLET® S7



Chậu rửa



Bồn tắm nổi



Vòi chậu



GB series



GF series

2020

Những sản phẩm đặc biệt xuất sắc trong số những sản phẩm được trao giải Red Dot, với cơ hội chiến thắng ít hơn 2%.



reddot winner 2021  
best of the best



Vòi cảm ứng



reddot award 2017  
best of the best



Vòi chậu



Đây là giải thưởng thiết kế bền vững nổi tiếng quốc tế ra đời từ năm 2009 và được tổ chức bởi Bảo tàng Thiết kế và Kiến trúc Chicago Athenaeum ở Hoa Kỳ, và Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Thiết kế Nghệ thuật Kiến trúc Châu Âu ở Ireland. Sản phẩm đã được các chuyên gia kiểm định và phê duyệt nghiêm ngặt về hiệu quả bền vững như giảm thiểu khí CO<sub>2</sub> và tiết kiệm năng lượng.

2023



NEOREST NX



NEOREST LS



NEOREST AS



NEOREST RS



NEOREST G5/G5 Lite



## TOTO SHOWROOM HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2, Tháp 2, Tòa Capital Place, Số 29, Phố Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
 Thời gian mở cửa: 9h - 12h & 13h - 16h | Thứ Hai - Chủ Nhật (Trừ các ngày lễ Tết)  
 Điện thoại: (024) 3 771 4461



KHU TRƯNG BÀY GIỚI THIỆU  
ĐA DẠNG SẢN PHẨM



KHU TRẢI NGHIỆM CÔNG NGHỆ  
HIỆN ĐẠI VÀ CHÂN THỰC



Address: Floor 2, Tower 2, Capital Place Building, No 29, Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City, Vietnam.  
 Opening hours: 9h - 12h & 13h - 16h | Monday - Sunday (Excluding Public Holidays)  
 Phone: (024) 3 771 4461



CUNG CẤP GIẢI PHÁP THIẾT KẾ  
 VÀ VĂN HÓA VỆ SINH SẠCH SẼ



TRUNG TÂM THÔNG TIN TOTO HÀ NỘI  
 THỜI GIAN MỞ CỬA: 9H - 12H & 13H - 16H  
 THỨ HAI - THỨ BẢY  
 (TRỪ CÁC NGÀY LỄ TẾT)



## TOTO SHOWROOM HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà 1A, Số 1A Phạm Ngọc Thạch, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian mở cửa: 9h-12h & 13h-16h | Thứ Hai - Chủ Nhật (Trừ các ngày Lễ Tết)

Điện thoại: (028) 3 8229510 - (028) 3 8229519



**TẦNG 1:**  
TRẢI NGHIỆM SẢN PHẨM  
& CÔNG NGHỆ



**TẦNG 2:**  
QUY TRÌNH SẢN XUẤT  
& THIẾT KẾ KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG



Address: 1A Building, No 1A Pham Ngoc Thach, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.  
 Opening hours: 9h - 12h & 13h - 16h | Monday - Sunday (Excluding Public Holidays)  
 Phone: (028) 3 8229510 - (028) 3 8229519



TẦNG M:  
 CUNG CẤP  
 GIẢI PHÁP THIẾT KẾ



TẦNG G:  
 TRUNG TÂM THÔNG TIN  
 TOTO HỒ CHÍ MINH  
 THỜI GIAN MỞ CỬA: 9H - 12H & 13H - 16H  
 THỨ HAI - THỨ BẢY  
 (TRỪ CÁC NGÀY LỄ TẾT)

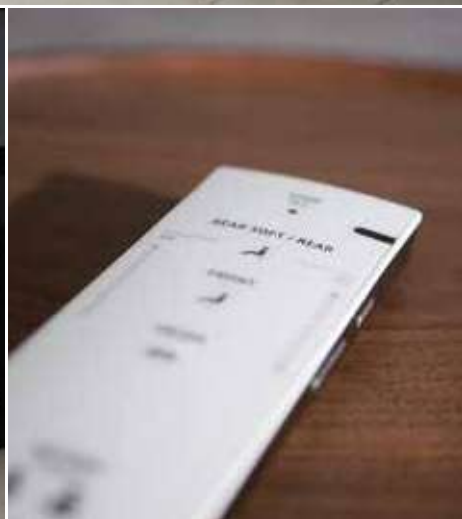
# BÀN CẦU ĐIỆN TỬ



## **C971 TCF9433A**

Bàn cầu điện tử dòng GG  
kèm nắp rửa điện tử TCF9433A (220V).  
Chức năng xả tự động  
Men chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
L728 x W391 x H684 mm  
Thân dài, thân kín.  
Tâm xả: 305 mm  
Nắp rửa điện tử WASHLET tích hợp:  
công nghệ phun trắng, tự động đóng/mở nắp,  
sưởi ấm nắp ngồi, khử mùi, vòi rửa đa chức năng,  
sấy khô. Bảng điều khiển từ xa  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**66.508.000 đ**



Mã tham khảo: C971 / TCF9433A



Let's Wash with  
TOTO.  
washLET



TOTO  
WASHLET

60

MILLION

UNITS SOLD  
WORLDWIDE

Sự ra đời  
của một sản phẩm  
mang tính đột phá



1980

# TOTO WASHLET®

Không ngừng cải tiến nhằm  
lan tỏa văn hóa thoải mái và  
sạch sẽ mỗi ngày.



Hơn 20 triệu  
sản phẩm

2005



Hơn 40 triệu  
sản phẩm

2015



Hơn 60 triệu sản phẩm  
được bán ra trên thị trường

2022

2019



Hơn 50 triệu  
sản phẩm



Hơn 30 triệu  
sản phẩm

2011



Hơn 10 triệu  
sản phẩm

1998

WASHLET CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN MANG TÍNH ĐỘT PHÁ  
CHO CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH TOÀN DIỆN

# washlet®

NẮP RỬA ĐIỆN TỬ WASHLET®





## TIỆN ÍCH & CÔNG NGHỆ

### SỐNG KHOẺ



VÒI RỬA PHUN BỌT KHÍ

### VỆ SINH



CÔNG NGHỆ KHỬ TRÙNG  
EWATER+

- RỬA TRƯỚC
- RỬA TRƯỚC TRẢI RỘNG
- VÒI RỬA TỰ ĐỘNG
- CHẤT LIỆU VỆ SINH



VÒI RỬA PHUN BỌT KHÍ

- RỬA SAU
- RỬA SAU NHẸ
- NẮP CÓ THỂ THẢO LẬP



PHUN SƯƠNG

- RỬA MASSAGE  
(VÒI RỬA DỊCH CHUYỂN  
TỚI LỤI)
- RỬA MASSAGE  
(TĂNG GIẢM ÁP LỰC  
TIA NƯỚC)

### BỀN VỮNG



CÔNG NGHỆ KHỬ TRÙNG  
EWATER+



TIẾT KIỆM NƯỚC

• TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

### TIỆN ÍCH



NẮP ĐÓNG / MỞ TỰ ĐỘNG



SUỐI ẤM BỆ NGÓI

- VÒI RỬA ĐIỀU CHỈNH HƯƠNG



KHỬ MÙI

- ĐIỀU CHỈNH ÁP LỰC NƯỚC



SẤY KHÔ

- ĐÈN SÁNG NHẸ

### THIẾT KẾ

- THIẾT KẾ TÍCH HỢP

- CHẤT LIỆU VỆ SINH

Những tia nước trộn bọt khí căng tròn giúp mang đến cho bạn cảm giác sạch sẽ, ấm áp và dễ chịu.



## VÒI RỬA PHUN BỌT KHÍ

AIR-IN WONDER WAVE là công nghệ sử dụng các giọt nước ấm trộn bọt khí tạo cảm giác thoải mái, làm sạch toàn diện hơn và tiết kiệm lượng nước sử dụng. Hơn nữa, nước được làm ấm ngay lập tức khi cần thiết.

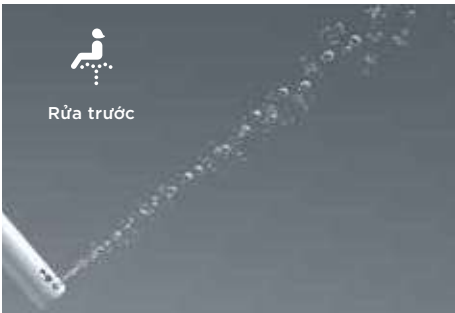
CÁC CHẾ ĐỘ LÀM SẠCH



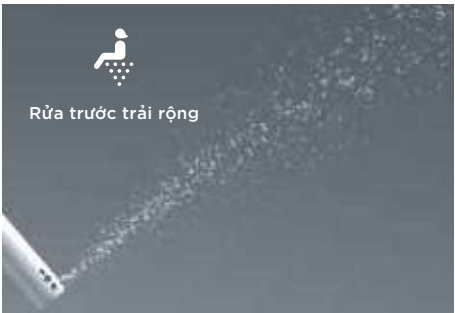
Tia nước căng tròn bọt khí mang đến sự sạch sẽ hoàn toàn, cảm giác thoải mái và tiết kiệm nước.



Những hạt nước nhỏ nhẹ nhàng trải rộng và làm sạch hoàn toàn.



Giọt nước lớn phân tán nhẹ, đảm bảo việc vệ sinh một cách thoải mái nhất.



Những giọt nước nhỏ trải rộng trên bề mặt, mang lại cảm giác nhẹ nhàng cho làn da nhạy cảm.



**Massage bằng  
dao động vòi rửa**

Chuyển động qua lại của vòi rửa đảm bảo làm sạch toàn bộ bề mặt.



**Massage bằng  
nhịp nước rửa**

Làm sạch bằng nhịp điệu nhịp nhàng của dòng nước ấm.



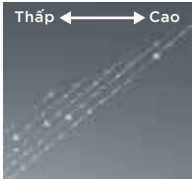
**Điều chỉnh  
vị trí vòi rửa**

Dễ dàng điều chỉnh vị trí vòi rửa phù hợp.



**Điều chỉnh  
áp lực nước**

Với năm lựa chọn áp lực nước.

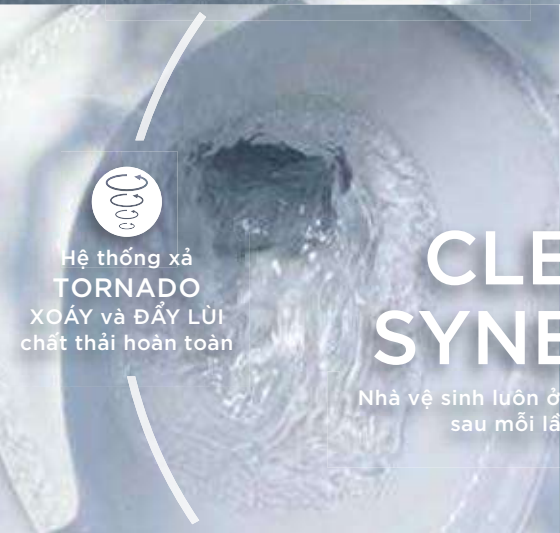




**PREMIST**  
NGĂN CHẶN chất thải BĂM ĐÓNG



Men **CEFIONTECT**  
ĐẨY LÙI chất thải



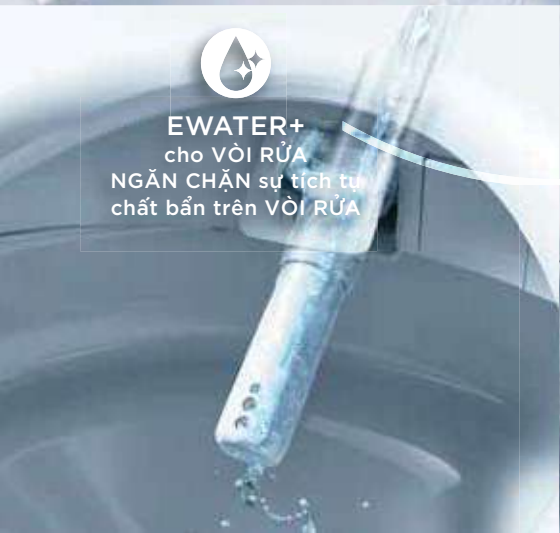
Hệ thống xả  
**TORNADO**  
XOÁY và ĐẨY LÙI  
chất thải hoàn toàn



THIẾT KẾ VÀNH KÍN  
**RIMLESS**  
Giúp việc lau chùi  
trở nên dễ dàng hơn

# CLEAN SYNERGY

Nhà vệ sinh luôn ở trạng thái sạch sẽ  
sau mỗi lần sử dụng



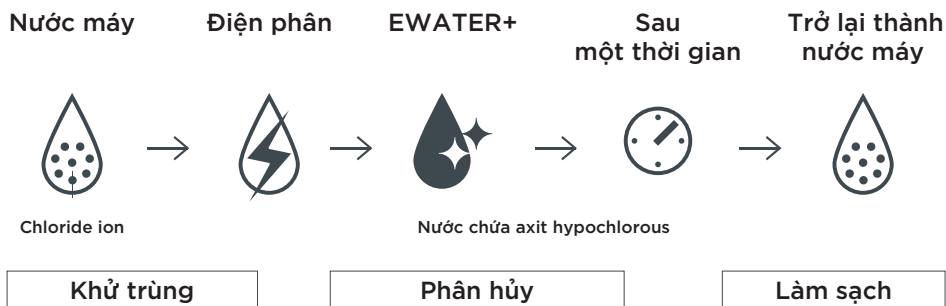
**EWATER+**  
cho VÒI RỬA  
NGĂN CHẶN sự tích tụ  
chất bẩn trên VÒI RỬA



**EWATER+**  
cho LÒNG BÀN CẦU  
NGĂN CHẶN sự tích tụ chất bẩn  
trong lòng BÀN CẦU



# CLEAN SYNERGY EWATER+



\*Tác dụng của nước có chứa axit hypochlorous để ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn

Được tạo ra từ  
nước máy



Không sử dụng  
chất tẩy rửa  
hay hóa chất



Trở lại trạng thái  
ban đầu là nước  
bình thường  
sau 2 giờ



# CÔNG NGHỆ TIỆN NGHI

Mang đến sự phong phú, thoải mái mỗi ngày trong cuộc sống của bạn và những người thân yêu.

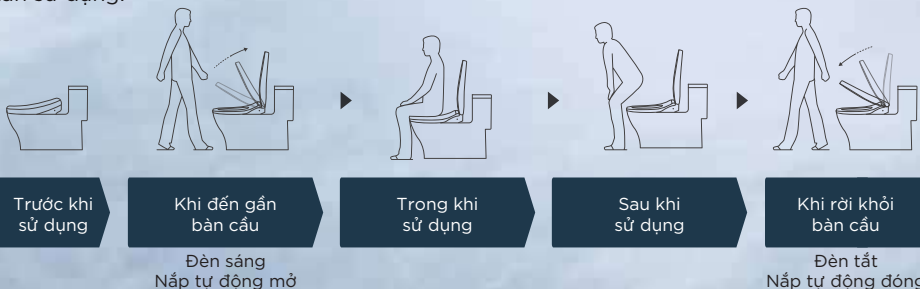


## NẮP ĐÓNG / MỞ TỰ ĐỘNG (\*)

Nắp sẽ tự đóng / mở khi bạn đến gần hoặc rời đi sau khi sử dụng nhờ chức năng cảm ứng thông minh.

Không cần chạm tay để đóng hay mở nắp.

Giảm thiểu việc tiếp xúc trực tiếp với bàn cầu, giúp bạn luôn sạch sẽ và thoải mái mỗi lần sử dụng.





**SẤY KHÔ (\*\*)**

Nhiệt độ sấy khô phù hợp giúp giảm thiểu sử dụng giấy vệ sinh.



**KHỬ MÙI (\*\*)**

Chế độ khử mùi vô cùng hiệu quả, loại bỏ mọi mùi hôi ở trong và sau khi sử dụng.



**SUỐI ẤM BỆ NGỒI**

Bệ ngồi với chức năng sưởi ấm tức thì ngay khi ngồi, luôn đảm bảo sự ấm áp và thoải mái.



**NẮP ĐÓNG / MỞ TỰ ĐỘNG (\*)**

Nắp sẽ tự động đóng / mở khi bạn đến gần hoặc rời đi sau khi sử dụng nhờ chức năng cảm ứng thông minh.



**ĐIỀU KHIỂN**

Bộ điều khiển thông minh với thiết kế đơn giản, tinh tế, dễ dàng thao tác và sử dụng.



**ÁNH SÁNG DỊU NHẸ (\*)**

Tính năng phát sáng trong đêm giúp dễ dàng định vị vị trí bàn cầu mà không cần bật đèn phòng tắm, hạn chế tình trạng lóa mắt.



(\*) Tính năng chỉ áp dụng với WASHLET S7 series.

(\*\*) Tính năng không được trang bị với WASHLET C2 Cơ bản.

# BỀN VỮNG

Việc tôn trọng với hành tinh của chúng ta là điều vô cùng cần thiết. Vì vậy, chúng tôi đặt ưu tiên hàng đầu vào việc tiết kiệm tài nguyên cho sản xuất WASHLET và sử dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững lâu dài.



## TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Nắp rửa điện tử WASHLET có hai chức năng tiết kiệm năng lượng. Bộ hẹn giờ tiết kiệm năng lượng cho phép bạn đặt thời gian để bàn cầu được đặt ở chế độ chờ. Chế độ tự động tiết kiệm năng lượng ghi lại thói quen của người dùng và tự động chọn thời điểm tốt nhất cho chế độ chờ.

## GIẢI PHÁP LÀM SẠCH BỀN VỮNG

Nhiều dòng sản phẩm WASHLET của chúng tôi sử dụng nước điện phân khử khuẩn EWATER+ để đảm bảo rằng vòi phun, lòng bàn cầu sạch sẽ, ngăn bụi bẩn và vi khuẩn không tích tụ. Không chứa hóa chất và chất tẩy rửa, EWATER+ sau 2 giờ sẽ trở lại thành H<sub>2</sub>O và quay trở lại chu trình nước. Không giống như các loại hóa chất và chất tẩy rửa thông thường, EWATER+ không gây hại cho môi trường cũng như sức khỏe của chúng ta.



## GIẢI THƯỞNG THIẾT KẾ XANH GREEN GOOD

Nhiều dòng sản phẩm WASHLET® của chúng tôi đã nhận được một trong những giải thưởng bền vững quan trọng trên thế giới - GIẢI THIẾT KẾ XANH GREEN GOOD. Giải thưởng được Bảo tàng Kiến trúc và Thiết kế Chicago Athenaeum, Trung tâm Thiết kế Nghệ thuật Kiến trúc và Nghiên cứu Đô thị Châu Âu trao thưởng niên cho những sản phẩm sáng tạo nhất thế giới có thiết kế thân thiện môi trường.



# washLET® +

## Dòng sản phẩm bàn cầu WASHLET® mới. Tiêu chuẩn cuộc sống thoải mái và sạch sẽ mới.

Được thiết kế phù hợp cho mọi không gian, WASHLET®+ là giải pháp thông minh mang tính đột phá của TOTO đem lại cảm giác thoải mái và sạch sẽ đến cuộc sống của bạn. Mỗi bộ bàn cầu và bệ ngồi được chăm chút với đường nét thiết kế hài hòa, không đường ống hay dây dư thừa. Thiết kế có nhiều kiểu dáng đa dạng để bạn có thể lựa chọn bàn cầu WASHLET®+ cùng các đặc tính phù hợp với ngôi nhà và tiêu chuẩn thẩm mỹ cá nhân.

## Sự kết hợp giữa bàn cầu và WASHLET®+, hoàn mỹ từ mọi góc nhìn.

Với thiết kế tinh tế phù hợp với mọi không gian, WASHLET®+ là dòng sản phẩm kết hợp bàn cầu và WASHLET® với dây điện được giấu bên trong bàn cầu bằng công nghệ độc quyền của TOTO.



Thiết kế thông thường

washLET® +

# WASHLET S7

**NÂNG TẦM TRẢI NGHIỆM VỆ SINH  
VỚI NẮP BÀN CẦU THẾ HỆ MỚI**

Hoàn thiện hơn thiết kế & công nghệ



Thiết kế mới, chất liệu mới



**Thiết kế hữu cơ cải tiến:**

Nắp mỏng hơn 25%, đường nét mềm mại, hài hòa, mang lại cảm giác thư thái cho người dùng và không gian.

**Chất liệu nhựa tổng hợp cao cấp Clean Resin:**

Chống bám bẩn, dễ dàng vệ sinh.

**Bảng điều khiển mới:**

Sang trọng, thân thiện với người dùng.

Công nghệ mới, trải nghiệm vệ sinh sạch sẽ hơn, thoải mái hơn



**Tích hợp tính năng mới:**

Nước điện phân EWATER+ khử trùng mặt dưới bề ngồi

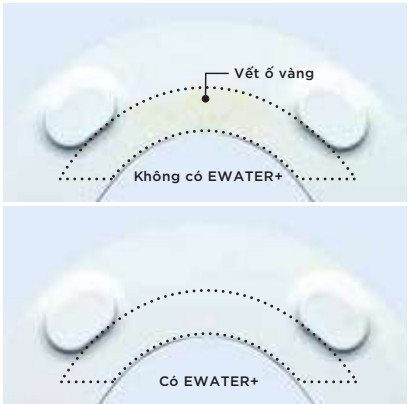
**Duy trì công nghệ khác**

**Công nghệ làm sạch:**

- Vòi rửa trộn bọt khí Air-in Wonder Wave
- Nước điện phân EWATER+ khử trùng cho lòng bàn cầu và vòi rửa
- Phun sương PREMIST

**Công nghệ tiện nghi:**

- Nắp đóng/mở tự động
- Sưởi ấm bề ngồi tức thì
- Ánh sáng dịu nhẹ
- Tự động xả
- Khử mùi
- Sấy khô



Khảo sát thu thập bởi TOTO: Đánh giá về chất thải bám đọng trên bề mặt ở phần trước của mặt sau vành bề ngồi, khi có và không có EWATER+.

Điều kiện khảo sát: Tình huống giả định 1 gia đình gồm 4 người sử dụng trong 2 tuần (không vệ sinh sản phẩm).

Kết quả có thể thay đổi tùy thuộc vào cách sử dụng và điều kiện môi trường.



**NEW**



## **TCF47360GAA**

Nắp rửa điện tử WASHLET dòng S7

Thiết kế cho bàn cầu thân dài

Công nghệ tích hợp:

- Công nghệ khử trùng EWATER+: cho vòi rửa, lòng bàn cầu, vành dưới bệ ngồi
- Nắp đóng/mở tự động
- Vòi rửa trộn bọt khí
- Vòi rửa massage đa chức năng
- Phun sương
- Sấy khô
- Khử mùi
- Sưởi ấm bệ ngồi
- Điều khiển từ xa

**39.273.000 đ**



## **TCF34570GAA**

## **TCF34320GAA\***

Nắp rửa điện tử WASHLET dòng S5

Thiết kế cho bàn cầu chữ D

Công nghệ tích hợp:

- Công nghệ khử trùng EWATER+: cho vòi rửa
- Vòi rửa massage đa chức năng
- Phun sương
- Sấy khô
- Khử mùi
- Sưởi ấm bệ ngồi
- Điều khiển từ xa

**32.459.000 đ**

\* Nắp rửa điện tử loại không giấu dây.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



## TCF33370GAA TCF33320GAA\*

Nắp rửa điện tử WASHLET dòng S2

Thiết kế cho bàn cầu chữ D

Công nghệ tích hợp:

- Công nghệ khử trùng EWATER+: cho vòi rửa
- Vòi rửa massage đa chức năng
- Phun sương
- Sấy khô
- Khử mùi
- Sưởi ấm bệ ngồi

**23.809.000 đ**



## TCF24460AAA TCF24410AAA\*

Nắp rửa điện tử WASHLET dòng C5

Thiết kế cho bàn cầu thân dài

Công nghệ tích hợp:

- Công nghệ khử trùng EWATER+: cho vòi rửa
- Vòi rửa massage đa chức năng
- Phun sương
- Sấy khô
- Khử mùi
- Sưởi ấm bệ ngồi
- Điều khiển từ xa

**25.282.000 đ**

\* Nắp rửa điện tử loại không giấu dây.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



## **TCF23460AAA** **TCF23410AAA\***

Nắp rửa điện tử WASHLET dòng C2

Thiết kế cho bồn cầu thân dài

Công nghệ tích hợp:

- Công nghệ khử trùng EWATER+: cho vòi rửa
- Vòi rửa massage đa chức năng
- Phun sương
- Sấy khô
- Khử mùi
- Sưởi ấm bệ ngồi

**17.192.000 đ**



**NEW**



## **TCF23710AAA**

Nắp rửa điện tử WASHLET dòng C2

Thiết kế cho bồn cầu thân dài

Công nghệ tích hợp:

- Vòi rửa massage đa chức năng
- Phun sương
- Sưởi ấm bệ ngồi

**11.782.000 đ**

\* Nắp rửa điện tử loại không giấu dây.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



### TCW09S

Nắp đóng êm kèm vòi rửa nước lạnh

Thiết kế cho bồn cầu thân chữ D

Chức năng rửa sau

**9.052.000 đ**



### TCW1211A

Nắp đóng êm kèm vòi rửa nước lạnh

Thiết kế cho cả bồn cầu thân dài và thông thường

Chức năng rửa sau, rửa tiểu nữ

**7.629.000 đ**



### TCW07S

Nắp đóng êm kèm vòi rửa nước lạnh

Thiết kế cho cả bồn cầu thân dài và thông thường

Chức năng rửa sau

**5.125.000 đ**

BẢNG SO SÁNH CÁC LOẠI WASHLET

| MÃ SẢN PHẨM            |                               | WASHLET S7                                                                        | WASHLET S5                                                                        |  |
|------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
|                        |                               | TCF47360GAA                                                                       | TCF34570GAA<br>TCF34320GAA                                                        |  |
| THIẾT KẾ               |                               |  |  |  |
|                        |                               | •                                                                                 | •<br>(TCF34570GAA)                                                                |  |
| CÔNG NGHỆ RỬA          | Rửa sau                       | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Rửa sau nhẹ                   | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Rửa trước                     | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Rửa trước trải rộng           | •                                                                                 | —                                                                                 |  |
|                        | Rửa dao động                  | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Rửa xung nhịp                 | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Đun nước trực tiếp            | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Điều chỉnh áp lực nước        | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Điều chỉnh nhiệt độ nước      | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Điều chỉnh vị trí vòi rửa     | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
| CÔNG NGHỆ THOẢI MÁI    | Khử mùi                       | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Sấy khô                       | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Điều chỉnh nhiệt độ không khí | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Bệ ngồi sưởi ấm               | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Nắp và bệ ngồi đóng êm        | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Tự động đóng mở               | •                                                                                 | —                                                                                 |  |
|                        | Đèn sáng nhẹ                  | •                                                                                 | —                                                                                 |  |
|                        | Điều khiển từ xa              | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
| CÔNG NGHỆ TỰ VỆ SINH   | Phun sương                    | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | EWATER+ cho vành dưới bệ ngồi | •                                                                                 | —                                                                                 |  |
|                        | EWATER+ cho lòng bàn cầu      | •                                                                                 | —                                                                                 |  |
|                        | EWATER+ cho vòi rửa           | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Chức năng kháng khuẩn         | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Nắp và bệ ngồi tháo rời       | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Nút vệ sinh vòi rửa           | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | Vòi tự rửa                    | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
| TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG   | Tự động tiết kiệm điện        | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
| KHÓA THIẾT LẬP CÁ NHÂN | 2 người dùng                  | •                                                                                 | •                                                                                 |  |
|                        | 4 người dùng                  | •                                                                                 | —                                                                                 |  |

|  | WASHLET S2                                                                        | WASHLET C5                                                                        | WASHLET C2                                                                        |                                                                                   |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|  | TCF33370GAA<br>TCF33320GAA                                                        | TCF24460AAA<br>TCF24410AAA                                                        | TCF23460AAA<br>TCF23410AAA                                                        | TCF23710AAA                                                                       |
|  |  |  |  |  |
|  | ●<br>(TCF33370GAA)                                                                | ●<br>(TCF24460AAA)                                                                | ●<br>(TCF23460AAA)                                                                | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
|  | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |
|  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 |



# WASHLET®

## AN TÂM LẮP ĐẶT AN TOÀN SỬ DỤNG

### 1. LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

- Có thể kết hợp mọi bàn cầu với nắp rửa điện tử WASHLET.
- Với trường hợp bàn cầu khác hãng TOTO, có thể kết hợp WASHLET khi sử dụng với đế đa năng (Bán rời). Vui lòng liên hệ TOTO Việt Nam để được tư vấn chi tiết.

### 2. SỬ DỤNG AN TOÀN

#### Khả năng chống nước

- Đạt tiêu chuẩn chống nước IPX4
- Trang bị cảm biến và rơ le bảo vệ
- Đạt tiêu chuẩn an toàn IEC 60335-1
- Bảng mạch đạt chuẩn an toàn Đức TÜV SÜD

#### Dễ dàng lau chùi

- Chất liệu sử dụng nhựa cao cấp đẩy lùi chất thải, chống bám bẩn, giữ cho vòi rửa luôn sạch sẽ.



### 3. DỊCH VỤ AN TÂM

- Dịch vụ bảo hành tận tâm của TOTO mang đến sự thoải mái và an tâm.
- TOTO cam kết với khách hàng rằng luôn sẵn sàng hỗ trợ, nhất định sẽ tìm ra giải pháp cho vấn đề của khách hàng.



HOTLINE TRUNG TÂM  
DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
**1800 558830**



## TRƯỚC KHI MUA WASHLET

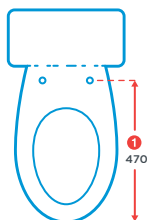


- 1 Thi công đường điện âm tại khu vực nhà tắm.
- 2 Sử dụng ổ điện 03 chấu theo hệ Anh Quốc.
- 3 Lắp đặt ổ điện cách sàn 40cm và nằm bên phải vị trí ngồi.
- 4 Bắt buộc phải có dây trung tính (tiếp địa) hoặc lắp ELCB 1mA (Cầu dao chống giật).
- 5 Đảm bảo khu vực lắp bàn cầu khô ráo, có vách ngăn với khu tắm, có quạt thông gió hoặc cửa sổ thông với môi trường bên ngoài.

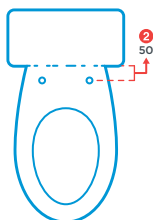
Ổ ĐIỆN 03 CHẤU  
CÓ TIẾP ĐẤTĐỂ ĐA NĂNG  
THIẾT KẾ CHO WASHLET  
TCM10717

## WASHLET có thể lắp đặt với bàn cầu của các hãng khác.

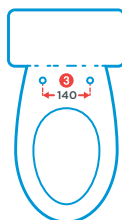
Để lắp đặt sử dụng tối ưu nhất cần đo 4 kích thước sau:



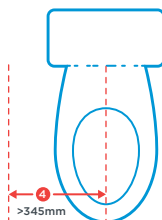
**KÍCH THƯỚC 1:**  
Đo khoảng cách chiều dài bàn cầu từ tâm lỗ cố định nắp. Nếu khoảng cách từ 461 - 485mm, WASHLET sẽ vừa chiều dài bàn cầu nhà bạn.



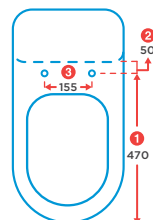
**KÍCH THƯỚC 2:**  
Đo khoảng cách từ tâm lỗ cố định nắp đến kết nước. Nếu khoảng cách từ 50mm trở lên, WASHLET sẽ lắp không bị vướng.



**KÍCH THƯỚC 3:**  
Đo khoảng cách 2 lỗ cố định nắp. Nếu khoảng cách là 140mm, sẽ lắp được để WASHLET. Nếu không, phải mua thêm để đa năng TCM10717 để lắp đặt.



**KÍCH THƯỚC 4:**  
Đo khoảng cách tâm bàn cầu tới tường. Nếu khoảng cách > 345mm, có thể lắp WASHLET, đặc biệt với các mã có điều khiển bên hông.



Áp dụng cách đo tương tự cho bàn cầu thân chữ D.

Sử dụng để đa năng SHXCP553 cho trường hợp kích thước 3 >140mm

## KHI LẮP ĐẶT

Tham khảo video hướng dẫn tại QR code.  
Đọc kĩ Hướng dẫn sử dụng & Hướng dẫn lắp đặt sản phẩm trong thùng hàng.



# BÀN CẦU MỘT KHỐI





**CW166RB  
TCF34320GAA  
T53P100VR**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S5 - TCF34320GAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Vành kín, thân chữ D  
Tâm xả: 305 mm  
L704 x W392 x H697 mm  
(Bao gồm van dừng)  
T53P100VR: Bích nối sàn  
(Phụ kiện bán rời, không đóng gói  
cùng thân cầu)

**62.474.000 đ**



**CW166RB  
TCF33320GAA  
T53P100VR**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S2 - TCF33320GAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Vành kín, thân chữ D  
Tâm xả: 305 mm  
L704 x W392 x H697 mm  
(Bao gồm van dừng)  
T53P100VR: Bích nối sàn  
(Phụ kiện bán rời, không đóng gói cùng  
thân cầu)

**53.824.000 đ**

**NEW****MS636CDRW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L740 x W490 x H670 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**55.306.000 đ****MS636DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L740 x W490 x H670 mm

**25.753.000 đ****MS636DT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L740 x W490 x H670 mm

**25.753.000 đ**



**NEW**



### **MS823CDRW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử

WASHLET S7 - TCF47360GAA

Loại giữu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L750 x W510 x H640 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**52.930.000 đ**



### **MS823DRE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ

ECOWASHER - TCW1211A

Men chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L750 x W510 x H640 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**28.208.000 đ**



### **MS823DRT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS

Men chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L750 x W510 x H640 mm

**23.014.000 đ**



### **MS823DRT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS

Men chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L750 x W510 x H640 mm

**23.014.000 đ**



NEW

**MS625CDW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L740 x W490 x H610 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**50.681.000 đ****MS625CDW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L740 x W490 x H610 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**39.832.000 đ****MS625DW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA (220V)

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L740 x W490 x H610 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**38.507.000 đ****MS625CDW17**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L740 x W490 x H610 mm

**32.557.000 đ**



### **MS625DW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L740 x W490 x H610 mm

**31.467.000 đ**



### **MS625DE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L740 x W490 x H610 mm  
(Bao gồm bích nối sàn)

**25.625.000 đ**



### **MS625DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L740 x W490 x H610 mm

**20.432.000 đ**



### **MS625DT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L740 x W490 x H610 mm

**20.432.000 đ**

**NEW**

### MS188VKW23 T53P100VR

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L722 x W420 x H655 mm  
T53P100VR: Bích nối sàn  
(Phụ kiện không đóng gói cùng thân cầu)

**49.189.000 đ**

### MS188VKW14 T53P100VR

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA (220V)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L722 x W420 x H655 mm  
T53P100VR: Bích nối sàn  
(Phụ kiện không đóng gói cùng thân cầu)

**37.015.000 đ**

### MS188VKW16 T53P100VR

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L722 x W420 x H655 mm

**29.975.000 đ**



**MS188VKE4  
T53P100VR**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L722 x W420 x H655 mm

**23.859.000 đ**



**MS188VKT8  
T53P100VR**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L722 x W420 x H655 mm

**18.665.000 đ**



**MS188VKT2  
T53P100VR**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L722 x W420 x H655 mm

**18.665.000 đ**

**NEW****MS889CDRW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L701 x W387 x H699 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**45.164.000 đ****MS889CDRW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L701 x W387 x H699 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**33.460.000 đ****MS889DRW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA (220V)

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

Tâm xả: 305 mm

L701 x W387 x H699 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**32.351.000 đ****MS889CDRW17**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L701 x W387 x H699 mm

**26.391.000 đ**



### **MS889DRE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**18.920.000 đ**



### **MS889DRE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**16.877.000 đ**



### **MS889DRT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H699 mm

**14.020.000 đ**



### **MS889DRT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H699 mm

**14.020.000 đ**

**NEW****MS887CRW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
Tâm xả: 305 mm  
L727 x W428 x H657 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**45.164.000 đ****MS887CRW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**33.460.000 đ****MS887RW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado hiệu quả (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**32.351.000 đ****MS887CRW17**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23460AAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**26.391.000 đ**



### **MS887RW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**25.517.000 đ**



### **MS887RE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**18.920.000 đ**



### **MS887RE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**16.877.000 đ**

**MS887RT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Mén sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**14.020.000 đ****MS887RT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Mén sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W428 x H657 mm

**14.020.000 đ**



**NEW**



### **MS885CDW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Thiết kế vành kín

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

L701 x W387 x H645 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**43.171.000 đ**



### **MS885CDW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L701 x W387 x H645 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**31.408.000 đ**



### **MS885DW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L701 x W387 x H645 mm

(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**30.358.000 đ**



### **MS885CDW17**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L701 x W387 x H645 mm

**24.339.000 đ**

**MS885DW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**23.524.000 đ****MS885DE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**16.632.000 đ****MS885DE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**14.590.000 đ**



**MS885DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**11.733.000 đ**



**MS885DT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**11.733.000 đ**



NEW

**MS857CDW23**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET S7 - TCF47360GAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L709 x W380 x H645 mm

**40.863.000 đ**



NEW

**MS857CDW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA

Loại giấu dây

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L709 x W380 x H645 mm

**29.680.000 đ**



NEW

**MS857DW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L709 x W380 x H645 mm

**28.689.000 đ**



NEW

**MS857CDW17**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23460AAA

Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect

Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)

Thiết kế vành kín

L709 x W380 x H645 mm

**22.405.000 đ**



**NEW**



### **MS857DW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L709 x W380 x H645 mm

**21.649.000 đ**



**NEW**



### **MS857DW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L709 x W380 x H645 mm

**16.946.000 đ**



**NEW**



### **MS857DE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L709 x W380 x H645 mm

**14.344.000 đ**

**NEW****MS857DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L709 x W380 x H645 mm

**9.151.000 đ****NEW****MS857DT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L709 x W380 x H645 mm

**8.500.000 đ**



### **MS855DW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**28.816.000 đ**



### **MS855DW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**21.777.000 đ**



**NEW**



### **MS855DW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**17.064.000 đ**



### **MS855DE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**14.482.000 đ**

**MS855DE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**12.322.000 đ****MS855DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**9.288.000 đ****MS855DT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L695 x W417 x H630 mm

**9.288.000 đ**

# BÀN CẦU HAI KHỐI



**CS986GW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado,  
xả gạt 2 chế độ (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W456 x H765 mm

**29.621.000 đ****CS986CGW17**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23460AAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado,  
xả gạt 2 chế độ (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W456 x H765 mm

**23.367.000 đ****CS986GW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado,  
xả gạt 2 chế độ (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W456 x H765 mm

**22.582.000 đ****CS986GT2**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC393VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado,  
xả gạt 2 chế độ (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W456 x H765 mm  
(Bao gồm van dừng)

**10.221.000 đ**



### **CS948DW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W380 x H806 mm

**21.099.000 đ**



### **CS948DW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W380 x H806 mm

**16.396.000 đ**



### **CS948DE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W380 x H806 mm

**13.706.000 đ**



### **CS948DE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W380 x H806 mm

**11.546.000 đ**

**CS948DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W380 x H806 mm

**8.512.000 đ****CS948DT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W380 x H806 mm

**7.864.000đ**



### **CS838DW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W388 x H734 mm

**28.139.000 đ**



### **CS838DW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W388 x H734 mm

**21.099.000 đ**



**NEW**



### **CS838DW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W388 x H734 mm

**16.396.000 đ**



### **CS838DE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**13.706.000 đ**

**CS838DE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**11.546.000 đ****CS838DT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**8.512.000 đ****CS838DT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFiONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L701 x W387 x H645 mm

**7.864.000 đ**



### **CS769CDRW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado hiệu quả (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**29.111.000 đ**



### **CS769DRW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**28.139.000 đ**



### **CS769DRW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm

**21.099.000 đ**



### **CS769DRW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm

**16.396.000 đ**

**CS769DRE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm

**13.706.000 đ****CS769DRE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm

**11.546.000 đ****CS769DRT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm

**8.512.000 đ****CS769DRT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W395 x H747 mm

**7.864.000 đ**



### **CS767CRW15**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24460AAA  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**29.111.000 đ**



### **CS767RW14**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C5 - TCF24410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm  
(Bao gồm bích nối sàn, van dừng)

**28.139.000 đ**



### **CS767RW16**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 - TCF23410AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm

**21.099.000 đ**



### **CS767RW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm

**16.396.000 đ**

**CS767RE4**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW1211A  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm

**13.706.000 đ****CS767RE2**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa cơ  
ECOWASHER - TCW07S  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm

**11.546.000 đ****CS767RT8**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC600VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm

**8.512.000 đ****CS767RT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L)  
Thiết kế vành kín  
L727 x W445 x H698 mm

**7.864.000 đ**



### **CS735DT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.8L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L700 x W420 x H734 mm

**5.449.000 đ**

## **Dòng CS326**



**NEW**



### **CS326DW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L710 x W380 x H718 mm

**13.687.000 đ**



### **CS326DT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5L/3L)  
Thiết kế vành kín  
L710 x W380 x H718 mm

**4.752.000 đ**

**CS302DW18**

Bàn cầu kết hợp nắp rửa điện tử  
WASHLET C2 cơ bản - TCF23710AAA  
Hệ thống xả Siphon (4.8L/3L)  
L695 x W380 x H692 mm

**12.823.000 đ****CS302DT10**

Bàn cầu kết hợp nắp đóng êm TC395VS  
Hệ thống xả Siphon (4.8L/3L)  
L695 x W380 x H692 mm

**3.760.000 đ**



GIÁ TỐT HƠN KHI MUA **BỘ KẾT HỢP**

| STT              | MÃ SẢN PHẨM                                      | BỘ KẾT HỢP                                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
|------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                  | Nắp đóng êm                                      | Nắp rửa điện tử Washlet                                                                          |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
|                  |                                                  | <br>TCF47360GAA | <br>TCF34320GAA | <br>TCF33320GAA | <br>TCF24460AAA |  |
| Bàn cầu một khối |                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 1                | CW166RB<br>T53P100VR<br>TC384CVK<br>33.923.000 đ |                                                                                                  | CW166RB<br>TCF34320GAA<br>T53P100VR<br>62.474.000 đ                                              | CW166RB<br>TCF33320GAA<br>T53P100VR<br>53.824.000 đ                                              |                                                                                                   |  |
| 2                | MS636DT8<br>25.753.000 đ                         | MS636CDRW23<br>55.306.000 đ                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 3                | MS823DRT8<br>23.014.000 đ                        | MS823CDRW23<br>52.930.000 đ                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 4                | MS625DT8<br>20.432.000 đ                         | MS625CDW23<br>50.681.000 đ                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | MS625CDW15<br>39.832.000 đ                                                                        |  |
| 5                | MS188VKT8<br>T53P100VR<br>18.665.000 đ           | MS188VKW23<br>T53P100VR<br>49.189.000 đ                                                          |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 6                | MS889DRT8<br>14.020.000 đ                        | MS889CDRW23<br>45.164.000 đ                                                                      |                                                                                                  |                                                                                                  | MS889CDRW15<br>33.460.000 đ                                                                       |  |
| 7                | MS887RT8<br>14.020.000 đ                         | MS887CRW23<br>45.164.000 đ                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | MS887CRW15<br>33.460.000 đ                                                                        |  |
| 8                | MS885DT8<br>11.733.000 đ                         | MS885CDW23<br>43.171.000 đ                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | MS885CDW15<br>31.408.000 đ                                                                        |  |
| 9                | MS855DT8<br>9.288.000 đ                          |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 10               | MS857DT10<br>8.500.000 đ                         | MS857CDW23<br>40.863.000 đ                                                                       |                                                                                                  |                                                                                                  | MS857CDW15<br>29.680.000 đ                                                                        |  |
| Bàn cầu hai khối |                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 11               | CS986GT9<br>11.340.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 12               | CS769DRT10<br>7.864.000 đ                        |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 13               | CS767RT10<br>7.864.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 14               | CS948DT10<br>7.864.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 15               | CS838DT10<br>7.864.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 16               | CS735DT10<br>5.449.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 17               | CS326DT10<br>4.752.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |
| 18               | CS302DT10<br>3.760.000 đ                         |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                  |                                                                                                   |  |

|                                                                                  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   | Nắp rửa cơ Ecowasher                                                               |  |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  |  |  |  |  |
| TCF24410AAA                                                                      | TCF23460AAA                                                                       | TCF23410AAA                                                                       | TCF23710AAA                                                                       | TCW1211A                                                                          | TCW07S                                                                             |  |
|                                                                                  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |  |
|                                                                                  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |  |
|                                                                                  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |  |
|                                                                                  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |  |
| MS625DW14<br>38.507.000 đ                                                        | MS625CDW17<br>32.557.000 đ                                                        | MS625DW16<br>31.467.000 đ                                                         |                                                                                   | MS625DE4<br>25.625.000 đ                                                          |                                                                                    |  |
| MS188VKW14<br>T53P100VR<br>37.015.000 đ                                          |                                                                                   | MS188VKW16<br>T53P100VR<br>29.975.000 đ                                           |                                                                                   | MS188VKE4<br>T53P100VR<br>23.859.000 đ                                            |                                                                                    |  |
| MS889DRW14<br>32.351.000 đ                                                       | MS889CDRW17<br>26.391.000 đ                                                       | MS889DRW16<br>25.517.000 đ                                                        |                                                                                   | MS889DRE4<br>18.920.000 đ                                                         | MS889DRE2<br>16.877.000 đ                                                          |  |
| MS887RW14<br>32.351.000 đ                                                        | MS887CRW17<br>26.391.000 đ                                                        | MS887RW16<br>25.517.000 đ                                                         |                                                                                   | MS887RE4<br>18.920.000 đ                                                          | MS887RE2<br>16.877.000 đ                                                           |  |
| MS885DW14<br>30.358.000 đ                                                        |                                                                                   | MS885DW16<br>23.524.000 đ                                                         |                                                                                   | MS885DE4<br>16.632.000 đ                                                          | MS885DE2<br>14.590.000 đ                                                           |  |
| MS855DW14<br>28.816.000 đ                                                        |                                                                                   | MS855DW16<br>21.777.000 đ                                                         | MS855DW18<br>17.064.000 đ                                                         | MS855DE4<br>14.482.000 đ                                                          | MS855DE2<br>12.322.000 đ                                                           |  |
| MS857DW14<br>28.689.000 đ                                                        | MS857CDW17<br>22.405.000 đ                                                        | MS857DW16<br>21.649.000 đ                                                         | MS857DW18<br>16.946.000 đ                                                         | MS857DE4<br>14.344.000 đ                                                          |                                                                                    |  |
|                                                                                  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |  |
| CS986GW14<br>29.621.000 đ                                                        |                                                                                   | CS986GW16<br>22.582.000 đ                                                         | CS986GW18<br>17.879.000 đ                                                         | CS986GE4<br>15.415.000 đ                                                          | CS986GE2<br>13.255.000 đ                                                           |  |
| CS769DRW14<br>28.139.000 đ                                                       |                                                                                   | CS769DRW16<br>21.099.000 đ                                                        | CS769DRW18<br>16.396.000 đ                                                        | CS769DRE4<br>13.706.000 đ                                                         | CS769DRE2<br>11.546.000 đ                                                          |  |
| CS767RW14<br>28.139.000 đ                                                        |                                                                                   | CS767RW16<br>21.099.000 đ                                                         | CS767RW18<br>16.396.000 đ                                                         | CS767RE4<br>13.706.000 đ                                                          | CS767RE2<br>11.546.000 đ                                                           |  |
|                                                                                  |                                                                                   | CS948DW16<br>21.099.000 đ                                                         | CS948DW18<br>16.396.000 đ                                                         | CS948DE4<br>13.706.000 đ                                                          | CS948DE2<br>11.546.000 đ                                                           |  |
| CS838DW14<br>28.139.000 đ                                                        |                                                                                   | CS838DW16<br>21.099.000 đ                                                         | CS838DW18<br>16.396.000 đ                                                         | CS838DE4<br>13.706.000 đ                                                          | CS838DE2<br>11.546.000 đ                                                           |  |
|                                                                                  |                                                                                   | CS735DW16<br>18.998.000 đ                                                         | CS735DW18<br>14.295.000 đ                                                         | CS735DE4<br>11.291.000 đ                                                          | CS735DE2<br>9.131.000 đ                                                            |  |
|                                                                                  |                                                                                   | CS326DW16<br>18.389.000 đ                                                         | CS326DW18<br>13.687.000 đ                                                         | CS326DE4<br>10.594.000 đ                                                          | CS326DE2<br>8.434.000 đ                                                            |  |
|                                                                                  |                                                                                   | CS302DW16<br>17.525.000 đ                                                         | CS302DW18<br>12.823.000 đ                                                         | CS302DE4<br>9.602.000 đ                                                           | CS302DE2<br>7.442.000 đ                                                            |  |

# BÀN CẦU TREO TƯỜNG





**CW812REA**  
**TCF47360AAA**  
**WH172AAT**  
**TCA546**  
**MB175M#SS**

Bàn cầu treo tường kèm nắp rửa  
 điện tử WASHLET dòng S7  
 Loại giấu dây có tự động xả  
 Men sứ chống bám bẩn CEFIONTECT  
 Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
 Vành kín, thân dài  
 L540 x W380 x H335 mm

**74.363.000 đ**

**WH172AAT**

Kết nước dành cho bàn cầu  
 treo tường loại giấu dây, có  
 chức năng tự động xả

**TCA546**

Van dùng

**MB175M#SS**

Nắp nhấn xả



**CW812RA#W**  
**TC811SJ#W**  
**WH172A**  
**MB174P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm  
 nắp đóng êm TC811SJ#W  
 Men sứ chống bám bẩn CEFIONTECT  
 Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
 Vành kín, thân dài  
 L540 x W380 x H335 mm

**25.302.000 đ**

**TC811SJ#W**

Nắp đóng êm

**WH172A**

Kết nước âm tường

**MB174P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW822REA**  
**TCF47360GAA**  
**WH172AAT**  
**TCA546**  
**MB175P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm nắp rửa  
điện tử WASHLET dòng S7  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CEFIONTECT  
Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
Vành kín, thân dài  
L540 x W380 x H335 mm

**74.471.000 đ**

**WH172AAT**

Kết nước dành cho bàn cầu  
treo tường loại giấu dây

**TCA546**

Van dừng

**MB175P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW822REA**  
**TCF24460AAA**  
**WH172AT**  
**TCA465**  
**MB170P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm nắp rửa  
điện tử WASHLET dòng C5  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CEFIONTECT  
Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
Vành kín, thân dài  
L540 x W380 x H335 mm

**48.276.000 đ**

**WH172AT**

Kết nước dành cho bàn cầu  
treo tường loại giấu dây

**TCA465**

Van dừng

**MB170P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW822REA**  
**TCF23460AAA**  
**WH172AT**  
**TCA465**  
**MB170P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm nắp rửa  
 điện tử WASHLET dòng C2  
 Loại giấu dây  
 Men sứ chống bám bẩn CEFIONTECT  
 Hệ thống xả Tornado  
 Vành kín, thân dài  
 L540 x W380 x H335 mm

**40.186.000 đ**

**WH172AT**

Kết nước dành cho bàn cầu  
 treo tường loại giấu dây

**TCA465**

Van dùng

**MB170P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW822RA**  
**TC600VS**  
**WH172A**  
**MB170P#SS**

Bàn cầu treo tường Avante  
 thế hệ mới, nắp đóng êm TC600VS  
 Men sứ chống bám bẩn CEFIONTECT  
 Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
 Vành kín, thân dài  
 L540 x W380 x H335 mm

**23.289.000 đ**

**WH172A**

Kết nước âm tường

**MB170P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW553C**  
**TCF34570GAA**  
**WH172AAT**  
**TCA502**  
**MB174P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm nắp rửa  
điện tử WASHLET dòng S5  
Loại giấu dây có tự động xả  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
Vành kín, thân chữ D  
L540 x W380 x H335 mm

**62.788.000 đ**

**WH172AAT**

Kết nước dành cho bàn cầu  
treo tường loại giấu dây,  
có chức năng tự động xả

**TCA502**

Van dừng, dây tín hiệu

**MB174P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW553C**  
**TCF33370GAA**  
**WH172AT**  
**TCA465**  
**MB174P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm nắp rửa  
điện tử WASHLET dòng S2  
Loại giấu dây  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
Vành kín, thân chữ D  
L540 x W380 x H335 mm

**43.976.000 đ**

**WH172AT**

Kết nước dành cho bàn cầu  
treo tường loại giấu dây

**TCA465**

Van dừng

**MB174P#SS**

Nắp nhấn xả



**CW553**  
**TC384CVK**  
**WH172A**  
**MB170P#SS**

Bàn cầu treo tường kèm  
nắp đóng êm TC384CVK  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Hệ thống xả Tornado (4.5/3L)  
Vành kín, thân chữ D  
L540 x W380 x H335 mm

**22.976.000 đ**

**WH172A**

Kết nước âm tường

**MB170P#SS**

Nắp nhấn xả



A modern bathroom vanity featuring a square white sink with a sleek, metallic faucet. The vanity is set against a wall of large, light-colored tiles. A large mirror above the sink reflects a towel hanging on a hook and a small potted plant. The vanity has a thick, light-colored countertop and a dark wooden cabinet below. The text "CHẬU RỬA" is overlaid on the left side of the image.

CHẬU RỬA





**LT1706**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L400 x W400 x H167 mm

**5.911.000 đ**



**LT1705**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W550 x H167 mm

**5.685.000 đ**



**LT1735**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W550 x H167 mm

**5.685.000 đ**



**LT5616C**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L460 x W600 x H167 mm

**4.870.000 đ**



**LT5615C**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L460 x W500 x H167 mm

**4.644.000 đ**



### LT5716

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W600 x H167 mm

**4.595.000 đ**



### LT5715

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W500 x H167 mm

**4.271.000 đ**



### LT952

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L355 x W570 x H132 mm

**3.819.000 đ**



### LT951C

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L455 x W605 x H132 mm

**3.996.000 đ**



### LT950C

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L455 x W505 x H132 mm

**3.800.000 đ**

## CHẬU ĐẶT BÀN



### **LT367CR**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L500 x W500 x H200 mm

**3.407.000 đ**



### **LT523S**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L430 x W430 x H179 mm

**2.582.000 đ**



### **LT328CTR**

Men chống bám bẩn CEFIONTECT  
L420 x W480 x H175 mm

**2.250.000 đ**



### **LT710CTR**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L450 x W500 x H182 mm

**2.955.000 đ**



### **LT710CSR**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L450 x W500 x H190 mm

**3.053.000 đ**



### **LT700CTR**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L490 x W490 x H179 mm

**3.053.000 đ**



### LW526NJ

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L430 x W430 x H177 mm

**3.515.000 đ**



### LW1315CBVN

Men chống bám bẩn CEFIONTECT  
L450 x W500 x H167 mm

**4.500.000 đ**



### LT647CS

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L420 x W520 x H159 mm

**4.300.000 đ**



### LT533R

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L430 x W430 x H177 mm

**2.405.000 đ**



### L909C

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L455 x W650 x H199 mm

**3.093.000 đ**



### L501C

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L432 x W508 x H231 mm

**1.178.000 đ**



### L762

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L450 x W530 x H177 mm

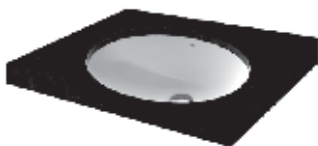
**1.718.000 đ**



### L763

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L450 x W530 x H177 mm

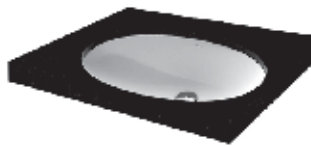
**1.669.000 đ**



### **LW1505V TL516GV**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W500 x H207 mm  
TL516GV: bộ giá đỡ (bản rời,  
không đóng kèm cùng sản phẩm)

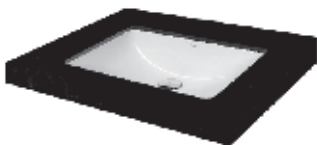
**3.849.000 đ**



### **LW1506V TL516GV**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W590 x H207 mm  
TL516GV: bộ giá đỡ (bản rời,  
không đóng kèm cùng sản phẩm)

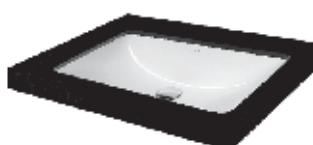
**4.428.000 đ**



### **LW1535V TL516GV**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W500 x H207 mm  
TL516GV: bộ giá đỡ (bản rời,  
không đóng kèm cùng sản phẩm)

**4.674.000 đ**



### **LW1536V TL516GV**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L380 x W590 x H207 mm  
TL516GV: bộ giá đỡ (bản rời,  
không đóng kèm cùng sản phẩm)

**5.243.000 đ**

- Lưu ý: Các loại chậu đặt âm bàn bao gồm giá đỡ TL516GV chính hãng TOTO.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

**LT505T**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L365 x W528 x H185 mm  
Bao gồm bộ giá đỡ TL516GV

**3.358.000 đ****LT764**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L460 x W540 x H172 mm  
Bao gồm bộ giá đỡ TL516GV

**2.936.000 đ****LT765**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L460 x W540 x H167 mm  
Bao gồm bộ giá đỡ TL516GV

**2.936.000 đ****LT548**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L420 x W600 x H217 mm  
Bao gồm bộ giá đỡ TL516GV

**2.729.000 đ****LT546**

Men chống bám bẩn CeFIONtect  
L400 x W550 x H187 mm  
Bao gồm bộ giá đỡ TL516GV

**2.347.000 đ**

- Lưu ý: Các loại chậu đặt âm bàn bao gồm giá đỡ TL516GV chính hãng TOTO.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



### **LHT328C**



Men chống bám bẩn CeFiONtect  
L420 x W480 x H470 mm

**3.240.000 đ**



### **LHT240CS**

L350 x W500 x H455 mm

**2.111.000 đ**



### **LHT300CR**

L430 x W500 x H485 mm

**1.728.000 đ**

**LT328C**

Men chống bám bẩn CeFiONtect  
L420 x W480 x H175 mm

**2.160.000 đ**

**LT240CS**

L350 x W500 x H180 mm

**1.424.000 đ**

**LT300C**

L430 x W500 x H190 mm

**893.000 đ**





VỎI CHẬU

## GE Series



reddot award 2019  
winner

**TLG07301V\***

Vòi thấp

**8.591.000 đ**



reddot award 2019  
winner

**TLG07303V\***

Vòi trung

**9.543.000 đ**



reddot award 2019  
winner

**TLG07305V\***

Vòi cao

**10.731.000 đ**

## GC Series



reddot award 2019  
winner

**TLG08301V\***

Vòi thấp

**8.591.000 đ**



reddot award 2019  
winner

**TLG08303V\***

Vòi trung

**9.543.000 đ**



reddot award 2019  
winner

**TLG08305V\***

Vòi cao

**10.731.000 đ**

## GM Series



reddot award 2019  
winner

**TLG09301V\***

Vòi thấp

**6.205.000 đ**



reddot award 2019  
winner

**TLG09303V\***

Vòi trung

**6.804.000 đ**



reddot award 2019  
winner

**TLG09305V\***

Vòi cao

**7.766.000 đ**

\* Bao gồm bộ xả, không kèm ống thải chữ P.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

## GB Series



reddot award 2020  
winner

**TLG10301V\***

Vòi thấp

**6.068.000 đ**



reddot award 2020  
winner

**TLG10303V\***

Vòi trung

**6.608.000 đ**



reddot award 2020  
winner

**TLG10305V\***

Vòi cao

**7.148.000 đ**

## GF Series



reddot award 2020  
winner

**TLG11301V\***

Vòi thấp

**4.919.000 đ**



reddot award 2020  
winner

**TLG11303V\***

Vòi trung

**5.400.000 đ**



reddot award 2020  
winner

**TLG11305V\***

Vòi cao

**6.028.000 đ**

## GT Series



**NEW**



**TLG13301A\***

Vòi thấp

**5.900.000 đ**



**NEW**



**TLG13303A\***

Vòi trung

**6.450.000 đ**



**NEW**



**TLG13305A\***

Vòi cao

**7.350.000 đ**

- \* Bao gồm bộ xả, không kèm ống thải chữ P.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

## GO Series



reddot award 2017  
winner

**TLG01301V\***

Vòi thấp

**5.547.000 đ**



reddot award 2017  
winner

**TLG01304V\***

Vòi trung

**6.028.000 đ**



reddot award 2017  
winner

**TLG01307V\***

Vòi cao

**6.519.000 đ**

## GR Series



reddot award 2017  
winner

**TLG02301V\***

Vòi thấp

**4.919.000 đ**



reddot award 2017  
winner

**TLG02304V\***

Vòi trung

**5.400.000 đ**



reddot award 2017  
winner

**TLG02307V\***

Vòi cao

**6.028.000 đ**

## GS Series



reddot award 2018  
winner

**TLG03301V\***

Vòi thấp

**4.673.000 đ**



reddot award 2018  
winner

**TLG03303V\***

Vòi trung

**5.056.000 đ**



reddot award 2018  
winner

**TLG03305V\***

Vòi cao

**5.901.000 đ**

- \* Bao gồm bộ xả, không kèm ống thải chữ P.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



reddot award 2018  
winner

**TLG04301V\***

Vòi thấp

**3.937.000 đ**



reddot award 2018  
winner

**TLG04304V\***

Vòi trung

**4.300.000 đ**



reddot award 2018  
winner

**TLG04307V\***

Vòi cao

**4.919.000 đ**





LN series



LF series



LC series



LB series

LB Series



**TLS01301V\***

Vòi thấp

**3.201.000 đ**



**TLS01304V\***

Vòi trung

**3.564.000 đ**



**TLS01307V\***

Vòi cao

**3.819.000 đ**

LN Series



**TLS02301V\***

Vòi thấp

**3.201.000 đ**



**TLS02303V\***

Vòi trung

**3.564.000 đ**



**TLS02305V\***

Vòi cao

**3.819.000 đ**

LH Series



**NEW**

**TLS06301V\***

Vòi thấp  
Pop-up nhựa

**2.450.000 đ**



**NEW**

**TLS06301V1\***

Vòi thấp  
Pop-up kim loại

**2.850.000 đ**



**NEW**

**TLS06303V\***

Vòi trung

**3.350.000 đ**



**NEW**

**TLS06305V\***

Vòi cao

**3.800.000 đ**

\* Bao gồm bộ xả, không kèm ống thải chữ P.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

## LC Series



**TLS03301V\***

Vòi thấp

**2.455.000 đ**



**TLS03303V\***

Vòi trung

**3.103.000 đ**



**TLS03305V\***

Vòi cao

**3.741.000 đ**

## LF Series



**TLS04301V\***

Vòi thấp

**2.455.000 đ**



**TLS04304V\***

Vòi trung

**3.103.000 đ**



**TLS04306V\***

Vòi cao

**3.741.000 đ**

## Dòng REI-R



**TTLR302F-1NR\***

Vòi thấp

**3.103.000 đ**



**TTLR302FV-1R\***

Vòi cao

**3.701.000 đ**

\* Bao gồm bộ xả, không kèm ống thải chữ P.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



**TVLM108RU\***

Vòi thấp

**3.682.000 đ**



**TVLM109RU\***

Vòi cao

**5.086.000 đ**

NEW STANDARD



**TVLM102NSR\***

Vòi thấp

**2.062.000 đ**



**TVLM111NS\***

Vòi trung

**2.612.000 đ**



**TVLM112NS\***

Vòi cao

**3.142.000 đ**

\* Bao gồm bộ xả, không kèm ống thải chữ P.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



**TLG04101B**

Vòi dòng GA  
(Không bao gồm bộ xả  
và ống thải chữ P)

**3.417.000 đ**



**TX109LD**

Vòi dòng DONNA  
(Không bao gồm bộ xả  
và ống thải chữ P)

**2.464.000 đ**



**DL102**

Vòi bán tự động  
(Không bao gồm bộ xả  
và ống thải chữ P)

**5.744.000 đ**



**TVLC101NSR**

Vòi dòng NEW STANDARD  
(Không bao gồm bộ xả  
và ống thải chữ P)

**1.483.000 đ**



**T23B13**

Vòi gắn tường  
(Không bao gồm bộ xả  
và ống thải chữ P)

**972.000 đ**

# VÒI BẾP



## TTKC301FV

Vòi bếp gạt gù nóng lạnh

**3.358.000 đ**



## TX605KESBR

Vòi bếp gạt gù nóng lạnh

**4.860.000 đ**



## DK307ARR

Vòi bếp gạt gù nóng lạnh

**3.868.000 đ**



## TX604KDN

Vòi bếp gạt gù nóng lạnh

**3.554.000 đ**



## TX606KES

Vòi bếp nước lạnh

**4.615.000 đ**



## TX603KM

Vòi bếp nước lạnh

**2.072.000 đ**

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

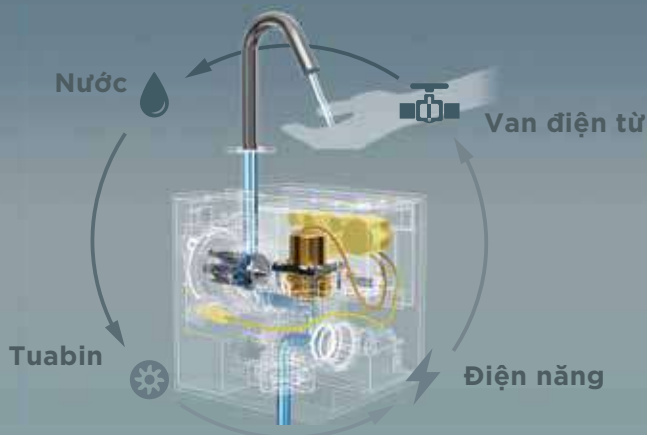
# Sự an toàn của sản phẩm "KHÔNG CHẠM"

Một thế giới mới.

Một phương thức vệ sinh toàn diện hơn.







Công nghệ Ecopower của VÒI CẢM ỨNG được kích hoạt bằng cảm biến tự tạo ra năng lượng cho vòi hoạt động. TOTO SELF-POWER không cần nguồn điện bên ngoài, không cần sử dụng hằng ngày nhưng vẫn tự tạo ra nguồn điện ở lưu lượng nước cực thấp chỉ 2L/phút. SELF-POWER bền vững cùng thời gian.



#### AUTO FUNCTION

Các vòi cảm ứng với mắt cảm biến gắn trên đầu vòi, ghi lại mọi cử động tay một cách chính xác.



#### ECO CAP

ECO CAP là công nghệ phun không khí, với chức năng sục khí vào nước, làm tăng thể tích của nước, giúp giảm lượng nước tiêu thụ. Vì vậy, bạn có thể rửa tay bằng dòng nước đầy nhưng vẫn tiết kiệm lượng nước sử dụng.



**TLE27002V**  
**TLE03502V**  
**TLN01102A**

Vòi cảm ứng nước lạnh  
TLE27002V: Vòi cảm ứng  
TLE03502V: Bộ điều khiển vòi cảm ứng  
(Loại tự tạo năng lượng)  
TLN01102A: Van dừng và dây cấp  
(Cho vòi dùng nước lạnh)

**12.479.000 đ**



**TLE28002V**  
**TLE01502V**  
**TLN01102A**

Vòi cảm ứng nước lạnh  
TLE28002V: Vòi cảm ứng  
TLE01502V: Bộ điều khiển vòi cảm ứng  
(Loại dùng điện)  
TLN01102A: Van dừng và dây cấp  
(Cho vòi dùng nước lạnh)

**11.144.000 đ**



**TLE29002V**  
**TLE04502V**  
**TLN01102A**

Vòi cảm ứng nước lạnh  
TLE29002V: Vòi cảm ứng  
TLE04502V: Bộ điều khiển vòi cảm ứng  
(Loại dùng pin)  
TLN01102A: Van dừng và dây cấp  
(Cho vòi dùng nước lạnh)

**9.809.000 đ**

**BẢNG KẾT HỢP VÒI CẢM ỨNG VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

| STT | Mã vòi cảm ứng                                                                              | BỘ ĐIỀU KHIỂN          |                        |  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|--|
|     |                                                                                             | Nước lạnh              |                        |  |
|     |                                                                                             | Loại dùng pin          | Loại dùng điện         |  |
|     |                                                                                             | TLE04502V<br>TLN01102A | TLE01502V<br>TLN01102A |  |
| 1   | TLE27002V  | 10.670.000 đ           | 11.350.000 đ           |  |
| 2   | TLE28002V  | 10.670.000 đ           | 11.350.000 đ           |  |
| 3   | TLE29002V  | 9.990.000 đ            | 10.670.000 đ           |  |

**Ghi chú:**

**TLE01502V** Lắp ráp tại Việt Nam

**TLE03502V** Lắp ráp tại Việt Nam

**TLE04502V** Lắp ráp tại Việt Nam

|  |                                | Nhiệt độ                                     |                                              |                                              |
|--|--------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
|  | Loại tái tạo<br>năng lượng     | Loại dùng pin                                | Loại dùng điện                               | Loại tái tạo<br>năng lượng                   |
|  | <b>TLE03502V<br/>TLN01102A</b> | <b>TLE04502V<br/>TLE05701A<br/>TLN01103A</b> | <b>TLE01502V<br/>TLE05701A<br/>TLN01103A</b> | <b>TLE03502V<br/>TLE05701A<br/>TLN01103A</b> |
|  | 12.710.000 đ                   | 16.520.000 đ                                 | 16.520.000 đ                                 | 17.880.000 đ                                 |
|  | 12.710.000 đ                   | 15.840.000 đ                                 | 16.520.000 đ                                 | 17.880.000 đ                                 |
|  | 12.030.000 đ                   | 15.160.000 đ                                 | 15.840.000 đ                                 | 17.200.000 đ                                 |



SEN TẮM

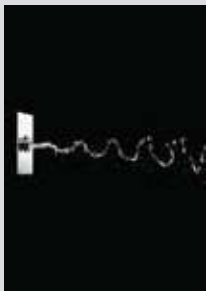
## Thư giãn



WARM SPA



GYROSTREAM



## Tươi mới



COMFORT WAVE



MIST SPA



## Hồi sinh



ACTIVE WAVE



INTENSE WAVE



INTENSE WAVE+



## An toàn



SAFETY THERMO



HEAT PROTECT



## Dễ lắp đặt



MINI UNIT



A close-up photograph of a woman in a shower. Water is spraying over her face and body, creating a misty, ethereal atmosphere. She has her eyes closed and a serene expression. Her hands are raised, touching her face and neck. The lighting is soft, highlighting the texture of the water droplets and the contours of her skin.

Thư thái



Đắm mình trong màn sương bọt khí siêu nhỏ, trút bỏ mọi âu lo, tận hưởng khoảnh khắc thư thái của bản thân.

### Làm sạch bã nhờn gấp 1,3 lần so với COMFORT WAVE!

Điều kiện thử nghiệm

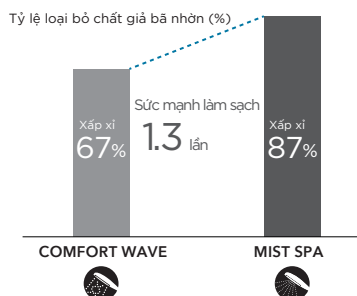
Tốc độ dòng chảy của chế độ MIST SPA: 3.5 L/min

Tốc độ dòng chảy của chế độ COMFORT WAVE: 6.5 L/min

Thời gian chảy: 15 giây. Nhiệt độ nước:  $42 \pm 1$  °C N=10

Cách thử nghiệm: 1 microlit ( $\mu$ l) chất giả bã nhờn được nhỏ lên cánh tay của một người và được rửa sạch theo các điều kiện thử nghiệm được liệt kê ở trên, sau đó thực hiện đo tỷ lệ loại bỏ chất giả bã nhờn. Thử nghiệm được thực hiện bởi TOTO.

Lưu ý: Kết quả có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện sử dụng và sự khác biệt của mỗi cá nhân.



### Làn sương với các bọt khí siêu mịn nhẹ nhàng làm sạch da.

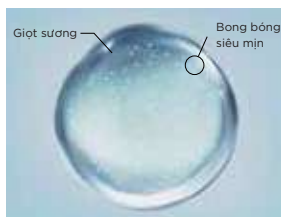


### Làn sương với bong bóng siêu mịn, nhẹ nhàng với da.

Bong bóng siêu mịn (UFB) là gì?

Các bong bóng khí có kích thước nhỏ hơn 1 micromet ( $\mu$ m) Kích thước và lượng UFB của TOTO

Đường kính UFB: xấp xỉ 0,11  $\mu$ m  
 Lượng UFB: trung bình xấp xỉ 18,8 triệu/ml





Thư giãn



**Bát sen trần**  
(Bộ sưu tập sen tắm dòng Z)



**Bát sen cầm tay**  
(Bộ sưu tập sen tắm dòng G)

## **WARM SPA**

Bao bọc cơ thể bằng dòng nước ấm  
Mang lại cảm giác thư giãn  
Và sự nghỉ ngơi không thể chối từ



WARM SPA



CONVENTIONAL  
SHOWER

### Kiểm soát dòng nước

Bằng cách áp dụng cấu trúc độc đáo bên trong, dòng nước được kiểm soát để mang đến trải nghiệm mượt mà hơn.

### Kiểm soát nhiệt năng

Dòng nước chảy dịu êm đồng nghĩa với việc nhiệt năng không bị thất thoát đi, dòng nước ấm nhanh chóng bao trọn cơ thể.

## **GYROSTREAM**

Những xoáy nước mạnh mẽ sáng khoái  
làm sạch và massage cho cơ thể





Tươi mới



Chất lượng: chỉ có thể là TOTO

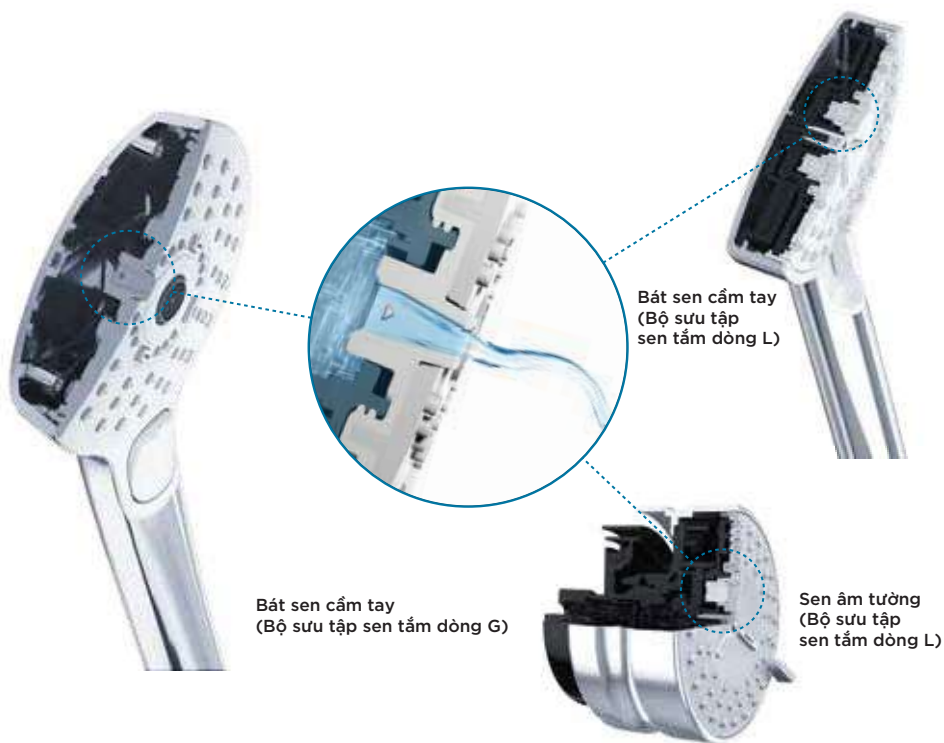
Hình ảnh minh họa sự len lỏi của nước. Trong khi những giọt nước nhỏ từ vòi hoa sen truyền thống chỉ chạm đến sợi tóc, thì những giọt nước lớn hơn tạo ra từ công nghệ COMFORT WAVE của TOTO chạm đến tận chân tóc.





Hồi sinh

Kích thích cơ thể và tinh thần.  
Đánh thức các giác quan.



ACTIVE WAVE



INTENSE WAVE



INTENSE WAVE+



### Chất lượng chỉ mình TOTO đạt được

Hình ảnh minh họa sự so sánh áp lực nước.  
Chúng tôi đã kiểm tra áp lực của dòng nước trong một bể bơi trong suốt.



conventional



ACTIVE WAVE



INTENSE WAVE



INTENSE WAVE+



## An toàn cho cả gia đình

Khi trẻ bắt đầu tự tắm rửa, bố mẹ thường có những lo lắng nhất định.

Liệu nước có nóng đột ngột?

Lũ trẻ có thể bị bỏng do chạm vào sen tắm hay không?

Những tính năng an toàn ở sen tắm TOTO sẽ xoa tan những nỗi lo này.



## Dễ dàng lắp đặt trong mọi phòng tắm

Một trong những thiết bị tiện lợi và nhỏ gọn nhất hiện nay để hỗ trợ những tính năng tiên tiến của bộ sen tắm.

Việc này giúp cho việc sửa chữa nâng cấp phòng tắm trở nên dễ dàng mà không làm ảnh hưởng quá nhiều đến kết cấu hiện tại của phòng tắm.

### SAFETY THERMO



**Ngăn nhiệt độ tăng nhanh để tận hưởng thời gian tắm an toàn hơn.**

Một cuộn dây được làm bằng Hợp kim thông minh ghi nhớ hình dạng (Lõi Shape Memory Alloy - SMA) có tác dụng phản ứng tức thì với sự thay đổi nhiệt độ của nước, giữ cho nhiệt độ không tăng lên.

### MINI UNIT



**Một thiết bị nhỏ gọn mang đến sự tự do lựa chọn để trang trí cho phòng tắm đẹp hơn.**

Bộ sen tắm âm tường giúp không gian phòng tắm trở nên sống động hơn. Công nghệ MINI UNIT của TOTO giúp bạn thoải mái lựa chọn theo sở thích riêng. Chúng tôi không kết hợp van âm tường với nhiều loại thân van mà thay vào đó bạn chỉ cần sử dụng một lõi âm tường duy nhất cho mọi loại van điều chỉnh. Bạn có thể chọn chức năng theo nhu cầu như gạt điều chỉnh nóng lạnh, loại nhiệt độ hay nút nhấn.

Và bạn cũng có thể lựa chọn kiểu dáng thiết kế dạng tròn hoặc vuông.

### HEAT PROTECT



**Thiết kế đẹp mắt và ngăn việc nước trở nên quá nóng giúp cho thời gian tắm hàng ngày của bạn thoải mái và thư giãn.**

Bằng cách bao phủ đường dẫn của nước nóng bằng một lớp nước lạnh, công nghệ HEAT PROTECT có thể giúp tránh bị bỏng khi vô tình chạm vào sản phẩm.



**TBG07302VA**

Sen tắm nóng lạnh GE

**9.543.000 đ**



**TBG08302VA**

Sen tắm nóng lạnh GC

**9.543.000 đ**



**TBG09302VA**

Sen tắm nóng lạnh GM

**6.804.000 đ**



**TBG10302VA**

Sen tắm nóng lạnh GB

**6.608.000 đ**



**TBG11302VA**

Sen tắm nóng lạnh GF

**5.400.000 đ**



**NEW**



**TBG13302A**

Sen tắm nóng lạnh GT

**6.450.000 đ**



**TBG01302VA**

Sen tắm nóng lạnh GO

**6.028.000 đ**



**TBG02302VA**

Sen tắm nóng lạnh GR

**5.400.000 đ**



**TBG03302VA**

Sen tắm nóng lạnh GS

**5.056.000 đ**



**TBG04302VA**

Sen tắm nóng lạnh GA

**4.300.000 đ**



**TBS01302V**

Sen tắm nóng lạnh LB

**3.692.000 đ**



**TBS02302V**

Sen tắm nóng lạnh LN

**3.692.000 đ**



**TBS03302V**

Sen tắm nóng lạnh LC

**2.837.000 đ**



**TBS04302V**

Sen tắm nóng lạnh LF

**2.837.000 đ**



**NEW**

**TBS06302V**

Sen tắm nóng lạnh LH

**2.850.000 đ**



**TTMR302V**

Sen tắm nóng lạnh REI-S

**3.692.000 đ**



**TVSM103NSS**

Sen tắm nóng lạnh NEW STANDARD  
(Bao gồm bát sen mạ)

**2.975.000 đ**



### TBV03429V

Sen tắm nhiệt độ Nhật Bản dòng GG  
(Có vòi xả)  
Công nghệ ổn định nhiệt độ SMA

**10.535.000 đ**



### TBV03427V

Sen tắm nhiệt độ Nhật Bản dòng GG  
(Có vòi xả)  
Công nghệ ổn định nhiệt độ SMA

**8.787.000 đ**



### TBV03431V

Sen tắm nhiệt độ Nhật Bản dòng GG  
(Không có vòi xả)  
Công nghệ ổn định nhiệt độ SMA

**7.619.000 đ**



### TBV01402BA

Sen tắm nhiệt độ dòng GB  
(Có vòi xả)  
Công nghệ ổn định nhiệt độ SMA

**9.848.000 đ**



**NEW**

### TBV09400V

Sen tắm nhiệt độ dòng GB  
(Có vòi xả)  
Công nghệ ổn định nhiệt độ  
van nhiệt tĩnh  
Công nghệ chống bông bề mặt

**7.250.000 đ**



**NEW**

### TBV10400V

Sen tắm nhiệt độ dòng GB  
(Có vòi xả, kệ để đồ)  
Công nghệ ổn định nhiệt độ  
van nhiệt tĩnh  
Công nghệ chống bông bề mặt

**9.150.000 đ**



NEW



**TBW15CE0A**

Dòng G

4 chế độ

Kích thước: 120 mm

**4.450.000 đ**



NEW



**TBW01035V**

Dòng G

3 chế độ

Kích thước: 110 mm

**4.045.000 đ**



**TBW02017A**

Dòng G

1 chế độ

Đường kính: 25,5mm

**4.546.000 đ**



**TBW01010V**

Dòng G

3 chế độ

Kích thước: 110 mm

**3.849.000 đ**



**TBW02006V**

Dòng G

3 chế độ

Kích thước: 110 mm

**3.849.000 đ**



**TBW01008V**

Dòng G

1 chế độ

Kích thước: 110 mm

**3.103.000 đ**



**TBW02005V**

Dòng G

1 chế độ

Kích thước: 110 mm

**3.103.000 đ**



**TBW07008A**

Dòng L

1 chế độ

Kích thước: 110 mm

**1.532.000 đ**

**TBW07009A**

Dòng L  
3 chế độ  
Kích thước: 110 mm

**1.757.000 đ****TBW07011A**

Dòng L  
1 chế độ  
Kích thước: 90 mm

**1.325.000 đ****TBW07012A**

Dòng L  
2 chế độ  
Kích thước: 90 mm

**1.532.000 đ****TBW03002B**

Dòng L  
5 chế độ  
Kích thước: 90 mm

**2.072.000 đ****DGH108ZR**

Dòng L  
5 chế độ  
Kích thước: 100 mm

**1.649.000 đ****DGH104ZR**

Dòng L  
1 chế độ  
Kích thước: 80 mm

**962.000 đ****NEW****TBW09010V**

Dòng L  
3 chế độ  
Kích thước: 110 mm

**1.100.000 đ****NEW****TBW09000V**

Dòng L  
1 chế độ  
Kích thước: 110 mm

**950.000 đ**



**NEW**

**TBW13020V**

Sen cây

Kích thước: 252 mm

**6.200.000 đ**



**NEW**

**TBW13040V**

Sen cây

Kích thước: 300x200 mm

**6.200.000 đ**



**DM907C1S**

Sen cây

Kích thước: 220 mm

**6.863.000 đ**



**DM907CS**

Sen cây

Kích thước: 220 mm

**6.863.000 đ**



**NEW**



**TBW01001BA**

Sen cây dòng G

1 chế độ, mặt nhựa

Kích thước: 220 mm

**13.363.000 đ**



**TBW01002BA**

Sen cây dòng G  
2 chế độ, mặt nhựa  
Kích thước: 220 mm

**14.315.000 đ**



**TBW02001BA**

Sen cây dòng G  
1 chế độ, mặt nhựa  
Kích thước: 220 mm

**13.461.000 đ**



**TBW02002BA**

Sen cây dòng G  
2 chế độ, mặt nhựa  
Kích thước: 220 mm

**14.541.000 đ**



**TBW07005A**

Sen cây dòng G  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 200 mm

**14.001.000 đ**



**TBW07006A**

Sen cây dòng G  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 250 mm

**16.033.000 đ**

## SEN CÂY



### TBW08006A

Sen cây đồng G  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 250 mm

**16.033.000 đ**



### DM907CS TVSM104NSR

Bộ sen tắm nóng lạnh  
NEW STANDARD

**11.260.000 đ**



### DM907C1S TTMR302V TBW07012A

Bộ sen cây kết hợp  
van gạt gù nóng lạnh REI,  
bát sen mạ

**12.282.000 đ**



### TBW01301AB

Sen cây nóng lạnh  
kèm vòi xả bốn dòng G  
1 chế độ, mặt nhựa Resin  
Điều chỉnh được chiều cao thân sen  
Kích thước: 220 mm

**22.327.000 đ**



### TBW01303AB

Sen cây nóng lạnh dòng G  
2 chế độ, mặt nhựa Resin  
Điều chỉnh được chiều cao thân sen  
Kích thước: 220 mm

**20.707.000 đ**

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



NEW

**TBW11440V**

Sen cây nhiệt độ dòng L  
kèm vòi xả bồn  
1 chế độ, mặt nhựa Resin  
Kích thước: 252 mm

**12.800.000 đ**



NEW

**TBW12400V**

Sen cây nhiệt độ dòng L  
kèm vòi xả bồn  
1 chế độ, mặt nhựa Resin  
Loại có kệ để đồ  
Kích thước: 300 x 200 mm

**14.500.000 đ**



**TBW01401AA**

Sen cây nhiệt độ  
kèm vòi xả bồn dòng G  
1 chế độ, mặt nhựa Resin  
Điều chỉnh được  
chiều cao thân sen  
Kích thước: 220 mm

**23.367.000 đ**



**TBW01402AA**

Sen cây nhiệt độ dòng G  
1 chế độ, mặt nhựa Resin  
Điều chỉnh được chiều cao thân sen  
Kích thước: 220 mm

**21.384.000 đ**



**TBW01404AA**

Sen cây nhiệt độ dòng G  
2 chế độ, mặt nhựa Resin  
Điều chỉnh được chiều cao thân sen  
Kích thước: 220 mm

**21.777.000 đ**



### TBW07401A

Sen cây nhiệt độ  
kèm vòi xả bồn đồng G,  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 200 mm

**25.802.000 đ**



### TBW07402A

Sen cây nhiệt độ dòng G,  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 200 mm

**23.230.000 đ**



### TBW07403A

Sen cây nhiệt độ  
kèm vòi xả bồn đồng G,  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 250 mm

**30.790.000 đ**



### TBW07404A

Sen cây nhiệt độ dòng G,  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 200 mm

**27.707.000 đ**



### TBW08405A

Sen cây nhiệt độ  
kèm vòi xả bồn,  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 300 mm

**37.162.000 đ**



### TBW08406A

Sen cây nhiệt độ dòng G,  
1 chế độ, mặt kim loại  
Kích thước: 300 mm

**33.451.000 đ**



### TBW01016B

Thanh trượt sen tắm (loại tròn)  
Kích thước: 600 mm

**1.816.000 đ**



### TBW07018A

Thanh trượt sen tắm dòng G  
Kích thước: 950 mm

**2.396.000 đ**



### TBW01014B

Cút nối tường

**760.000 đ**



### TBW02013B

Cút nối tường

**760.000 đ**



### TBW07021A

Gác sen kèm  
cút nối tường

**1.930.000 đ**



### TBW08010A

Gác sen kèm  
cút nối tường

**1.930.000 đ**

## BỘ SEN ÂM

### TBS06304A

### TBS01304B1

### TBW09010V

### TBW10000V

### TBW07020A

### TBW07019A



Bộ sen âm 2 đường nước dòng LH

TBS06304A: Van sen vòi nóng lạnh âm tường  
kèm nút chuyển hướng dòng LH

TBS01304B1: Van trộn nóng lạnh âm tường có  
nút chuyển hướng dòng L

TBW09010V: Bát sen cầm tay dòng L 3 chế độ

TBW10000V: Bát sen gắn tường dòng L

TBW07020A: Cút nối

TBW07019A: Thanh trượt

**11.900.000 đ**

# BỒN TẮM



**PPY1750HPE**  
**DB505R-3B**  
**TVBF412**

Bồn tắm ngọc trai có tay vịn  
 L1697 x W750 x H560 mm

**59.586.000 đ**



**PPY1780HPE**  
**DB505R-3B**  
**TVBF412**

Bồn tắm ngọc trai có tay vịn  
 L1697 x W750 x H560 mm

**59.586.000 đ**



- Bao gồm ống thoát thải bồn tắm.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

| HÌNH DÁNG                                                                           | KHÔNG BAO GỒM YẾM                                       |                                                         |                                                        |                                                        |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--|
|                                                                                     | BAO GỒM TAY VỊN                                         |                                                         | KHÔNG BAO GỒM TAY VỊN                                  |                                                        |  |
|                                                                                     | L1700 x W750 x H558<br>mm                               | L1500 x W750 x H558<br>mm                               | L1700 x W750 x H558<br>mm                              | L1500 x W750 x H558<br>mm                              |  |
|    | <b>PAY1730HV<br/>TVBF411</b><br><br><b>16.887.000 đ</b> |                                                         | <b>PAY1730V<br/>TVBF411</b><br><br><b>14.806.000 đ</b> |                                                        |  |
|   | <b>PAY1720HV<br/>TVBF411</b><br><br><b>16.887.000 đ</b> | <b>PAY1520HV<br/>TVBF411</b><br><br><b>15.866.000 đ</b> | <b>PAY1720V<br/>TVBF411</b><br><br><b>14.806.000 đ</b> | <b>PAY1520V<br/>TVBF411</b><br><br><b>13.785.000 đ</b> |  |
|  | <b>PAY1710HV<br/>TVBF411</b><br><br><b>16.887.000 đ</b> | <b>PAY1510HV<br/>TVBF411</b><br><br><b>15.866.000 đ</b> | <b>PAY1710V<br/>TVBF411</b><br><br><b>14.806.000 đ</b> | <b>PAY1510V<br/>TVBF411</b><br><br><b>13.785.000 đ</b> |  |

| BAO GỒM YẾM                                              |                                                          |                                                         |                                                         |                                                                                     | HÌNH DÁNG |
|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| BAO GỒM TAY VỊN                                          |                                                          | KHÔNG BAO GỒM TAY VỊN                                   |                                                         |                                                                                     |           |
| L1700 x W750 x H558<br>mm                                | L1500 x W750 x H558<br>mm                                | L1700 x W750 x H558<br>mm                               | L1500 x W750 x H558<br>mm                               |                                                                                     |           |
| <b>PAY1735HVC<br/>TVBF411</b><br><br><b>22.307.000 đ</b> |                                                          | <b>PAY1735VC<br/>TVBF411</b><br><br><b>20.118.000 đ</b> |                                                         |    |           |
| <b>PAY1725HVC<br/>TVBF411</b><br><br><b>22.307.000 đ</b> | <b>PAY1525HVC<br/>TVBF411</b><br><br><b>20.579.000 đ</b> | <b>PAY1725VC<br/>TVBF411</b><br><br><b>20.118.000 đ</b> | <b>PAY1525VC<br/>TVBF411</b><br><br><b>19.106.000 đ</b> |   |           |
| <b>PAY1715HVC<br/>TVBF411</b><br><br><b>22.307.000 đ</b> | <b>PAY1515HVC<br/>TVBF411</b><br><br><b>20.579.000 đ</b> | <b>PAY1715VC<br/>TVBF411</b><br><br><b>20.118.000 đ</b> | <b>PAY1515VC<br/>TVBF411</b><br><br><b>18.399.000 đ</b> |  |           |

# TIỂU NAM



## Cảm nhận

Bộ cảm ứng hồng ngoại cảm nhận có người đứng trước bồn tiểu trong phạm vi 60cm.

## Phán đoán

Khi người sử dụng rời khỏi vị trí, bộ phận điều khiển sẽ kích hoạt van xả tự động xả nước.

## Vận hành

Van xả tự động vận hành để rửa bồn tiểu.

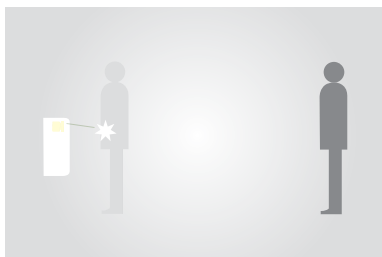
## CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN TIỂU NAM

### **FUZZY LOGIC**

Van xả cảm ứng tự động xả trước và sau khi sử dụng, có khả năng cảm nhận được lượng người dùng giúp tiết kiệm nước hiệu quả.



Khi được sử dụng thường xuyên, lượng nước xả ít hơn.



Khi ít được sử dụng, lượng nước xả nhiều hơn.



### UT901H

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía sau)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L420 x W380 x H920 mm  
Lượng nước xả: 0.5L  
Bao gồm nối tường

**11.340.000 đ**



### HP500

Nối tường



### UT500T

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L400 x W380 x H920 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**10.162.000 đ**



### HP510R

Nối sàn



### UT508T

Tiểu nam đặt sàn  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L360 x W340 x H890 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối sàn

**6.598.000 đ**



### HP500

Nối tường



### UT570T

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L340 x W380 x H750 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**6.598.000 đ**



### HP500

Nối tường



### UT557T

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L340 x W340 x H590 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**5.626.000 đ**

- Lưu ý: Các loại tiểu nam bao gồm nối tường chính hãng TOTO.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



**HP500**

Nối tường



**UT560T**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L360 x W320 x H770 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**5.626.000 đ**



**VM3D006Y**

Nối tường



**UT904N**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L346 x W260 x H690 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**4.831.000 đ**



**UT904HN**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía sau)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Dùng với van âm tường  
L346 x W260 x H690 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**6.401.000 đ**



**VM3D006Y**

Nối tường



**UT904HR**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía sau)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
Dùng với van âm tường  
L346 x W270 x H675 mm  
Lượng nước xả: 0.5L  
Bao gồm nối tường

**5.410.000 đ**



**VM3D006Y**

Nối tường



**UT904R**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
Men sứ chống bám bẩn CeFIONtect  
L346 x W270 x H675 mm  
Lượng nước xả: 0.5L  
Bao gồm nối tường

**4.487.000 đ**

- Lưu ý: Các loại tiểu nam bao gồm nối tường chính hãng TOTO.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



**VM3D006Y**  
Nối tường

**UT447HR**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía sau)  
Dùng với van âm tường  
Lượng nước xả: 4L  
L356 x W444 x H685 mm

**5.587.000 đ**



**VM3D006Y**  
Nối tường



**UT445H**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía sau)  
Dùng với van âm tường  
Lượng nước xả: 0.5L  
L355 x W449 x H650 mm

**4.202.000 đ**



**U104W/F**

Tiểu nam treo tường  
(Đường cấp nước phía trên)  
L340 x W320 x H540 mm  
Lượng nước xả: 2L  
Bao gồm nối tường

**2.680.000 đ**

- Lưu ý: Các loại tiểu nam bao gồm nối tường chính hãng TOTO.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

## VAN XẢ TIỂU NAM



### (\*) TTUE602AN

Dùng điện 220V  
Lượng nước xả: 3L

**9.641.000 đ**



### (\*) TTUE602DN

Dùng pin  
Lượng nước xả: 3L

**8.561.000 đ**



### (\*) DUE126UK DUE126UKA

Dùng pin  
Lượng nước xả: 0.5L

**8.571.000 đ**

### VM2L037Z

Ống nối

**1.140.000 đ**



### DUE126UE DUE126UEA

Dùng điện 220V  
Lượng nước xả: 0.5L

**10.221.000 đ**

### VM2L037Z

Ống nối

**1.140.000 đ**



### DUE110PSK

Van xả cảm ứng tiểu nam  
dương tường (dùng pin)  
Lượng nước xả: 1.9L  
(Dùng cho sản phẩm có  
vị trí cấp nước cách tường,  
khoảng cách vị trí cấp nước  
cách tường 35 mm)

**6.303.000 đ**



### DUE137PBK

Van xả cảm ứng tiểu nam  
dương tường (dùng pin)  
Lượng nước xả: 2.5~5L  
(Dùng cho sản phẩm có  
vị trí cấp nước cách tường,  
khoảng cách vị trí cấp nước  
cách tường 75 mm)

**6.303.000 đ**



### T60S

Van nhấn tiểu nam  
(Dùng cho tiểu nam với  
đường cấp nước phía trên)  
Lượng nước xả: 2L

**1.846.000 đ**



### DU601SRR

Van nhấn tiểu nam  
(Dùng cho tiểu nam với  
đường cấp nước phía trên)  
Lượng nước xả: 2L

**1.846.000 đ**



### DU601N

Van nhấn tiểu nam  
(Dùng cho tiểu nam với  
đường cấp nước phía trên)  
Lượng nước xả: 2L

**1.846.000 đ**

(\*) Lưu ý: Cần cắt nối T62 - 16 cho DU601N khi kết hợp với UT447R và UT57R.

\* Sản phẩm có số lượng giới hạn, vui lòng kiểm tra nhà cung cấp trước khi mua hàng.

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

| No. MÃ SẢN PHẨM                                                  |                                                                                             | BẢNG KẾT HỢP GIỮA TIỂU NAM & VÁN XÁ                                               |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                  | Van xả                                                                                      | DUE137PBK                                                                         | DUE110PSK                                                                         | TTUE602DN                                                                         | TTUE602AN                                                                         | DUE126UEA<br>DUE126UKA                                                            | DUE126UPKA<br>DUE126UPEA                                                          | T60S                                                                              | DU601N                                                                            | DU601SRR                                                                           |
|                                                                  | Tiểu Nam                                                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                                                                | UT901H     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 2                                                                | UT500T     | ●                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L037Z                                                                     | ●<br>VM2L037Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                  |
| 3                                                                | UT508T     | ●                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L037Z                                                                     | ●<br>VM2L037Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                  |
| 4                                                                | UT570T     | ●                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L037Z                                                                     | ●<br>VM2L037Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                  |
| 5                                                                | UT904HN    | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 6                                                                | UT557T     | ●                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L037Z                                                                     | ●<br>VM2L037Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                  |
| 7                                                                | UT560T     | ●                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L037Z                                                                     | ●<br>VM2L037Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                  |
| 8                                                                | UT904N     | ●                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L051Z                                                                     | ●<br>VM2L051Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 9                                                                | UT447HR    | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 10                                                               | UT445H    | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 11                                                               | UT904HR  | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 12                                                               | UT904R   | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●<br>VM2L051Z                                                                     | ●<br>VM2L051Z                                                                     | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                  |
| 13                                                               | U104W/F  | —                                                                                 | ●                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | —                                                                                 | ●                                                                                  |
| <div>● Có khả năng kết hợp<br/>— Không có khả năng kết hợp</div> |                                                                                             |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                    |

# PHỤ KIỆN





**YTS902BV**

Thanh vắt khăn 2 tầng  
636 mm

**7.010.000 đ**



**YT902S6V**

Thanh vắt khăn  
628 mm

**1.973.000 đ**



**YT902S4V**

Thanh vắt khăn  
478 mm

**1.797.000 đ**



**YTT902V**

Vòng treo khăn

**1.649.000 đ**



**YH902V**

Lò giấy vệ sinh

**2.003.000 đ**



**YRH902V**

Móc áo

**628.000 đ**



**\*YS902N3V**

Bộ 3 sản phẩm  
(YH902V, YTT902V,  
YTS902BV)

**10.132.000 đ**



**\*YS902N5V**

Bộ 5 sản phẩm  
(YH902V, YTT902V,  
YRH902V, YTS902BV,  
YT902S6V)

**12.607.000 đ**



**YTS903BV**

Thanh vắt khăn 2 tầng  
628 mm

**7.010.000 đ**



**YT903S6V**

Thanh vắt khăn  
624 mm

**1.973.000 đ**



**YT903S4V**

Thanh vắt khăn  
474 mm

**1.797.000 đ**



**YTT903V**

Vòng treo khăn

**1.649.000 đ**



**YH903V**

Lò giấy vệ sinh

**2.003.000 đ**



**YRH903V**

Móc áo

**628.000 đ**



**\*YS903N3V**

Bộ 3 sản phẩm  
(YH903V, YTT903V,  
YTS903BV)

**10.132.000 đ**



**\*YS903N5V**

Bộ 5 sản phẩm  
(YH903V, YTT903V,  
YRH903V, YTS903BV,  
YT903S6V)

**12.607.000 đ**

- \* Có thể mua rời từng sản phẩm trong bộ kết hợp.
- Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

## BỘ PHỤ KIỆN L - LOẠI TRÒN



### YTS406BV

Thanh vắt khăn 2 tầng  
560 mm

**2.798.000 đ**



### YT406W6V

Thanh vắt khăn đôi  
610 mm

**1.718.000 đ**



### YT406S6RV

Thanh vắt khăn  
590 mm

**1.021.000 đ**



### YT406S4RV

Thanh vắt khăn  
400 mm

**943.000 đ**



### YTT406V

Vòng treo khăn

**746.000 đ**



### YH406RV

Lỗ giấy vệ sinh

**1.021.000 đ**



### YRH406V

Móc áo

**481.000 đ**



### \*YS406N3V

Bộ 3 sản phẩm  
(YH406RV, YTT406V,  
YTS406BV)

**4.349.000 đ**



### \*YS406N5V

Bộ 5 sản phẩm  
(YH406RV, YTT406V,  
YRH406V, YTS406BV,  
YT406S6RV)

**5.783.000 đ**

## BỘ PHỤ KIỆN L - LOẠI VUÔNG



### YTS408BV

Thanh vắt khăn 2 tầng  
560 mm

**2.798.000 đ**



### YT408W6V

Thanh vắt khăn đôi  
610 mm

**1.718.000 đ**



### YT408S6RV

Thanh vắt khăn  
610 mm

**1.021.000 đ**



### YT408S4RV

Thanh vắt khăn  
400 mm

**943.000 đ**



### YTT408V

Vòng treo khăn

**746.000 đ**



### YH408RV

Lỗ giấy vệ sinh

**1.021.000 đ**



### YRH408V

Móc áo

**481.000 đ**



### \*YS408N5V

Bộ 5 sản phẩm  
(YH408RV, YTT408V,  
YRH408V, YTS408BV,  
YT408S6RV)

**5.783.000 đ**

- \* Có thể mua rời từng sản phẩm trong bộ kết hợp.
- \* Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

PHỤ KIỆN KHÁC



**YAK201GV**

Kệ kính  
600 mm

**3.201.000 đ**



**YAS201V**

Lô xả bông

**1.178.000 đ**



**YAT201V**

Lô bàn chải

**1.041.000 đ**



**YH116**

Lô giấy vệ sinh  
Chất liệu:  
Thép không gỉ

**1.247.000 đ**



**DS708PAS**

Lô giấy vệ sinh  
Chất liệu:  
Nhựa mạ Crôm

**943.000 đ**



**DS708PS#W**

Lô giấy vệ sinh  
Chất liệu:  
Nhựa trắng

**599.000 đ**

DÂY XỊT



**\*TVCF201**

Dây xịt nước (mạ Crôm)  
Khuyến cáo: Sử dụng cùng van dừng

**992.000 đ**



**\*THX20NBPIV**

Dây xịt nước (màu kem)

**756.000 đ**

NẮP VÀ BỆ NGỒI



**TC600VS**

Nắp đóng êm mỏng  
Thiết kế cho bàn cầu  
thân dài

**1.453.000 đ**



**TC393VS**

Nắp đóng êm  
Thiết kế cho bàn cầu  
thân dài

**1.453.000 đ**



**TC395VS**

Nắp đóng êm  
Thiết kế cho bàn cầu  
thân dài

**805.000 đ**



**TC385VS**

Nắp đóng êm  
Thiết kế cho bàn cầu  
thân dài

**805.000 đ**

HỘP XỊT XÀ PHÒNG



**TX728AEV1Z**

Hộp xịt xà phòng (gắn chặt)  
Dung tích: 500 ml

**2.729.000 đ**



**TS126AR**

Hộp xịt xà phòng (gắn chặt)  
Dung tích: 270 ml

**844.000 đ**

\* Sản phẩm cần có van dừng để hoạt động tốt nhất. Khách hàng lưu ý lắp đặt và sử dụng van dừng theo đúng khuyến nghị trong tài liệu HDSD và HDLD để đảm bảo sản phẩm hoạt động đúng chức năng và an toàn.  
• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.

## PHỤ KIỆN KHÁC



### TVBA407

Ga thoát sàn  
100 x 100 mm

**1.345.000 đ**



### TVBA413

Ga thoát sàn  
100 x 100 mm

**1.532.000 đ**



### TX2BV1B

Lô xả bông  
157 x 107 mm

**1.060.000 đ**



### TL516GV

Bộ giá đỡ

**1.267.000 đ**

## ỐNG THẢI CHỮ P



### TVLF401

Ống thải chữ P  
308 mm

**610.000 đ**



### TVLF405

Cổ thoát vòi nước  
kèm ống thải chữ P  
308 mm

**1.080.000 đ**



### TVLF402

Ống thải chữ P  
262 mm

**710.000 đ**

### TVLF403

Ống thải chữ P  
308 mm

**750.000 đ**

### TVLF404

Ống thải chữ P  
352 mm

**820.000 đ**



### T6JV6

Bộ xả nhấn  
cao cấp

**933.000 đ**



### HTHX58

Đầu nối chữ T

**370.000 đ**



### HAP004A-F

Van dùng kèm dây  
cấp nước 300 mm

**530.000 đ**

• Giá bán lẻ đề xuất đã bao gồm VAT (mọi thay đổi về thuế VAT sẽ được cập nhật trên website TOTO Việt Nam - vn.toto.com), theo đơn giá VND/01 bộ sản phẩm.



### TYC322M

Máy sấy tay  
tốc độ cao (220V)  
Công suất:  
620~690W/56dB (sấy nóng)  
375~440W/56dB (sấy mát)  
L154 x W245 x H226 mm  
**9.965.000 đ**



### TYC322W

Máy sấy tay  
tốc độ cao (220V)  
Công suất:  
605~675W/57~59Db (sấy nóng)  
380~440W/57~59Db (sấy mát)  
L154 x W245 x H470 mm  
**8.679.000 đ**



### TYC322WF

Máy sấy tay  
tốc độ cao (220V)  
Công suất:  
620~690W/56Db (sấy nóng)  
375~440W/56Db (sấy mát)  
L154 x W245 x H226 mm  
**7.825.000 đ**

### \*TYC122W

Máy sấy tay (220V)  
Công suất:  
545~585W/48~49Db  
**7.756.000 đ**

## MIRROR FOR TOILET



### YM6090A

Gương phòng tắm  
(chống mốc)  
600 x 900 mm  
**4.880.000 đ**



### YM6060FG

Gương phòng tắm  
(chống mốc)  
600 mm  
**4.271.000 đ**



### YM6075FA

Gương phòng tắm  
(chống mốc)  
600 x 750 mm  
**4.114.000 đ**



### YM4560A

Gương phòng tắm  
(chống mốc)  
450 x 600 mm  
**2.121.000 đ**



### YM4545FG

Gương phòng tắm  
(chống mốc)  
450 mm  
**2.729.000 đ**



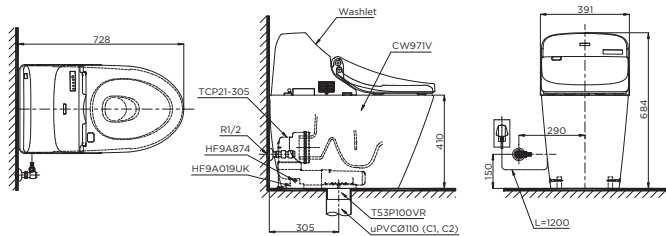
### YM4560FA

Gương phòng tắm  
(chống mốc)  
450 x 600 mm  
**2.769.000 đ**

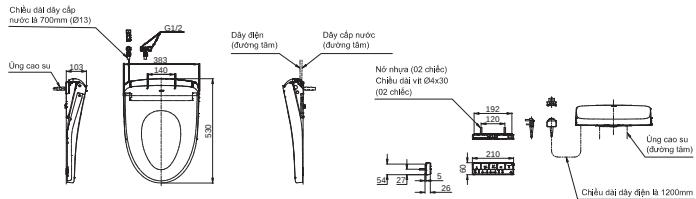


**BẢN VẼ KỸ THUẬT**

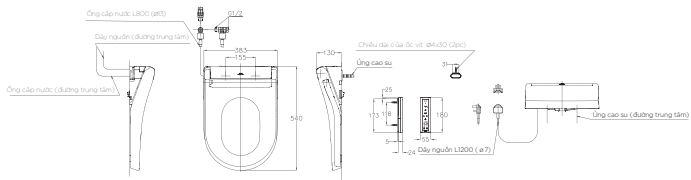
C971P Thân cầu  
TCF9433A Nắp rửa điện tử  
WASHLET



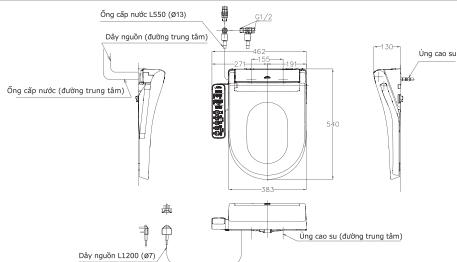
TCF47360GAA Nắp rửa điện tử  
WASHLET



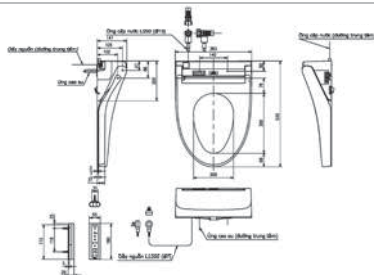
TCF34570GAA Nắp rửa điện tử  
WASHLET



TCF33370GAA Nắp rửa điện tử  
WASHLET



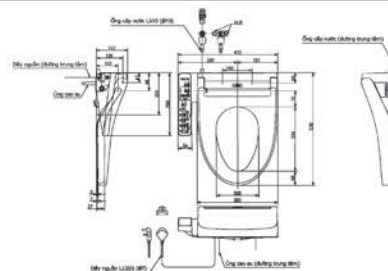
TCF24460AAA Nắp rửa điện tử  
WASHLET



# TCF23460AAA

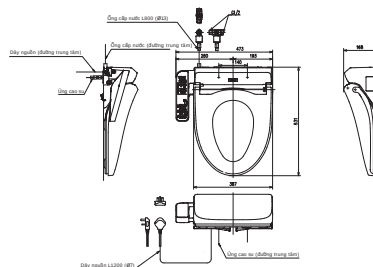
## TCF23410AAA

TCF23460AAA Nắp rửa điện tử  
WASHLET



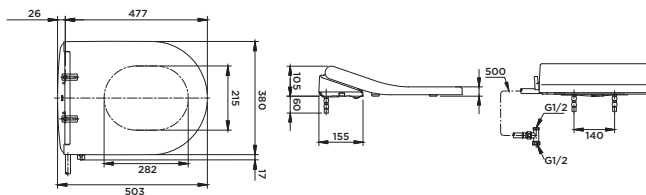
# TCF23710AAA

TCF23710AAA Nắp rửa điện tử  
WASHLET



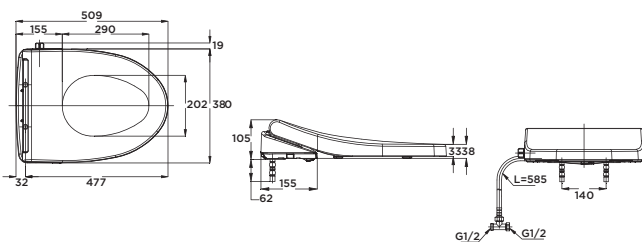
# TCW09S

TCW09S Nắp rửa cơ  
Ecowasher



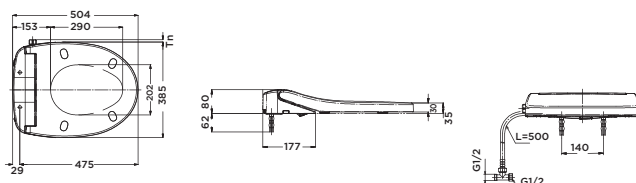
# TCW1211A

TCW1211A Nắp rửa cơ  
Ecowasher



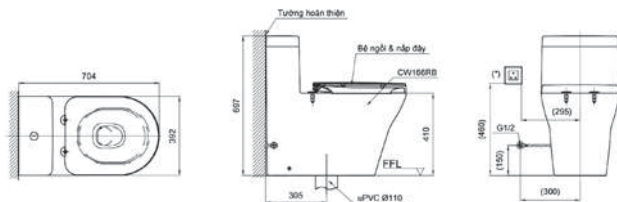
# TCW07S

TCW07S Nắp rửa cơ  
Ecowasher



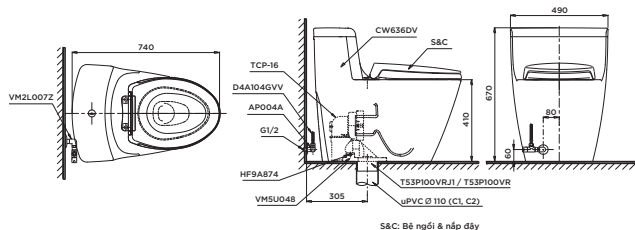
## CW166RB

CW166RB Thân cầu



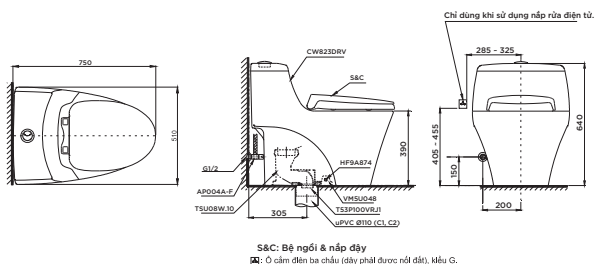
## MS636DT2

MS636DV Thân sứ



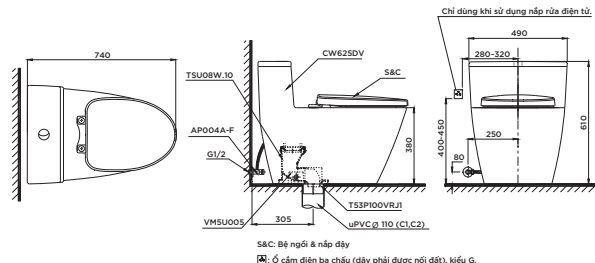
## MS823DRT2

CW823DRV Thân cầu



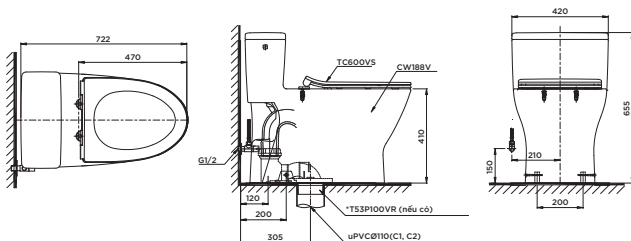
## MS625D

C625D Thân cầu



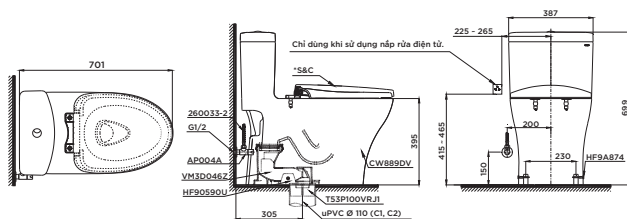
## MS188VK78 T53P100VR

CW188V  
TC600VS  
T53P100VR



### MS889DRT2

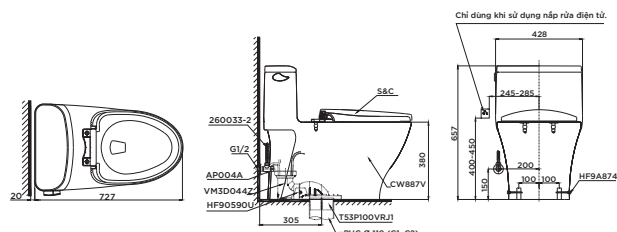
CW889DV Thân cầu



S&C: Bệ ngồi & nắp đậy  
Ⓜ: Ổ cắm điện ba chiều (dây phải được nối đất), kiểu G.

### MS887RT2

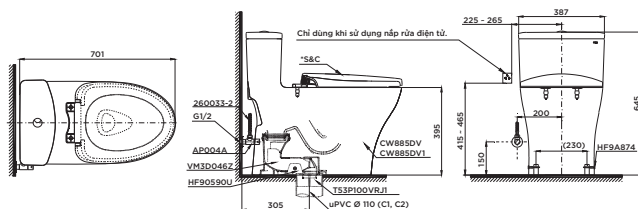
CW887V Thân cầu



S&C: Bệ ngồi & nắp đậy  
Ⓜ: Ổ cắm điện ba chiều (dây phải được nối đất), kiểu G.

### MS885DT2

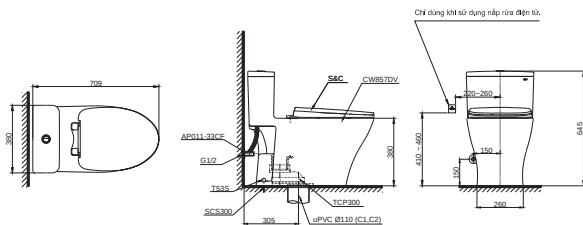
CW885DV Thân cầu



S&C: Bệ ngồi & nắp đậy  
Ⓜ: Ổ cắm điện ba chiều (dây phải được nối đất), kiểu G.

### MS857D

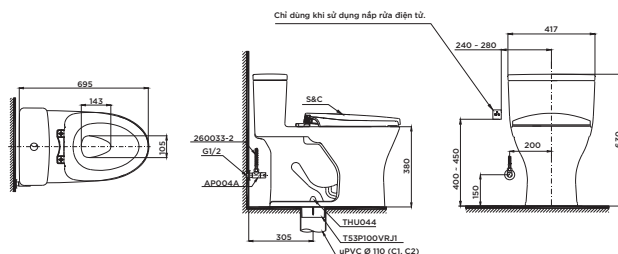
C857D Thân cầu



S&C: Bệ ngồi & nắp đậy  
Ⓜ: Ổ cắm điện ba chiều (dây phải được nối đất), kiểu G.

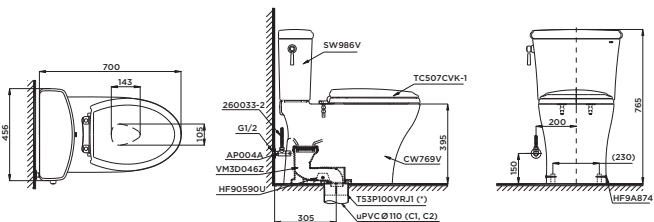
### MS855DT2

C855D Thân cầu



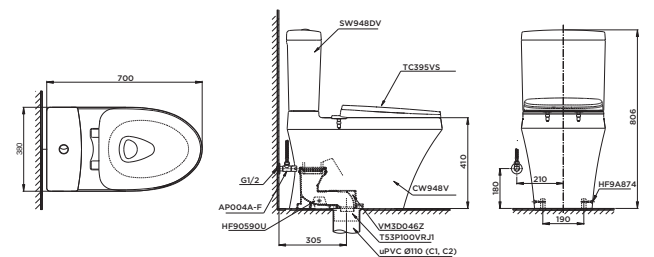
### CS986GT9

CW986V Thân cầu  
SW986V Kết nước  
TC507CVK-1 Nắp đóng êm



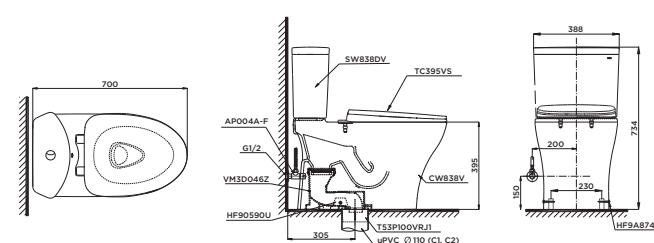
### CS948DT10

CW948V Thân cầu  
SW948DV Kết nước  
TC395VS Nắp đóng êm



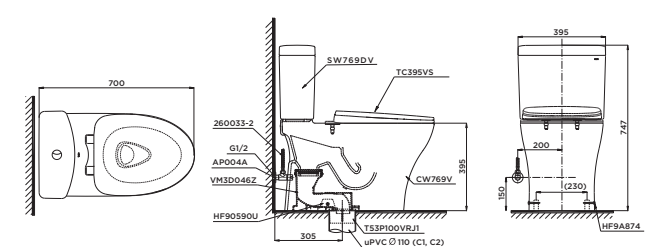
### CS838DT10

CW838V Thân cầu  
SW838DV Kết nước  
TC395VS Nắp đóng êm



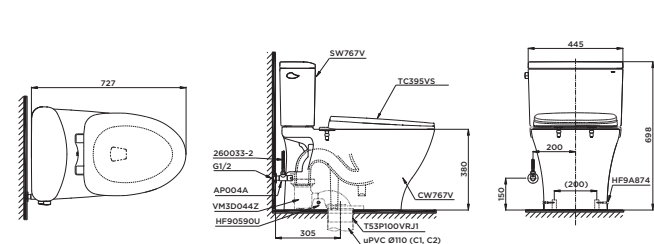
### CS769DT10

CW769V Thân cầu  
SW769DV Kết nước  
TC395VS Nắp đóng êm



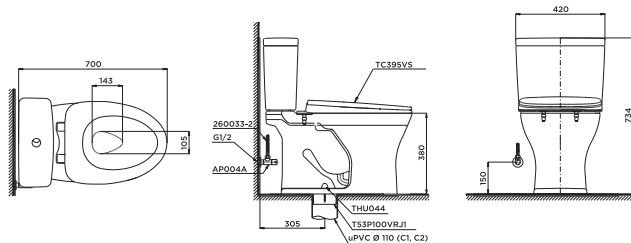
### CS767RT10

CW767V Thân cầu  
SW767V Kết nước  
TC395VS Nắp đóng êm



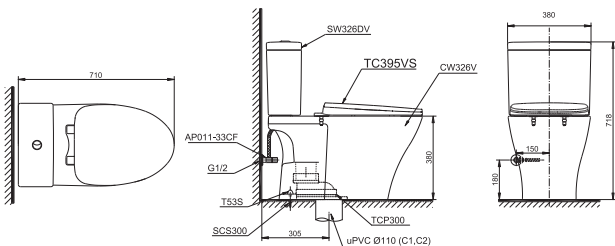
C735  
S735D  
TC395VS

Thân cầu  
Két nước  
Nắp đóng êm



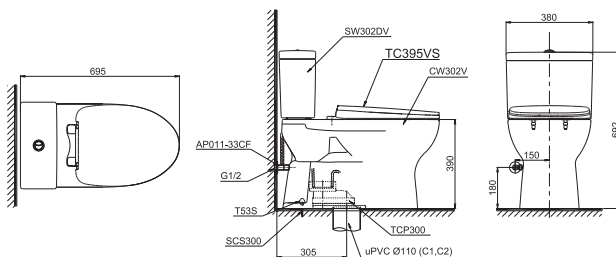
CW326V  
SW326DV  
TC395VS

Thân cầu  
Két nước  
Nắp đóng êm



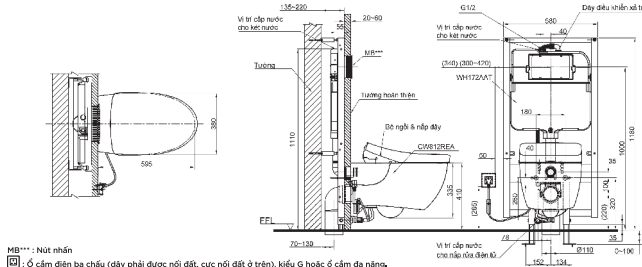
CW302V  
SW302DV  
TC395VS

Thân cầu  
Két nước  
Nắp đóng êm



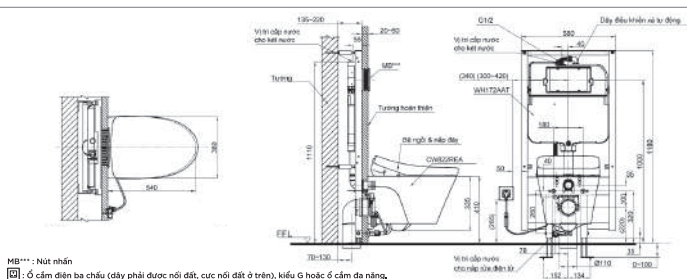
## CW812RE

Thần cầu



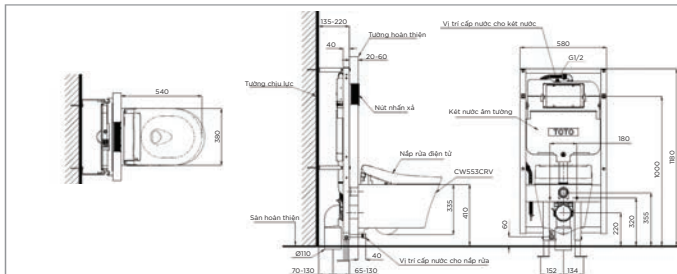
## CW822RE

Thần cầu



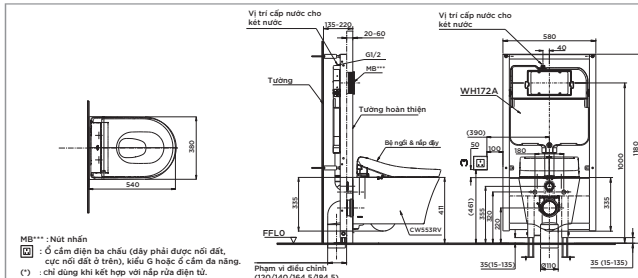
## CW553C

CW553CRV Thân sứ



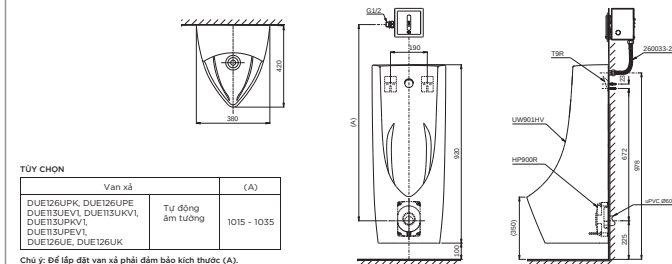
## CW553

CW553RV Thân sứ



## UT901H

UW901HV Thân tiểu



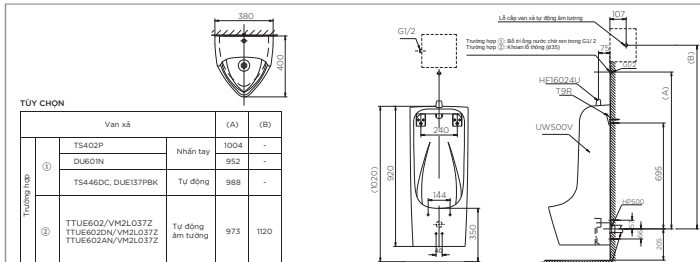
### TUY CHỌN

| Van xả                                                                                       | (A)                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| DUE126UPK, DUE126UPE<br>DUE13UEV1, DUE13UKV1<br>DUE13UPRV1, DUE13UPEV1<br>DUE126UE, DUE126UK | Tự động<br>âm tường<br>1015 - 1035 |

Chú ý: Để lắp đặt van xả phải đảm bảo kích thước (A).

## UT500T

U500T Thân tiểu

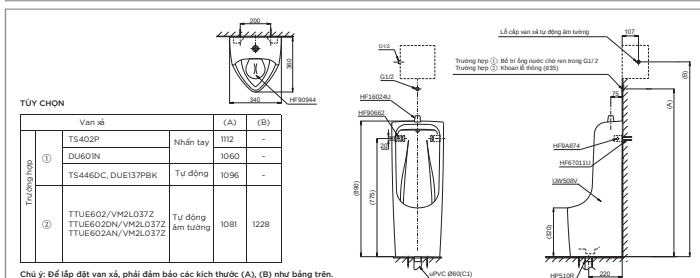


### TUY CHỌN

| Van xả                                                       | (A)                 | (B)      |
|--------------------------------------------------------------|---------------------|----------|
| TS402P                                                       | Nhấn tay            | 1004 -   |
| DUE60IN                                                      |                     | 952 -    |
| TS446DC, DUE137PBK                                           | Tự động             | 988 -    |
| TTUE602/VH2L037Z<br>TTUE602DN/VH2L037Z<br>TTUE602AN/VH2L037Z | Tự động<br>âm tường | 973 1120 |

## UT508T

U508T Thân tiểu



### TUY CHỌN

| Van xả                                                       | (A)                 | (B)       |
|--------------------------------------------------------------|---------------------|-----------|
| TS402P                                                       | Nhấn tay            | 1112 -    |
| DUE60IN                                                      |                     | 1060 -    |
| TS446DC, DUE137PBK                                           | Tự động             | 1096 -    |
| TTUE602/VH2L037Z<br>TTUE602DN/VH2L037Z<br>TTUE602AN/VH2L037Z | Tự động<br>âm tường | 1081 1228 |

Chú ý: Để lắp đặt van xả, phải đảm bảo các kích thước (A), (B) như bảng trên.

## UT570T

U570T

Thần tiểu

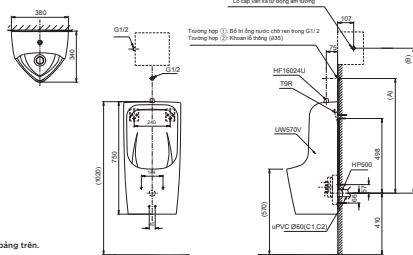


### TUY CHỌN

| Van xả       |                                                              |                  | (A) | (B) |
|--------------|--------------------------------------------------------------|------------------|-----|-----|
| Trường hợp ① | TS402P                                                       | Nhấn tay         | 810 | -   |
|              | DU60IN                                                       |                  | 780 | -   |
|              | TS446DC, DUE137PBK                                           | Tự động          | 810 | -   |
| ②            | TTUE602/VM2L037Z<br>TTUE602DN/VM2L037Z<br>TTUE602AN/VM2L037Z | Tự động âm tường | 795 | 942 |

Chú ý: Để lắp đặt van xả, phải đảm bảo các kích thước (A), (B) như bảng trên.

( ) Kích thước tham khảo



## UT557T

U557T

Thần tiểu

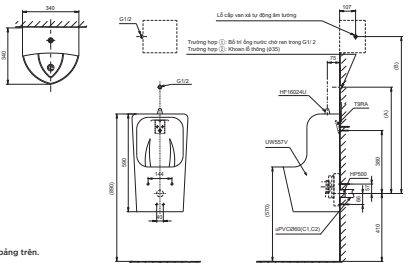


### TUY CHỌN

| Van xả       |                                                              |                  | (A) | (B) |
|--------------|--------------------------------------------------------------|------------------|-----|-----|
| Trường hợp ① | TS402P                                                       | Nhấn tay         | 680 | -   |
|              | DU60IN                                                       |                  | 650 | -   |
|              | TS446DC, DUE137PBK                                           | Tự động          | 680 | -   |
| ②            | TTUE602/VM2L037Z<br>TTUE602DN/VM2L037Z<br>TTUE602AN/VM2L037Z | Tự động âm tường | 665 | 812 |

Chú ý: Để lắp đặt van xả, phải đảm bảo các kích thước (A), (B) như bảng trên.

( ) Kích thước tham khảo



## UT560T

U560T

Thần tiểu

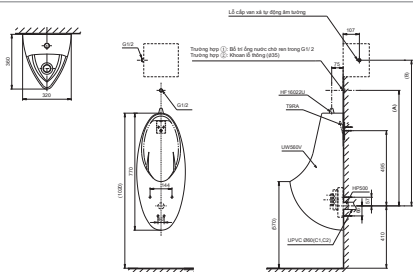


### TUY CHỌN

| Van xả       |                                                              |                  | (A) | (B) |
|--------------|--------------------------------------------------------------|------------------|-----|-----|
| Trường hợp ① | TS402P                                                       | Nhấn tay         | 810 | -   |
|              | DU60IN                                                       |                  | 780 | -   |
|              | TS446DC, DUE137PBK                                           | Tự động          | 810 | -   |
| ②            | TTUE602/VM2L037Z<br>TTUE602DN/VM2L037Z<br>TTUE602AN/VM2L037Z | Tự động âm tường | 800 | 947 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A) và (B)

( ) Kích thước tham khảo



## UT904N

U904R

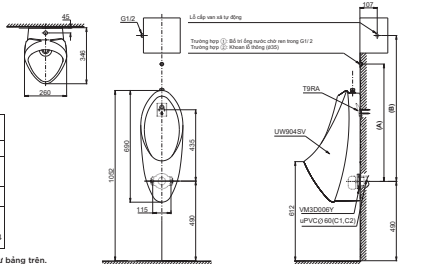
Thần tiểu



### TUY CHỌN

| Van xả       |                    |                  | (A) | (B) |
|--------------|--------------------|------------------|-----|-----|
| Trường hợp ① | TS402S             | Nhấn tay         | 771 | -   |
|              | T60S               |                  | 725 | -   |
|              | TS446DC, DUE137PBK | Tự động          | 755 | -   |
| ②            | TTUE602/VM2L051Z   | Tự động âm tường | 737 | 884 |

Chú ý: Để lắp đặt van xả, phải đảm bảo kích thước (A) và (B) như bảng trên.



## UT904R

U904R

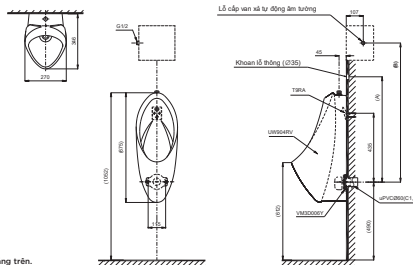
Thần tiểu

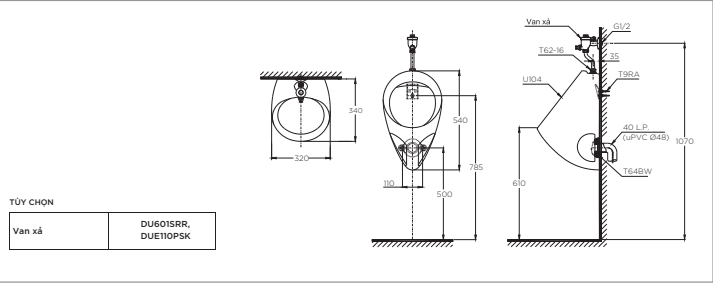
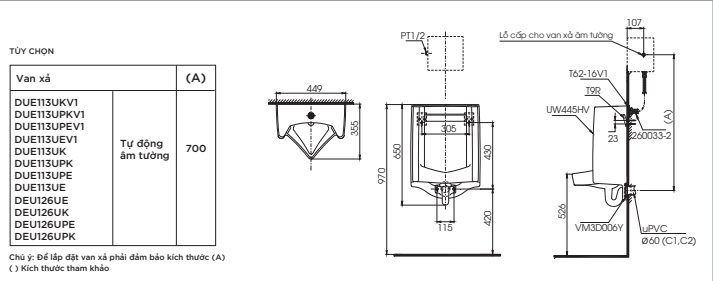
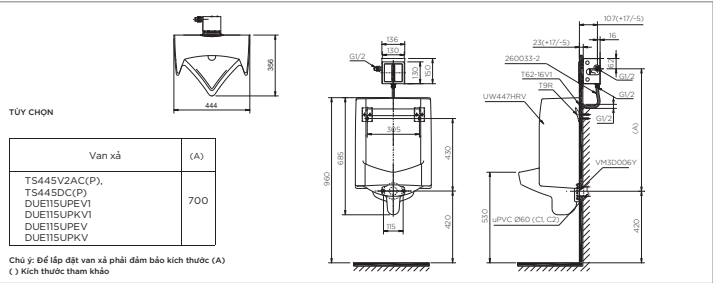
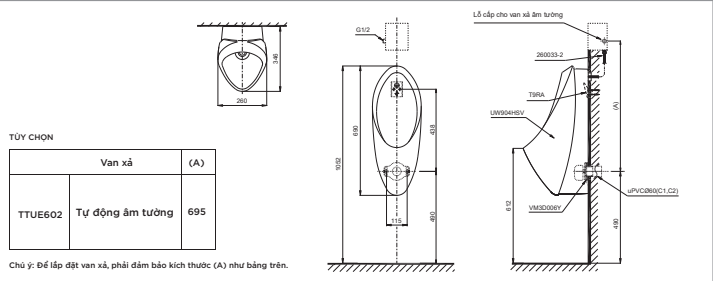
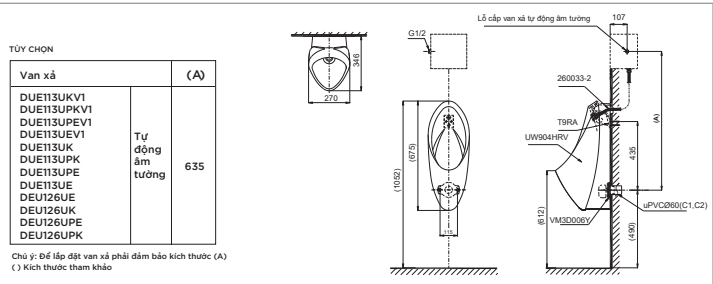
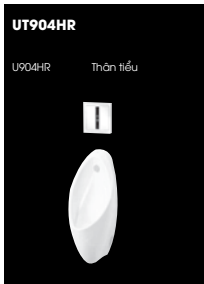


### TUY CHỌN

| Van xả       |                     |                  | (A) | (B) |
|--------------|---------------------|------------------|-----|-----|
| Trường hợp ① | DUE13UK/V/VM2L051Z  | Tự động âm tường | 727 | 875 |
|              | DUE13UPK/V/VM2L051Z |                  |     |     |
|              | DUE13UPK/V/VM2L051Z |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |
|              | DUE13UE/V/VM2L051Z  |                  |     |     |

Chú ý: Để lắp đặt van xả, phải đảm bảo kích thước (A) và (B) như bảng trên.





## Thân châu



Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).  
Khi lắp đặt cần loại bỏ phần ống nối của cổ thải.



Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).  
Khi lắp đặt cần loại bỏ phần ống nối của cổ thải.



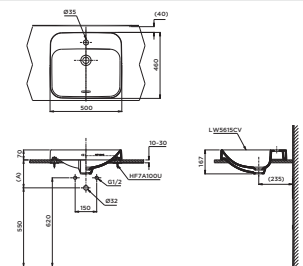
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



**Chú ý:** Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LT5716

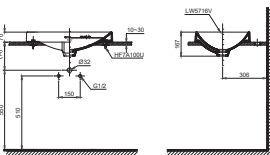
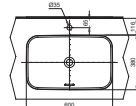
L5716 Thân chậu  
HF7A100U Bộ ốc cố định



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                           | Ổng thải      | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|
| TX116LESBR, T1LR301FV-IR, T1LR302FV-I, DL345A1                                                     | TVLF404       | 230-245 |
| T5222AY                                                                                            | TVLF404       | 190-205 |
| DL342-I                                                                                            | TVLF404       | 210-225 |
| T1LR303FV-I, TVLM108RU, T1LC301FV-I, TVLM106CR                                                     | TVLF404       | 220-235 |
| TL50104V, TL50230V, TL50330V, TL50430V, TL60303V, TL60430V                                         | TVLF404       | 205-220 |
| TLG0730V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V           | TVLF404       | 230-245 |
| TL21006A, TL24006A, TL24007A, TL24008A, TL25006A, TL25007A, TL25008A, TL26007A, TL26008A, TL29002A | T6JV6+TVLF404 | 220-235 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## LT5715

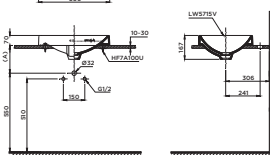
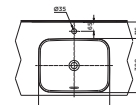
L5715 Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                           | Ổng thải      | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------|
| TX116LESBR, T1LR301FV-IR, T1LR302FV-I, DL345A1                                                     | TVLF404       | 230-245 |
| T5222AY                                                                                            | TVLF404       | 190-205 |
| DL342-I                                                                                            | TVLF404       | 210-225 |
| T1LR303FV-I, TVLM108RU, T1LC301FV-I, TVLM106CR                                                     | TVLF404       | 220-235 |
| TL50104V, TL50230V, TL50330V, TL50430V, TL60303V, TL60430V                                         | TVLF404       | 205-220 |
| TLG0730V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V           | TVLF404       | 230-245 |
| TL21006A, TL24006A, TL24007A, TL24008A, TL25006A, TL25007A, TL25008A, TL26007A, TL26008A, TL29002A | T6JV6+TVLF404 | 220-235 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## LT950C

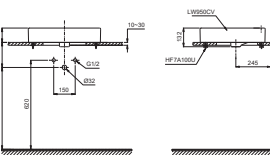
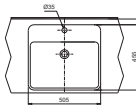
L950C Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                     | Ổng thải          | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5205A, T5260A, T5561A, T5268N, DL345A                                                                                                                                       | TVLF401           | 125-140 |
| TVLM102NS                                                                                                                                                                                    | TVLF401           | 165-180 |
| TX116LFB, TX108LBB, TX108LDN, TX116LESBR, TX115LEBR, TX115LU, TVLM108RU                                                                                                                      | TVLF402 THX1A-BV2 | 165-180 |
| TL50103V, TLG0230V, TLG0330V, TLG0430V, TL50103V, TL50230V, TLG0330V, TL50430V                                                                                                               | TVLF401           | 140-155 |
| TLG0730V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V                                                                                                                                             | TVLF401           | 160-175 |
| TEN40AV800, TEN2AV800, TENX0AV800, TEN200AV300, TEN22AWR, TX109LD, T5105B13, T5105N, T5135, TVLC01NS, QLE11AV800, T1LA101/TTLE10B2L, T1LA102/TTLE10B2L, T1LA101/TTLE10B2L, T1LA102/TTLE10B2L | TVLF405           | 115-130 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                             | T7PW1             | 165-180 |
| TL20006A, TL21006A, TL22006A, TL24006A, TL25006A, TL25007A, TL25008A, TL26007A, TL26008A, TL29002A                                                                                           | TVLF405           | 115-130 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## LT951C

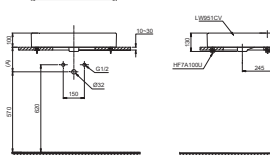
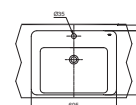
L951C Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                     | Ổng thải          | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5205A, T5260A, T5561A, T5268N, DL345A                                                                                                                                       | TVLF401           | 125-140 |
| TVLM102NS                                                                                                                                                                                    | TVLF401           | 165-180 |
| TX116LFB, TX108LBB, TX108LDN, TX116LESBR, TX115LEBR, TX115LU, TVLM108RU                                                                                                                      | TVLF402 THX1A-BV2 | 165-180 |
| TL50103V, TLG0230V, TLG0330V, TLG0430V, TL50103V, TL50230V, TLG0330V, TL50430V                                                                                                               | TVLF401           | 140-155 |
| TLG0730V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V                                                                                                                                             | TVLF401           | 160-175 |
| TEN40AV800, TEN2AV800, TENX0AV800, TEN200AV300, TEN22AWR, TX109LD, T5105B13, T5105N, T5135, TVLC01NS, QLE11AV800, T1LA101/TTLE10B2L, T1LA102/TTLE10B2L, T1LA101/TTLE10B2L, T1LA102/TTLE10B2L | TVLF405           | 115-130 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                             | T7PW1             | 165-180 |
| TL20006A, TL21006A, TL22006A, TL24006A, TL25006A, TL25007A, TL25008A, TL26007A, TL26008A, TL29002A                                                                                           | TVLF405           | 115-130 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## LT952

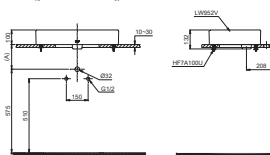
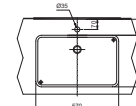
L952 Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                 | Ổng thải           | (A)     |
|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| TX116LESBR, T1LR301FV-I, T1LR302FV-I, DL345A1                                            | TVLF401            | 165-180 |
| T5222AY                                                                                  | TVLF401            | 125-140 |
| DL342-I                                                                                  | TVLF401            | 145-160 |
| T1LR303FV-I, TVLM108RU, T1LC301FV-I, TVLM106CR                                           | TVLF402            | 155-170 |
| TL50104V, TL50230V, TL50330V, TL50430V                                                   | TVLF401            | 155-170 |
| TLG0730V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V | TVLF401            | 195-210 |
| TLG0730V, TLG0830V, TLG0930V, TLG1030V, TLG1130V                                         | TVLF401            | 160-175 |
| DL1E10A1RV800, DL1E10A2RV800                                                             | TVLF405 TX709A(VN) | 115-130 |
| TL24007A, TL24008A, TL25007A, TL25008A, TL26007A, TL26008A                               | TVLF405            | 115-130 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## Thân châu



## Thân châu



## Thân châu



## Thân châu

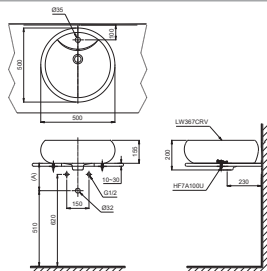


## Thần châu



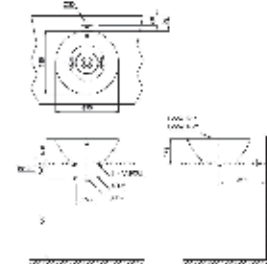
| Ấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đông thới | Màu     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| T322A, T324A, T325A, T326A, T356A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TVL401    | 140-95  |
| DGL301, DGL309, TLR302F, TLR303F, IN, DGL30, DGL34N, DGL32                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | TVL401    | 160-175 |
| T326A, T327A, T328A, T329A, T330A, T331A, T332A, T333A, T334A, T335A, T336A, T337A, T338A, T339A, T340A, T341A, T342A, T343A, T344A, T345A, T346A, T347A, T348A, T349A, T350A, T351A, T352A, T353A, T354A, T355A, T356A, T357A, T358A, T359A, T360A, T361A, T362A, T363A, T364A, T365A, T366A, T367A, T368A, T369A, T370A, T371A, T372A, T373A, T374A, T375A, T376A, T377A, T378A, T379A, T380A, T381A, T382A, T383A, T384A, T385A, T386A, T387A, T388A, T389A, T390A, T391A, T392A, T393A, T394A, T395A, T396A, T397A, T398A, T399A, T400A, T401A, T402A, T403A, T404A, T405A, T406A, T407A, T408A, T409A, T410A, T411A, T412A, T413A, T414A, T415A, T416A, T417A, T418A, T419A, T420A, T421A, T422A, T423A, T424A, T425A, T426A, T427A, T428A, T429A, T430A, T431A, T432A, T433A, T434A, T435A, T436A, T437A, T438A, T439A, T440A, T441A, T442A, T443A, T444A, T445A, T446A, T447A, T448A, T449A, T450A, T451A, T452A, T453A, T454A, T455A, T456A, T457A, T458A, T459A, T460A, T461A, T462A, T463A, T464A, T465A, T466A, T467A, T468A, T469A, T470A, T471A, T472A, T473A, T474A, T475A, T476A, T477A, T478A, T479A, T480A, T481A, T482A, T483A, T484A, T485A, T486A, T487A, T488A, T489A, T490A, T491A, T492A, T493A, T494A, T495A, T496A, T497A, T498A, T499A, T500A, T501A, T502A, T503A, T504A, T505A, T506A, T507A, T508A, T509A, T510A, T511A, T512A, T513A, T514A, T515A, T516A, T517A, T518A, T519A, T520A, T521A, T522A, T523A, T524A, T525A, T526A, T527A, T528A, T529A, T530A, T531A, T532A, T533A, T534A, T535A, T536A, T537A, T538A, T539A, T540A, T541A, T542A, T543A, T544A, T545A, T546A, T547A, T548A, T549A, T550A, T551A, T552A, T553A, T554A, T555A, T556A, T557A, T558A, T559A, T560A, T561A, T562A, T563A, T564A, T565A, T566A, T567A, T568A, T569A, T570A, T571A, T572A, T573A, T574A, T575A, T576A, T577A, T578A, T579A, T580A, T581A, T582A, T583A, T584A, T585A, T586A, T587A, T588A, T589A, T590A, T591A, T592A, T593A, T594A, T595A, T596A, T597A, T598A, T599A, T600A, T601A, T602A, T603A, T604A, T605A, T606A, T607A, T608A, T609A, T610A, T611A, T612A, T613A, T614A, T615A, T616A, T617A, T618A, T619A, T620A, T621A, T622A, T623A, T624A, T625A, T626A, T627A, T628A, T629A, T630A, T631A, T632A, T633A, T634A, T635A, T636A, T637A, T638A, T639A, T640A, T641A, T642A, T643A, T644A, T645A, T646A, T647A, T648A, T649A, T650A, T651A, T652A, T653A, T654A, T655A, T656A, T657A, T658A, T659A, T660A, T661A, T662A, T663A, T664A, T665A, T666A, T667A, T668A, T669A, T670A, T671A, T672A, T673A, T674A, T675A, T676A, T677A, T678A, T679A, T680A, T681A, T682A, T683A, T684A, T685A, T686A, T687A, T688A, T689A, T690A, T691A, T692A, T693A, T694A, T695A, T696A, T697A, T698A, T699A, T700A, T701A, T702A, T703A, T704A, T705A, T706A, T707A, T708A, T709A, T710A, T711A, T712A, T713A, T714A, T715A, T716A, T717A, T718A, T719A, T720A, T721A, T722A, T723A, T724A, T725A, T726A, T727A, T728A, T729A, T730A, T731A, T732A, T733A, T734A, T735A, T736A, T737A, T738A, T739A, T740A, T741A, T742A, T743A, T744A, T745A, T746A, T747A, T748A, T749A, T750A, T751A, T752A, T753A, T754A, T755A, T756A, T757A, T758A, T759A, T760A, T761A, T762A, T763A, T764A, T765A, T766A, T767A, T768A, T769A, T770A, T771A, T772A, T773A, T774A, T775A, T776A, T777A, T778A, T779A, T780A, T781A, T782A, T783A, T784A, T785A, T786A, T787A, T788A, T789A, T790A, T791A, T792A, T793A, T794A, T795A, T796A, T797A, T798A, T799A, T800A, T801A, T802A, T803A, T804A, T805A, T806A, T807A, T808A, T809A, T810A, T811A, T812A, T813A, T814A, T815A, T816A, T817A, T818A, T819A, T820A, T821A, T822A, T823A, T824A, T825A, T826A, T827A, T828A, T829A, T830A, T831A, T832A, T833A, T834A, T835A, T836A, T837A, T838A, T839A, T840A, T841A, T842A, T843A, T844A, T845A, T846A, T847A, T848A, T849A, T850A, T851A, T852A, T853A, T854A, T855A, T856A, T857A, T858A, T859A, T860A, T861A, T862A, T863A, T864A, T865A, T866A, T867A, T868A, T869A, T870A, T871A, T872A, T873A, T874A, T875A, T876A, T877A, T878A, T879A, T880A, T881A, T882A, T883A, T884A, T885A, T886A, T887A, T888A, T889A, T890A, T891A, T892A, T893A, T894A, T895A, T896A, T897A, T898A, T899A, T900A, T901A, T902A, T903A, T904A, T905A, T906A, T907A, T908A, T909A, T910A, T911A, T912A, T913A, T914A, T915A, T916A, T917A, T918A, T919A, T920A, T921A, T922A, T923A, T924A, T925A, T926A, T927A, T928A, T929A, T930A, T931A, T932A, T933A, T934A, T935A, T936A, T937A, T938A, T939A, T940A, T941A, T942A, T943A, T944A, T945A, T946A, T947A, T948A, T949A, T950A, T951A, T952A, T953A, T954A, T955A, T956A, T957A, T958A, T959A, T960A, T961A, T962A, T963A, T964A, T965A, T966A, T967A, T968A, T969A, T970A, T971A, T972A, T973A, T974A, T975A, T976A, T977A, T978A, T979A, T980A, T981A, T982A, T983A, T984A, T985A, T986A, T987A, T988A, T989A, T990A, T991A, T992A, T993A, T994A, T995A, T996A, T997A, T998A, T999A, T1000A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | TVL402    | 180-195 |
| T418FBLR, T419FBLR, T420FBLR, T418FBLR, T419FBLR, T420FBLR, T421FBLR, T422FBLR, T423FBLR, T424FBLR, T425FBLR, T426FBLR, T427FBLR, T428FBLR, T429FBLR, T430FBLR, T431FBLR, T432FBLR, T433FBLR, T434FBLR, T435FBLR, T436FBLR, T437FBLR, T438FBLR, T439FBLR, T440FBLR, T441FBLR, T442FBLR, T443FBLR, T444FBLR, T445FBLR, T446FBLR, T447FBLR, T448FBLR, T449FBLR, T450FBLR, T451FBLR, T452FBLR, T453FBLR, T454FBLR, T455FBLR, T456FBLR, T457FBLR, T458FBLR, T459FBLR, T460FBLR, T461FBLR, T462FBLR, T463FBLR, T464FBLR, T465FBLR, T466FBLR, T467FBLR, T468FBLR, T469FBLR, T470FBLR, T471FBLR, T472FBLR, T473FBLR, T474FBLR, T475FBLR, T476FBLR, T477FBLR, T478FBLR, T479FBLR, T480FBLR, T481FBLR, T482FBLR, T483FBLR, T484FBLR, T485FBLR, T486FBLR, T487FBLR, T488FBLR, T489FBLR, T490FBLR, T491FBLR, T492FBLR, T493FBLR, T494FBLR, T495FBLR, T496FBLR, T497FBLR, T498FBLR, T499FBLR, T500FBLR, T501FBLR, T502FBLR, T503FBLR, T504FBLR, T505FBLR, T506FBLR, T507FBLR, T508FBLR, T509FBLR, T510FBLR, T511FBLR, T512FBLR, T513FBLR, T514FBLR, T515FBLR, T516FBLR, T517FBLR, T518FBLR, T519FBLR, T520FBLR, T521FBLR, T522FBLR, T523FBLR, T524FBLR, T525FBLR, T526FBLR, T527FBLR, T528FBLR, T529FBLR, T530FBLR, T531FBLR, T532FBLR, T533FBLR, T534FBLR, T535FBLR, T536FBLR, T537FBLR, T538FBLR, T539FBLR, T540FBLR, T541FBLR, T542FBLR, T543FBLR, T544FBLR, T545FBLR, T546FBLR, T547FBLR, T548FBLR, T549FBLR, T550FBLR, T551FBLR, T552FBLR, T553FBLR, T554FBLR, T555FBLR, T556FBLR, T557FBLR, T558FBLR, T559FBLR, T560FBLR, T561FBLR, T562FBLR, T563FBLR, T564FBLR, T565FBLR, T566FBLR, T567FBLR, T568FBLR, T569FBLR, T570FBLR, T571FBLR, T572FBLR, T573FBLR, T574FBLR, T575FBLR, T576FBLR, T577FBLR, T578FBLR, T579FBLR, T580FBLR, T581FBLR, T582FBLR, T583FBLR, T584FBLR, T585FBLR, T586FBLR, T587FBLR, T588FBLR, T589FBLR, T590FBLR, T591FBLR, T592FBLR, T593FBLR, T594FBLR, T595FBLR, T596FBLR, T597FBLR, T598FBLR, T599FBLR, T600FBLR, T601FBLR, T602FBLR, T603FBLR, T604FBLR, T605FBLR, T606FBLR, T607FBLR, T608FBLR, T609FBLR, T610FBLR, T611FBLR, T612FBLR, T613FBLR, T614FBLR, T615FBLR, T616FBLR, T617FBLR, T618FBLR, T619FBLR, T620FBLR, T621FBLR, T622FBLR, T623FBLR, T624FBLR, T625FBLR, T626FBLR, T627FBLR, T628FBLR, T629FBLR, T630FBLR, T631FBLR, T632FBLR, T633FBLR, T634FBLR, T635FBLR, T636FBLR, T637FBLR, T638FBLR, T639FBLR, T640FBLR, T641FBLR, T642FBLR, T643FBLR, T644FBLR, T645FBLR, T646FBLR, T647FBLR, T648FBLR, T649FBLR, T650FBLR, T651FBLR, T652FBLR, T653FBLR, T654FBLR, T655FBLR, T656FBLR, T657FBLR, T658FBLR, T659FBLR, T660FBLR, T661FBLR, T662FBLR, T663FBLR, T664FBLR, T665FBLR, T666FBLR, T667FBLR, T668FBLR, T669FBLR, T670FBLR, T671FBLR, T672FBLR, T673FBLR, T674FBLR, T675FBLR, T676FBLR, T677FBLR, T678FBLR, T679FBLR, T680FBLR, T681FBLR, T682FBLR, T683FBLR, T684FBLR, T685FBLR, T686FBLR, T687FBLR, T688FBLR, T689FBLR, T690FBLR, T691FBLR, T692FBLR, T693FBLR, T694FBLR, T695FBLR, T696FBLR, T697FBLR, T698FBLR, T699FBLR, T700FBLR, T701FBLR, T702FBLR, T703FBLR, T704FBLR, T705FBLR, T706FBLR, T707FBLR, T708FBLR, T709FBLR, T710FBLR, T711FBLR, T712FBLR, T713FBLR, T714FBLR, T715FBLR, T716FBLR, T717FBLR, T718FBLR, T719FBLR, T720FBLR, T721FBLR, T722FBLR, T723FBLR, T724FBLR, T725FBLR, T726FBLR, T727FBLR, T728FBLR, T729FBLR, T730FBLR, T731FBLR, T732FBLR, T733FBLR, T734FBLR, T735FBLR, T736FBLR, T737FBLR, T738FBLR, T739FBLR, T740FBLR, T741FBLR, T742FBLR, T743FBLR, T744FBLR, T745FBLR, T746FBLR, T747FBLR, T748FBLR, T749FBLR, T750FBLR, T751FBLR, T752FBLR, T753FBLR, T754FBLR, T755FBLR, T756FBLR, T757FBLR, T758FBLR, T759FBLR, T760FBLR, T761FBLR, T762FBLR, T763FBLR, T764FBLR, T765FBLR, T766FBLR, T767FBLR, T768FBLR, T769FBLR, T770FBLR, T771FBLR, T772FBLR, T773FBLR, T774FBLR, T775FBLR, T776FBLR, T777FBLR, T778FBLR, T779FBLR, T780FBLR, T781FBLR, T782FBLR, T783FBLR, T784FBLR, T785FBLR, T786FBLR, T787FBLR, T788FBLR, T789FBLR, T790FBLR, T791FBLR, T792FBLR, T793FBLR, T794FBLR, T795FBLR, T796FBLR, T797FBLR, T798FBLR, T799FBLR, T800FBLR, T801FBLR, T802FBLR, T803FBLR, T804FBLR, T805FBLR, T806FBLR, T807FBLR, T808FBLR, T809FBLR, T810FBLR, T811FBLR, T812FBLR, T813FBLR, T814FBLR, T815FBLR, T816FBLR, T817FBLR, T818FBLR, T819FBLR, T820FBLR, T821FBLR, T822FBLR, T823FBLR, T824FBLR, T825FBLR, T826FBLR, T827FBLR, T828FBLR, T829FBLR, T830FBLR, T831FBLR, T832FBLR, T833FBLR, T834FBLR, T835FBLR, T836FBLR, T837FBLR, T838FBLR, T839FBLR, T840FBLR, T841FBLR, T842FBLR, T843FBLR, T844FBLR, T845FBLR, T846FBLR, T847FBLR, T848FBLR, T849FBLR, T850FBLR, T851FBLR, T852FBLR, T853FBLR, T854FBLR, T855FBLR, T856FBLR, T857FBLR, T858FBLR, T859FBLR, T860FBLR, T861FBLR, T862FBLR, T863FBLR, T864FBLR, T865FBLR, T866FBLR, T867FBLR, T868FBLR, T869FBLR, T870FBLR, T871FBLR, T872FBLR, T873FBLR, T874FBLR, T875FBLR, T876FBLR, T877FBLR, T878FBLR, T879FBLR, T880FBLR, T881FBLR, T882FBLR, T883FBLR, T884FBLR, T885FBLR, T886FBLR, T887FBLR, T888FBLR, T889FBLR, T890FBLR, T891FBLR, T892FBLR, T893FBLR, T894FBLR, T895FBLR, T896FBLR, T897FBLR, T898FBLR, T899FBLR, T900FBLR, T901FBLR, T902FBLR, T903FBLR, T904FBLR, T905FBLR, T906FBLR, T907FBLR, T908FBLR, T909FBLR, T910FBLR, T911FBLR, T912FBLR, T913FBLR, T914FBLR, T915FBLR, T916FBLR, T917FBLR, T918FBLR, T919FBLR, T920FBLR, T921FBLR, T922FBLR, T923FBLR, T924FBLR, T925FBLR, T926FBLR, T927FBLR, T928FBLR, T929FBLR, T930FBLR, T931FBLR, T932FBLR, T933FBLR, T934FBLR, T935FBLR, T936FBLR, T937FBLR, T938FBLR, T939FBLR, T940FBLR, T941FBLR, T942FBLR, T943FBLR, T944FBLR, T945FBLR, T946FBLR, T947FBLR, T948FBLR, T949FBLR, T950FBLR, T951FBLR, T952FBLR, T953FBLR, T954FBLR, T955FBLR, T956FBLR, T957FBLR, T958FBLR, T959FBLR, T960FBLR, T961FBLR, T962FBLR, T963FBLR, T964FBLR, T965FBLR, T966FBLR, T967FBLR, T968FBLR, T969FBLR, T970FBLR, T971FBLR, T972FBLR, T973FBLR, T974FBLR, T975FBLR, T976FBLR, T977FBLR, T978FBLR, T979FBLR, T980FBLR, T981FBLR, T982FBLR, T983FBLR, T984FBLR, T985FBLR, T986FBLR, T987FBLR, T988FBLR, T989FBLR, T990FBLR, T991FBLR, T992FBLR, T993FBLR, T994FBLR, T995FBLR, T996FBLR, T997FBLR, T998FBLR, T999FBLR, T1000FBLR | TVL402    | 180-195 |
| T418FBLR, T419FBLR, T420FBLR, T418FBLR, T419FBLR, T420FBLR, T421FBLR, T422FBLR, T423FBLR, T424FBLR, T425FBLR, T426FBLR, T427FBLR, T428FBLR, T429FBLR, T430FBLR, T431FBLR, T432FBLR, T433FBLR, T434FBLR, T435FBLR, T436FBLR, T437FBLR, T438FBLR, T439FBLR, T440FBLR, T441FBLR, T442FBLR, T443FBLR, T444FBLR, T445FBLR, T446FBLR, T447FBLR, T448FBLR, T449FBLR, T450FBLR, T451FBLR, T452FBLR, T453FBLR, T454FBLR, T455FBLR, T456FBLR, T457FBLR, T458FBLR, T459FBLR, T460FBLR, T461FBLR, T462FBLR, T463FBLR, T464FBLR, T465FBLR, T466FBLR, T467FBLR, T468FBLR, T469FBLR, T470FBLR, T471FBLR, T472FBLR, T473FBLR, T474FBLR, T475FBLR, T476FBLR, T477FBLR, T478FBLR, T479FBLR, T480FBLR, T481FBLR, T482FBLR, T483FBLR, T484FBLR, T485FBLR, T486FBLR, T487FBLR, T488FBLR, T489FBLR, T490FBLR, T491FBLR, T492FBLR, T493FBLR, T494FBLR, T495FBLR, T496FBLR, T497FBLR, T498FBLR, T499FBLR, T500FBLR, T501FBLR, T502FBLR, T503FBLR, T504FBLR, T505FBLR, T506FBLR, T507FBLR, T508FBLR, T509FBLR, T510FBLR, T511FBLR, T512FBLR, T513FBLR, T514FBLR, T515FBLR, T516FBLR, T517FBLR, T518FBLR, T519FBLR, T520FBLR, T521FBLR, T522FBLR, T523FBLR, T524FBLR, T525FBLR, T526FBLR, T527FBLR, T528FBLR, T529FBLR, T530FBLR, T531FBLR, T532FBLR, T533FBLR, T534FBLR, T535FBLR, T536FBLR, T537FBLR, T538FBLR, T539FBLR, T540FBLR, T541FBLR, T542FBLR, T543FBLR, T544FBLR, T545FBLR, T546FBLR, T547FBLR, T548FBLR, T549FBLR, T550FBLR, T551FBLR, T552FBLR, T553FBLR, T554FBLR, T555FBLR, T556FBLR, T557FBLR, T558FBLR, T559FBLR, T560FBLR, T561FBLR, T562FBLR, T563FBLR, T564FBLR, T565FBLR, T566FBLR, T567FBLR, T568FBLR, T569FBLR, T570FBLR, T571FBLR, T572FBLR, T573FBLR, T574FBLR, T575FBLR, T576FBLR, T577FBLR, T578FBLR, T579FBLR, T580FBLR, T581FBLR, T582FBLR, T583FBLR, T584FBLR, T585FBLR, T586FBLR, T587FBLR, T588FBLR, T589FBLR, T590FBLR, T591FBLR, T592FBLR, T593FBLR, T594FBLR, T595FBLR, T596FBLR, T597FBLR, T598FBLR, T599FBLR, T600FBLR, T601FBLR, T602FBLR, T603FBLR, T604FBLR, T605FBLR, T606FBLR, T607FBLR, T608FBLR, T609FBLR, T610FBLR, T611FBLR, T612FBLR, T613FBLR, T614FBLR, T615FBLR, T616FBLR, T617FBLR, T618FBLR, T619FBLR, T620FBLR, T621FBLR, T622FBLR, T623FBLR, T624FBLR, T625FBLR, T626FBLR, T627FBLR, T628FBLR, T629FBLR, T630FBLR, T631FBLR, T632FBLR, T633FBLR, T634FBLR, T635FBLR, T636FBLR, T637FBLR, T638FBLR, T639FBLR, T640FBLR, T641FBLR, T642FBLR, T643FBLR, T644FBLR, T645FBLR, T646FBLR, T647FBLR, T648FBLR, T649FBLR, T650FBLR, T651FBLR, T652FBLR, T653FBLR, T654FBLR, T655FBLR, T656FBLR, T657FBLR, T658FBLR, T659FBLR, T660FBLR, T661FBLR, T662FBLR, T663FBLR, T664FBLR, T665FBLR, T666FBLR, T667FBLR, T668FBLR, T669FBLR, T670FBLR, T671FBLR, T672FBLR, T673FBLR, T674FBLR, T675FBLR, T676FBLR, T677FBLR, T678FBLR, T679FBLR, T680FBLR, T681FBLR, T682FBLR, T683FBLR, T684FBLR, T685FBLR, T686FBLR, T687FBLR, T688FBLR, T689FBLR, T690FBLR, T691FBLR, T692FBLR, T693FBLR, T694FBLR, T695FBLR, T696FBLR, T697FBLR, T698FBLR, T699FBLR, T700FBLR, T701FBLR, T702FBLR, T703FBLR, T704FBLR, T705FBLR, T706FBLR, T707FBLR, T708FBLR, T709FBLR, T710FBLR, T711FBLR, T712FBLR, T713FBLR, T714FBLR, T715FBLR, T716FBLR, T717FBLR, T718FBLR, T719FBLR, T720FBLR, T721FBLR, T722FBLR, T723FBLR, T724FBLR, T725FBLR, T726FBLR, T727FBLR, T728FBLR, T729FBLR, T730FBLR, T731FBLR, T732FBLR, T733FBLR, T734FBLR, T735FBLR, T736FBLR, T737FBLR, T738FBLR, T739FBLR, T740FBLR, T741FBLR, T742FBLR, T743FBLR, T744FBLR, T745FBLR, T746FBLR, T747FBLR, T748FBLR, T749FBLR, T750FBLR, T751FBLR, T752FBLR, T753FBLR, T754FBLR, T755FBLR, T756FBLR, T757FBLR, T758FBLR, T759FBLR, T760FBLR, T761FBLR, T762FBLR, T763FBLR, T764FBLR, T765FBLR, T766FBLR, T767FBLR, T768FBLR, T769FBLR, T770FBLR, T771FBLR, T772FBLR, T773FBLR, T774FBLR, T775FBLR, T776FBLR, T777FBLR, T778FBLR, T779FBLR, T780FBLR, T781FBLR, T782FBLR, T783FBLR, T784FBLR, T785FBLR, T786FBLR, T787FBLR, T788FBLR, T789FBLR, T790FBLR, T791FBLR, T792FBLR, T793FBLR, T794FBLR, T795FBLR, T796FBLR, T797FBLR, T798FBLR, T799FBLR, T800FBLR, T801FBLR, T802FBLR, T803FBLR, T804FBLR, T805FBLR, T806FBLR, T807FBLR, T808FBLR, T809FBLR, T810FBLR, T811FBLR, T812FBLR, T813FBLR, T814FBLR, T815FBLR, T816FBLR, T817FBLR, T818FBLR, T819FBLR, T820FBLR, T821FBLR, T822FBLR, T823FBLR, T824FBLR, T825FBLR, T826FBLR, T827FBLR, T828FBLR, T829FBLR, T830FBLR, T831FBLR, T832FBLR, T833FBLR, T834FBLR, T835FBLR, T836FBLR, T837FBLR, T838FBLR, T839FBLR, T840FBLR, T841FBLR, T842FBLR,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |         |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)

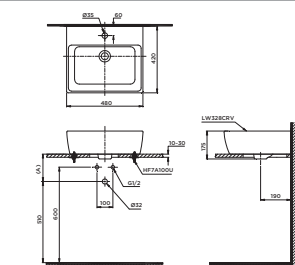


| Vòi chầu                                              | Ông thái       | (A)     |
|-------------------------------------------------------|----------------|---------|
| T5240AY, T5222AY                                      | TVLF404        | 110-125 |
| DL342-1                                               | TVLF404        | 130-145 |
| TX116LESBR, DL345A1                                   | TVLF404        | 155-170 |
| TLG01307V, TLG02307V, TLG03305V, TLG04307V            | TVLF404        | 150-165 |
| TLG07305V, TLG08305V, TLG09305V, TLG10305V, TLGH1305V | TVLF404        | 145-160 |
| TVLM121NS                                             | TVLF404        | 170-185 |
| TL E2400RA, TL E2500RA, TL E2600RA                    | TVLF404/TF41V6 | 135-150 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)

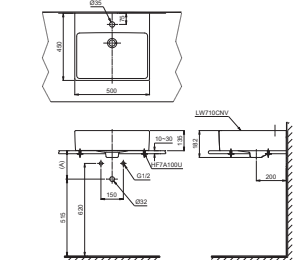


| Với nội                                                                                               | Ống thải | A       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLS0130IV, TLS0230IV, TLS0330IV, TLS0430IV, TTLR302F-INR. | TVLF401  | 145-160 |
| TTLR301F-IRR, TTLR302F-IN, TVLM105CR, TVLM108RU.                                                      | TVLF402  | 170-185 |
| TVLM102NSR, TLG0730IV, TLG0830IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1130IV.                                    | TVLF401  | 165-180 |

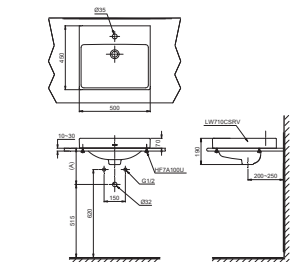
[illegible]

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)

( ) Kích thước tham khảo

[illegible]

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## L700CTR

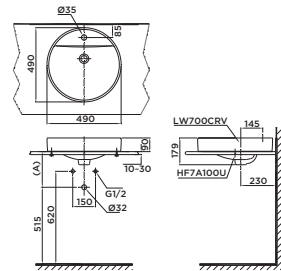
L700CT Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                              | Ống thải           | (A)     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| TS222A, TS240A, TS205A, TS260A, TS561A                                                                                                                                                                | TVLF401            | 190-205 |
| DGL301, DGL301R, DL354, DL354N                                                                                                                                                                        | TVLF401            | 210-225 |
| TLR302F-IB, TLR302F-IR, DL342                                                                                                                                                                         | TVLF401            | 230-245 |
| TVLMIO2NS, TVLMIO2NSB                                                                                                                                                                                 | TVLF402            | 235-250 |
| TX1SLPBR, TX10LHBR, TX10LDR, TX1SLU, TX10LESBR, TX10LEBR, TX10LEBR, TLR302F-IN, TLR302F-IR, TLR303F, TVLMIO8RU, TLR303F, TVLMIO8CR                                                                    | TVLF402 TH03A -6V2 | 235-250 |
| TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                                         | TVLF401            | 195-210 |
| TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                                                                                     | TVLF401            | 220-235 |
| TEN20AV800, TEN2AV800, TEN10AV300, TEN20ALV300, TEN22AVR, TX10SLD, TS10SB13, TS100N, TS15, TVLC02NS, TVLC03NS, DLE17AV800, TL1410V/TL1010E2L, TL1410V/TL1010B2L, TL1410V/TL1010E2L, TL1410V/TL1010B2L | TVLF405 TX709AVIN  | 180-195 |
| TEN15AV, TEN14AV                                                                                                                                                                                      | 77PW1              | 240-255 |
| TLZ20006A, TLZ2006A, TLZ22006A, TLZ24006A, TLZ25006A, TLZ26006A, TLZ27002A, TLZ28002A, TLZ30002A                                                                                                      | TVLF405            | 180-195 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LW526NJU

LW526NJU Thân chậu

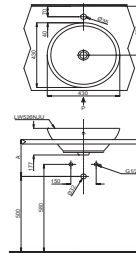


### TUY CHỌN

| Vòi tay    | Kiểu | Vòi chậu                                                                                                                                      | Ống thải          | A       |
|------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| Trên bàn   | T    | TS240AX                                                                                                                                       | TVLF404, TH03A-6N | 210-225 |
|            |      | TLG03301V, TLG04304V, TLG03304V, TLG02301V, TLG03308R, TLG02301V, TLG02304V, TLG04304V, TLG01308R                                             |                   | 220-235 |
|            |      | TLG03301V                                                                                                                                     |                   | 225-240 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V |                   | 240-255 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 250-265 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 255-270 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 265-280 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 270-285 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 285-290 |
|            |      | TLG01301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 295-300 |
| Trên tường | T    | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             | TVLF403+TVL9B     | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |
|            |      | TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             |                   | 235-250 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)

Vòi với tay gạt



## LW1315CBVN

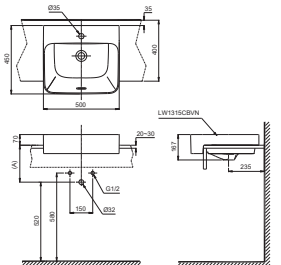
LW1315CBVN Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                               | Ống thải | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V, TLG05301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V | TVLF401  | 240-255 |
| TLR302F-IR, TLR302F-IR, TVLMIO5CR, TVLMIO8RU                                           | TVLF402  | 245-260 |
| TVLMIO2NSR, TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                      | TVLF401  | 250-265 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LT647CS

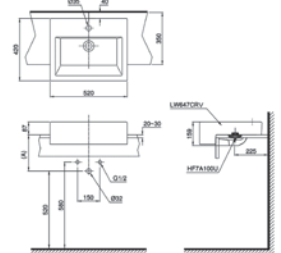
L647CS Thân chậu  
HF7A100U Bộ ốc cố định



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                          | Ống thải | (A)     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V                                                        | TVLF401  | 190-205 |
| TLG01301V, TLG02301V, TLG03301V, TLG04301V                                                        | TVLF401  | 185-200 |
| TX10SLD, TS10SB13, TS100N, TVLC01NSR, TS135                                                       | TVLF405  | 165-180 |
| TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V                                             | TVLF401  | 210-225 |
| TLR302F-IR, TLR302F-IR                                                                            | TVLF402  | 230-245 |
| TVLMIO8RU, TVLMIO5CR                                                                              | TVLF402  | 225-240 |
| TVLMIO2NSR                                                                                        | TVLF401  | 205-220 |
| TLZ20006A, TLZ21006A, TLZ22006A, TLZ24006A, TLZ25006A, TLZ26006A, TLZ27002A, TLZ28002A, TLZ29002A | TVLF405  | 165-180 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LT533R

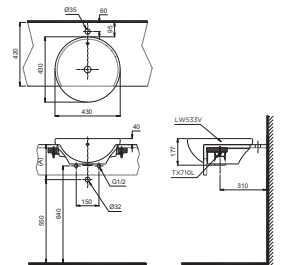
L533R Thân chậu  
TX710L Móc treo & móc định vị



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                         | Ống thải | (A)     |
|------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| TX10SLD, TX10SLD                                                 | TVLF404  | 275-290 |
| TS240AX, TS222AY                                                 | TVLF404  | 230-245 |
| TLG01304V, TLG02304V, TLG03303V, TLG04304V, TLG01304V, TLG02303V | TVLF404  | 240-255 |
| TVLMTINS                                                         | TVLF404  | 285-300 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## L909C

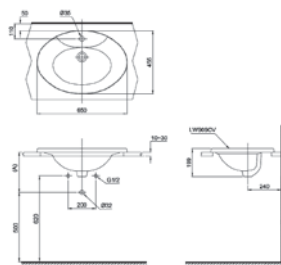
LW909CV Thân sứ



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                         | Ống thải          | (A)     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5205A, T5260A, T5561A, T5268N, DL345A                                                                                                                                           | TVLF401           | 280-295 |
| DGL30IR, DL34, DL342                                                                                                                                                                             | TVLF401           | 290-305 |
| TVLM102NS                                                                                                                                                                                        | TVLF401           | 320-335 |
| TX15LFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX15LESBR, TX15LELBR, TLR302F-IN, TLR303F-IN, TX15LU, TLR303F-I, TVLM108BRU, TLR303F-I, TVLM105CR                                                                 | TVLF402 THX1A-4V2 | 320-335 |
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLR303IV, TLR302IV, TLR303IV, TLR303IV                                                                                                               | TVLF401           | 285-300 |
| TLG0730IV, TLR0830IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV                                                                                                                                            | TVLF401           | 310-325 |
| TEN40AV800, TEN12AV800, TENX10AV300, TENX20ALV300, TENZ2AWR, TX09SLD, T5105B13, T5100N, T5135, TVLC10INS, DLE17AV800, TLA10I/TLLE10E12L, TLA10I/TLLE10I82L, TLA102/TLLE10E12L, TLA102/TLLE10I82L | TVLF405 TX709AVIN | 275-290 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                                 | T7PW1             | 320-335 |
| TL20006A, TL27006A, TL22006A, TL24006A, TL24007A, TL25006A, TL25007A, TL26006A, TL26007A, TL27002A, TL28002A, TL29002A                                                                           | TVLF405           | 275-290 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## L501C

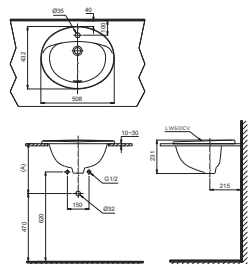
LW501CV Thân sứ



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                        | Ống thải          | (A)     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5205A, T5260A, T5561A, T5268N, DL345A                                                                                                                          | TVLF401           | 285-300 |
| DGL30I DGL30IR, DL354, DL354, TLR302F-IR, TLR303F-IR                                                                                                                            | TVLF401           | 305-320 |
| TVLI02NS, TVLI02NSR                                                                                                                                                             | TVLF401           | 325-340 |
| TX15LFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX15LESN, TX15LESBR, TX15LELBR, TLR303F-IN, TLR303F-IN, TX15LU, TLR303F-I, TVLM108BRU, TLR303F-I, TVLM105CR                                      | TVLF402 THX1A-4V2 | 340-355 |
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLR303IV, TLR302IV, TLR303IV, TLR303IV                                                                                              | TVLF401           | 315-330 |
| TLG0730IV, TLR0830IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV                                                                                                                           | TVLF401           | 335-350 |
| TEN40AV800, TEN12AV800, TENZ2AWR, TX09SLD, T5105B13, T5100N, T5135, TVLI01NS, TVLI01NSR, DLE17AV800, TLA10I/TLLE10E12L, TLA10I/TLLE10I82L, TLA102/TLLE10E12L, TLA102/TLLE10I82L | TVLF405 TX709AVIN | 285-300 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                | T7PW1             | 335-350 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## L762

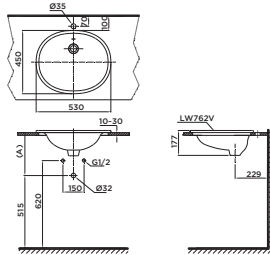
L762 Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                         | Ống thải          | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5260A                                                                                                                                                           | TVLF401           | 260-275 |
| TLR303F-IR, TLR303F-IR, DL342                                                                                                                                                    | TVLF401           | 280-295 |
| TVLM102NS, TVLM102NSR                                                                                                                                                            | TVLF401           | 300-315 |
| TX15LFBR, TX15LESBR, TX15LESN, TX15LELBR, TLR302F-IN, TLR303F-IN, TLR303F-I, TVLM108BRU, TLR303F-I, TVLM105CR                                                                    | TVLF402 THX1A-4V2 | 300-315 |
| TLG0230IV, TLR303IV                                                                                                                                                              | TVLF401           | 265-280 |
| TLG0930IV, TLR1030IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV                                                                                                                            | TVLF401           | 295-310 |
| TEN40AV800, TEN12AV800, TENX10AV300, TENX20ALV300, TENZ2AWR, T5100N, TLR10INS, TLR10INSR, DLE17AV800, TLA10I/TLLE10E12L, TLA10I/TLLE10I82L, TLA102/TLLE10E12L, TLA102/TLLE10I82L | TVLF405 TX709AVIN | 245-260 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                 | T7PW1             | 310-325 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## L763

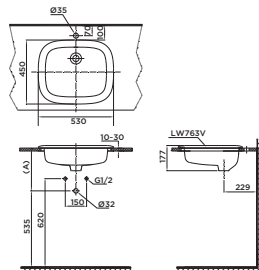
L763 Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                      | Ống thải          | (A)     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5260A                                                                                        | TVLF401           | 260-275 |
| DL342                                                                                                         | TVLF401           | 280-295 |
| TLG0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV                                              | TVLF401           | 290-305 |
| TX15LFBR, TX15LESBR, TX15LESN, TX15LELBR, TLR302F-IN, TLR303F-IN, TLR303F-I, TVLM108BRU, TLR303F-I, TVLM105CR | TVLF402 THX1A-4V2 | 300-315 |
| TEN12AV800, TENX10AV300, TENX20ALV300, TENZ2AWR                                                               | TVLF405 TX709AVIN | 245-260 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



## LW1505V

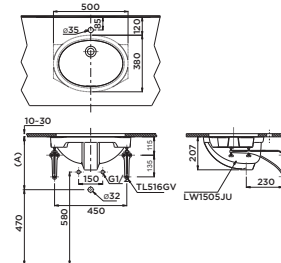
LW1505JU Thân sứ



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                         | Ống thải          | (A)     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| T5222A, T5240A, T5205A, T5260A, T5561A, DL345A                                                                                                                                                   | TVLF401           | 300-315 |
| DGL30I, DGL30IR, DL354, DL342                                                                                                                                                                    | TVLF401           | 320-335 |
| TVLM102NS                                                                                                                                                                                        | TVLF401           | 340-355 |
| TX15LFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX15LESN, TX15LESBR, TLR302F-IN, TLR303F-IN, TX15LU, TLR303F-I, TVLM108BRU, TLR303F-I, TVLM105CR                                                                  | TVLF402 THX1A-4V2 | 350-365 |
| TLG0130IV, TLR0830IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV                                                                                                                                            | TVLF401           | 305-320 |
| TEN40AV800, TEN12AV800, TENX10AV300, TENX20ALV300, TENZ2AWR, TX09SLD, T5105B13, T5100N, T5135, TVLC10INS, DLE17AV800, TLA10I/TLLE10E12L, TLA10I/TLLE10I82L, TLA102/TLLE10E12L, TLA102/TLLE10I82L | TVLF405           | 295-310 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                                 | T7PW1             | 350-365 |
| TLG0730IV, TLR0830IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV, TLR0930IV, TLR0830IV, TLR0930IV, TLR1030IV, TLR1130IV                                                                                     | TVLF401           | 338-353 |
| TL20006A, TL27006A, TL22006A, TL24006A, TL25006A, TL26006A, TL26007A, TL27002A, TL28002A, TL29002A                                                                                               | TVLF405           | 295-310 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).



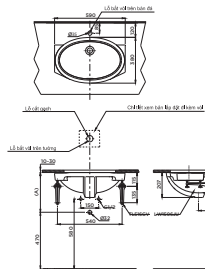
LW1506JU Thân sứ



**TỰY CHỌN**

[illegible]

Chú ý: Để lắp đặt ống thái phải đảm bảo kích thước (A)



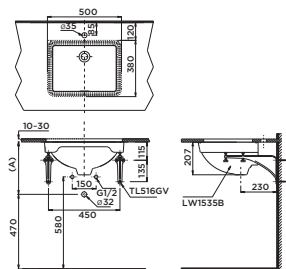
LW1535B Thân sứ



## TỰY CHON

[illegible]

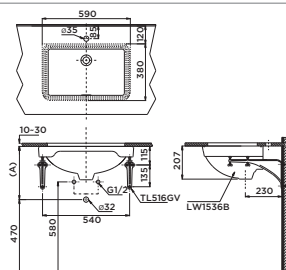
Chú ý: Để lắp đặt ống thái phải đảm bảo kích thước (A)



LW1536B Thân sứ

[illegible]

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



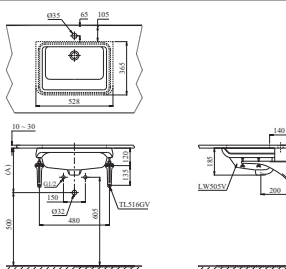
1505T



## TỰY CHỌN

[illegible]

---



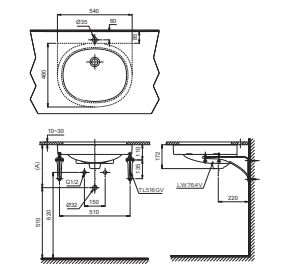
L764



## TỰY CHON

| Vòi chầu                                                                                                                                       | Ông thái  | (A)     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| TS222A, TS240A, TS205A, TS260A, TL434A                                                                                                         | TVLF401   | 265-280 |
| D6L301, D6L301R, TFLR302F-IR, TFLR301F-IR, DL342                                                                                               | TVLF401   | 285-300 |
| TX1LS15F, TX1OL18LF, TX1OL18D, TX1LS158R, TX1LS158L, TX1LSLU                                                                                   | TVLF402   | 310-325 |
| TLG202A, TLG, TLG0330V                                                                                                                         | TXHIA-BV2 | TVLF402 |
| LG0830V, TLG1150V                                                                                                                              | TVLF401   | 285-300 |
| TEN12A300, TENX10A300, TENX20A300, TEN22A4V, TX109LD, TS105B13, TS105D, TS13, DLE17A800, TLA101/TLTLE101Z, TLA102/TLTLE101Z, TLA102/TLTLE101ZL | TVF9405   | 255-270 |
| TEN15AW                                                                                                                                        | TPW1      | 315-330 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LT765

L765

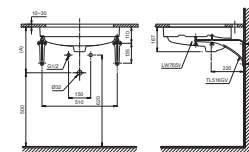
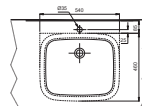
Thân chậu



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                           | Ổng thải           | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| TS222A, TS240A, TS260A, TS561A, DL345A.                                                                                                                                                            | TVLF401            | 265-280 |
| DGL301, DGL301R, DL354, DL342 TTLR302F-IR, TTLR302F-IR.                                                                                                                                            | TVLF401            | 285-300 |
| TVLMIO2NS                                                                                                                                                                                          | TVLF401            | 305-320 |
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLG0530IV, TLG0630IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1030IV.                                                                                                 | TVLF401            | 280-295 |
| TX1SLFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX1SLSEBR, TX1SLLEBR, TTLR302F-IN, TTLR302F-IR, TX1SL301F-IN, TX1SLU, TTLR303F-I, TVLMIOBRU, TTLR303F-I, TVLMIOSCR                                                  | TVLF402 THX1A -BV2 | 310-325 |
| TENND4V800, TENND4V300, TENND2ALV300, TENND2AWR, TX10SLD, TS1008B1, TS100N, TS13, TVLCIOINS, DLEITAV800, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L. | TVLF405 TX709AVIN  | 255-270 |
| TEN1AW, TEN1AW.                                                                                                                                                                                    | T7PW1              | 315-330 |
| TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A.                                                                                                | TVLF405            | 255-270 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LT548

LT548V

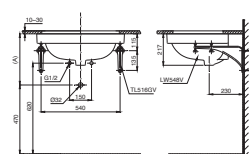
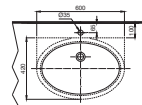
Thân sứ



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                           | Ổng thải           | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| TS222A, TS240A, TS205A, TS260A, TS561A, DL345A.                                                                                                                                                    | TVLF401            | 300-315 |
| DGL301, DGL301R, DL354, DL342 TTLR302F-IR, TTLR302F-IR.                                                                                                                                            | TVLF401            | 320-335 |
| TVLMIO2NS                                                                                                                                                                                          | TVLF401            | 340-355 |
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLG0530IV, TLG0630IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1030IV.                                                                                                 | TVLF402 THX1A -BV2 | 350-365 |
| TX1SLFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX1SLSEBR, TX1SLLEBR, TTLR302F-IN, TTLR302F-IR, TX1SL301F-IN, TX1SLU, TTLR303F-I, TVLMIOBRU, TTLR303F-I, TVLMIOSCR                                                  | TVLF401            | 325-340 |
| TENND4V800, TENND4V300, TENND2ALV300, TENND2AWR, TX10SLD, TS1008B1, TS100N, TS13, TVLCIOINS, DLEITAV800, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L. | TVLF405 TX709AVIN  | 295-310 |
| TEN1AW, TEN1AW.                                                                                                                                                                                    | T7PW1              | 350-365 |
| TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A, TLR2006A.                                                                                                | TVLF405            | 295-310 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LT546

L546

LT515GV

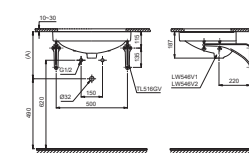
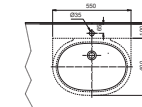
Thân chậu  
Bộ giá đỡ



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                                                                                                                           | Ổng thải           | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| TS222A, TS240A, TS205A, TS260A, TS561A, DL345A.                                                                                                                                                    | TVLF401            | 285-295 |
| DGL301, DGL301R, DL354, DL342 TTLR302F-IR, TTLR302F-IR.                                                                                                                                            | TVLF401            | 300-315 |
| TVLMIO2NS                                                                                                                                                                                          | TVLF401            | 320-335 |
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLG0530IV, TLG0630IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1030IV.                                                                                                 | TVLF402 THX1A -BV2 | 330-345 |
| TX1SLFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX1SLSEBR, TX1SLLEBR, TTLR302F-IN, TTLR302F-IR, TX1SL301F-IN, TX1SLU, TTLR303F-I, TVLMIOBRU, TTLR303F-I, TVLMIOSCR                                                  | TVLF401            | 285-300 |
| TENND4V800, TENND4V300, TENND2ALV300, TENND2AWR, TX10SLD, TS1008B1, TS100N, TS13, TVLCIOINS, DLEITAV800, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L, TLA10I/TTLEIOB2L. | TVLF405 TX709AVIN  | 275-290 |
| TEN1AW, TEN1AW.                                                                                                                                                                                    | T7PW1              | 330-345 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LHT328C

L328C

L328HF

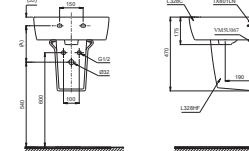
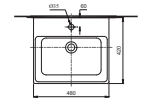
Thân chậu  
Chân chậu lửng



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                           | Ổng thải | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLG0530IV, TLG0630IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1030IV. | TVLF401  | 235-250 |
| TTLR301F-IRR, TTLR302F-IN, TVLMIO5CR, TVLMIO8RU.                                                   | TVLF402  | 265-280 |
| TVLMIO2NSR, TLG0730IV, TLG0830IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1030IV.                                 | TVLF401  | 255-270 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## LHT240CS

L240CR

L240HF

Thân chậu  
Chân chậu lửng



### TUY CHỌN

| Vòi chậu                                                                                           | Ổng thải        | (A)     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| TS222A, TS240A, TS260A, TS561A, TS268R, DL345A.                                                    | TVLF401         | 230-245 |
| DGL301R, DL354, DL342                                                                              | TVLF401         | 250-270 |
| TVLMIO2NS                                                                                          | TVLF401         | 270-290 |
| TX1SLFBR, TX10BLHBR, TX10BLDN, TX1SLSEBR, TX1SLLEBR, TX1SLU, TVLMIOBRU                             | TVLF402         | 270-285 |
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV, TLG0430IV, TLG0530IV, TLG0630IV, TLG0930IV, TLG1030IV, TLG1030IV. | TVLF401         | 240-255 |
| TENND4V800, TENND4V300, TX10SLD, TS1008B1, TS100N, TS13, TVLCIOINS                                 | TVLF405 TX709AN | 215-230 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)

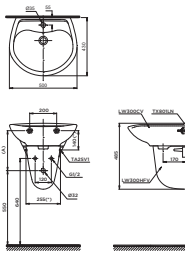


Thân châu  
Chân châu lủng



| Vòi chầu                                                                       | Ông thoi             | (A)     |
|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| TS222A, TS240A, TS260A, TS561A, TS268N, DL34S                                  | TVLF401              | 235-250 |
| DGL301, DGL30IR, DL354, DL342, DL318Q2F-IN, DL318Q3F-IN                        | TVLF401              | 255-270 |
| TVL402N2                                                                       | TVLF401              | 275-290 |
| TX15LS1FR, TX15SL8LB, TX15SLDN, TX15LSLEB, TX15LSLB, TX15LSL, TVLMO8RU         | TVLF402<br>THX1A-BV2 | 285-300 |
| TLG0130V, TLG0230V, TLG030V, TLG0430V, TLG0530V, TLG05230V, TLG0530V, TLG0430V | TVLF401              | 265-280 |
| TEKNXA0V300, TEKNXA0L300, TX0190L, TS0150B3, TS00N, TS315, TS0150B3, TS0150B3  | TVLF405<br>TX709AVIN | 230-245 |

Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



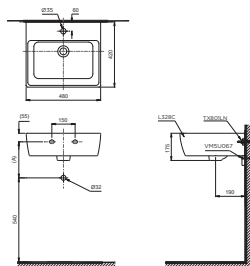
☞ Kích thước tham khảo, vui lòng lắp đặt theo hướng dẫn

## Thần châu



| Vòi chậu                                                                                                       | Ổng thải | A       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| TLG0130IV, TLG0230IV, TLG0330IV,<br>TLG0430IV, TLG0130IV, TLG0230IV,<br>TLG0330IV, TLG0430IV,<br>TTLR302F-INR. | TVLF401  | 235-250 |
| TTLR301F-IRR, TTLR302F-IN,<br>TVLM05SCR, TVLM08RU.                                                             | TVLF402  | 265-280 |
| TVLM012SR, TVLM0730IV,<br>TLG0830IV, TLG0930IV, TLG1030IV,<br>TLG1130IV.                                       | TVLF401  | 255-270 |

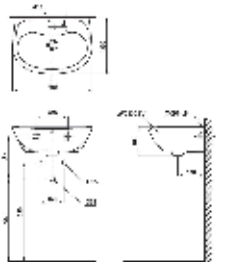
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



## Thân châu

[illegible]

Chú ý: Để lắp đặt ống thái phải đảm bảo kích thước (A)

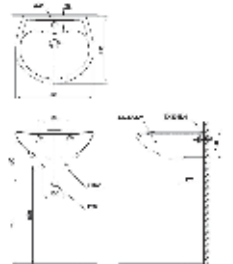


## Thân châu

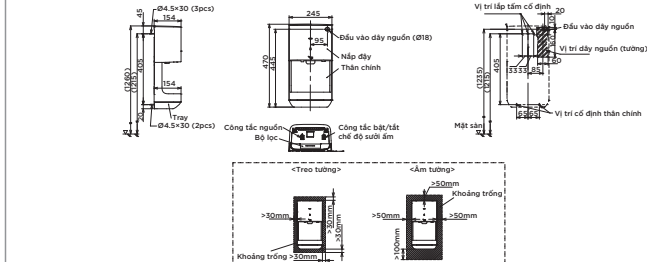


|                                                                                                                                                                                                         | Ông thí              | (A)     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| T0222A, T5240A, T5260A, T5S61A, T5Z68N,<br>DL34SA                                                                                                                                                       | TVFL401              | 235-290 |
| DGL301, DGL30IR, DL354, TL4300ZF-IR,<br>TL4300F-IR, DL342                                                                                                                                               | TVFL401              | 255-270 |
| TLH01M2NS                                                                                                                                                                                               | TVFL401              | 275-290 |
| TX1XSLFR, TX10L8HBR, TX10LDLN,<br>TX10L8ELR, TX10LELR, TX1XSLU,<br>TVL01MR8U                                                                                                                            | TVFL402<br>THXA-8V2  | 285-300 |
| TLG03I30, TLG02330, TLG03I30,<br>TLG04330, TLG03I30, TLG03I30,<br>TLG03330, TLG04330                                                                                                                    | TVFL401              | 265-280 |
| TXG0AV800, TEN21AV80, TEN20AV300,<br>TEXN2ALV300, TEN21AVR, TX10RLD,<br>TX10L50, TX10SDN, TX10SV, TVLCYDINS,<br>DL1AT7AF, TX10L10EVEZ,<br>TX10LA1, TX10LE10B2L, TX1A1, TX10E10E2L,<br>TX1A1, TX10LE10B2 | TVFL405<br>TX709AVIN | 230-245 |
| TEN51AW, TEN41AW                                                                                                                                                                                        | TPWPI                | 285-300 |

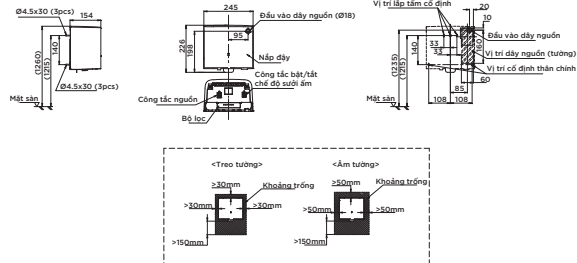
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A)



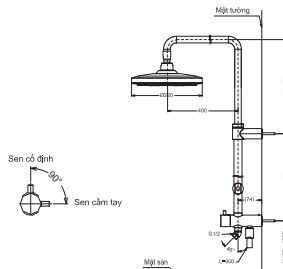
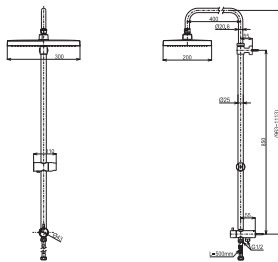
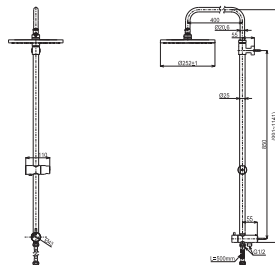
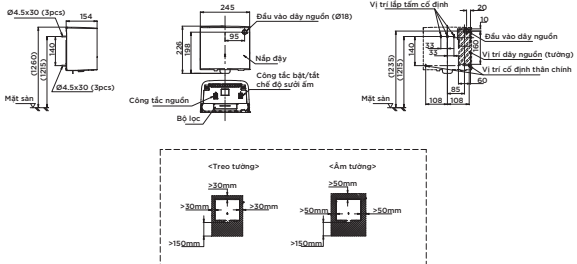
## Máy sấy tay



TYC322M      Máy sấy tay

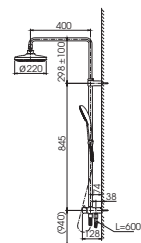


TYC322WF Máy sấy tay  
TYC122W

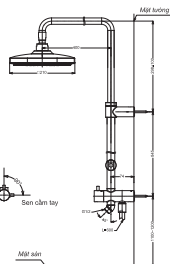


Chiều cao giữa tâm đường ống cấp nước và mặt sàn hoàn thiện được khuyến nghị là 900mm ~ 1200mm, khách hàng có thể xác định tùy theo chiều cao trần và chiều cao của người sử dụng.

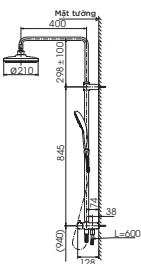
TBW01002BA



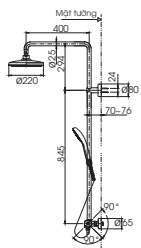
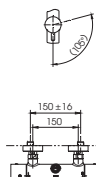
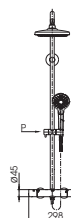
TBW02001BA



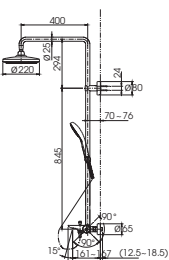
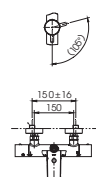
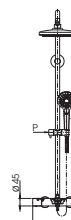
TBW02002BA



TBW01404AA

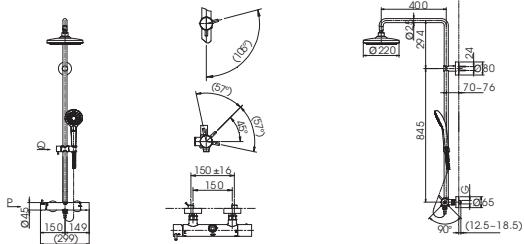


TBW01401AA

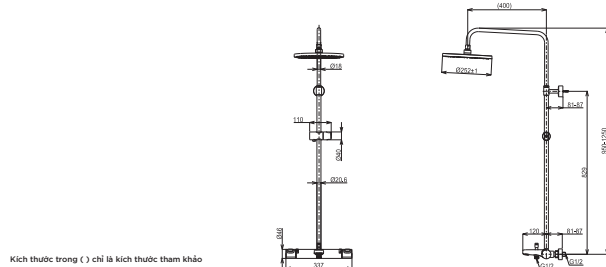
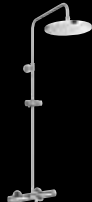


Chiều cao giữa tâm đường ống cấp nước và mặt sàn hoàn thiện được khuyến nghị là 900mm ~ 1200mm, khách hàng có thể xác định tùy theo chiều cao trần và chiều cao của người sử dụng.

**TBW01303AB**

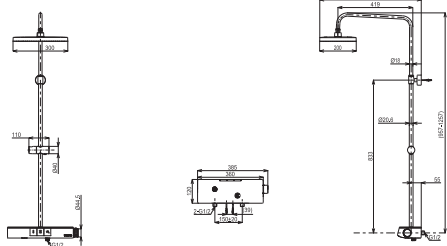
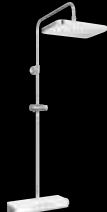


**TBW11440V**

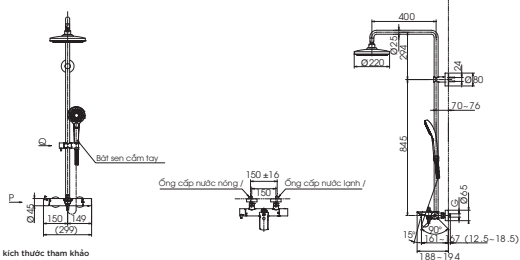


Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

**TBW12400V**

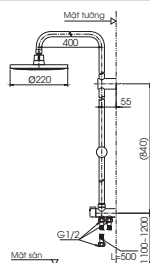


**TBW01301AB**



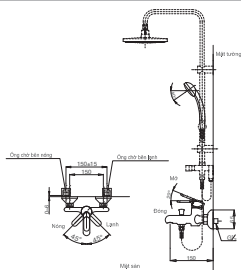
Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

**DM907C1S  
DM906CFS**



Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

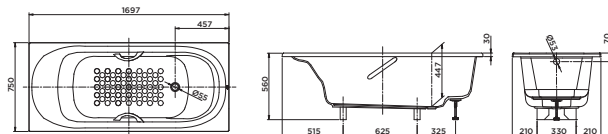
# **TVSM104NSR DM907CS**



Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

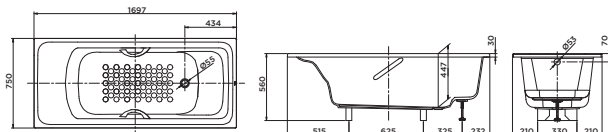
# **PPY1750HPE PPY1750PE**

PPY175HPE Bồn tắm ngọc trai  
Bao gồm tay vịn  
PPY175PE Không bao gồm  
tay vịn  
DB505R-3B Bộ xả nhấn  
TVBF412 Bộ kết nối  
thoát thải



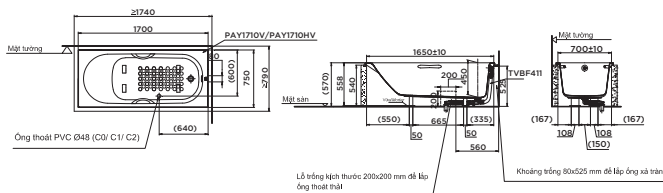
# **PPY1780HPE PPY1780PE**

PPY1780HPE Bồn tắm ngọc trai  
Bao gồm tay vịn  
PPY1780PE Không bao gồm  
tay vịn  
DB505R-3B Bộ xả nhấn  
TVBF412 Bộ kết nối  
thoát thải



# **PAY1710V PAY1710HV TVBF411**

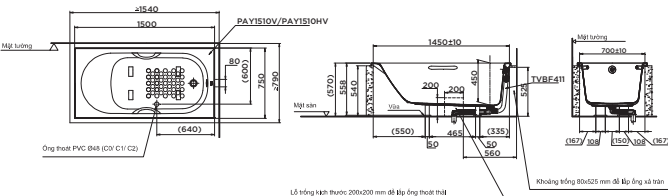
PAY1710V Bồn tắm nhựa  
không có tay vịn  
PAY1710HV Bồn tắm nhựa  
có tay vịn  
TVBF411 Bộ thoát thải



Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

# **PAY1510V PAY1510HV TVBF411**

PAY1510VC Bồn tắm nhựa  
không có tay vịn  
PAY1510HVC Bồn tắm nhựa  
có tay vịn  
TVBF411 Bộ thoát thải

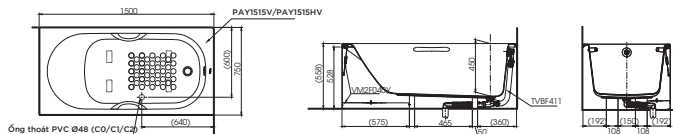


Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

Chiều cao giữa tâm đường ống cấp nước và mặt sàn hoàn thiện được khuyến nghị là 900mm ~ 1200mm, khách hàng có thể xác định tùy theo chiều cao trần và chiều cao của người sử dụng.

## PAY1515VC TVBF411

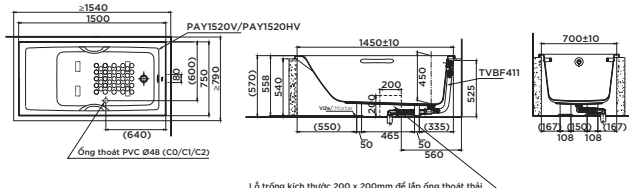
PAY1515VC Bồn tắm nhựa  
TVBF411 Bộ xả nhân



Kích thước trong ( ) chỉ là kích thước tham khảo

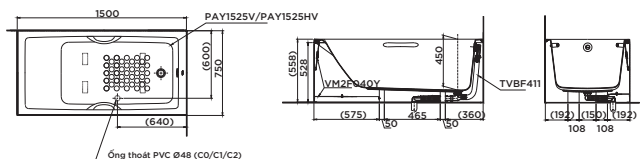
## PAY1520V TVBF411

PAY1520V Bồn tắm nhựa  
TVBF411 Bộ xả nhân



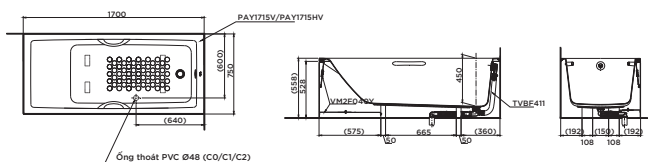
## PAY1525VC TVBF411

PAY1525VC Bồn tắm nhựa  
TVBF411 Bộ xả nhân



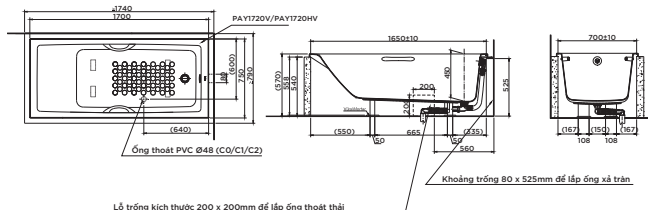
## PAY1715VC TVBF411

PAY1715VC Bồn tắm nhựa  
TVBF411 Bộ xả nhân



## PAY1720V TVBF411

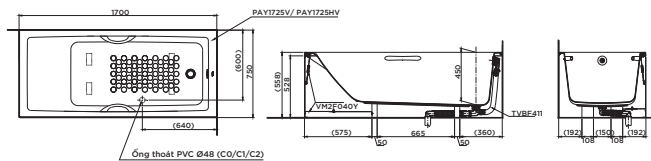
PAY1720V Bồn tắm nhựa  
TVBF411 Bộ xả nhân



Lỗ trống kích thước 200 x 200mm để lắp ống thoát thải

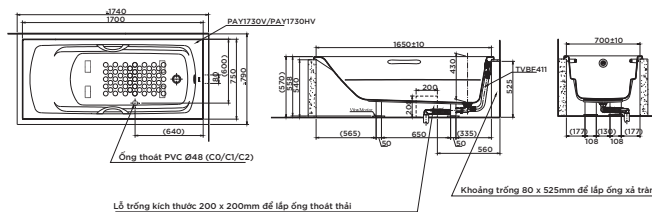
# **PAY1725VC TVBF411**

PAY1725V      Bồn tắm nhựa  
TVBF411      Bộ xả nhân



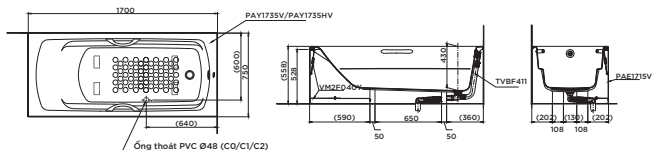
# **PAY1730V TVBF411**

PAY1730V      Bồn tắm nhựa  
TVBF411      Bộ xả nhân



# **PAY1735VC TVBF411**

PAY1735VC      Bồn tắm nhựa  
TVBF411      Bộ xả nhân



# CÁC CHÚ Ý KHI THIẾT KẾ, THI CÔNG ĐƯỜNG ỐNG THẢI

Để đảm bảo tính năng xả của sản phẩm.

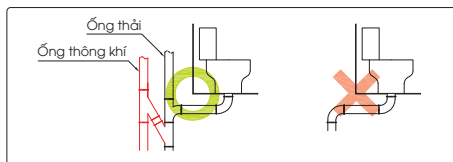
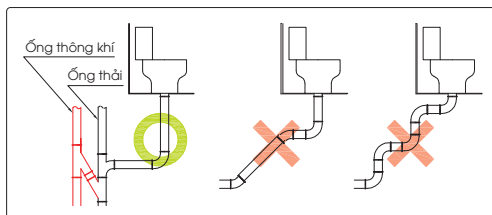
Xin hãy thiết kế, thi công hệ thống đường ống thải theo các chú ý dưới đây

## I. Nguyên tắc chung khi thiết kế hệ thống đường ống thải

- Hệ thống thoát nước của nhà vệ sinh (bồn cầu, tiểu nam, tiểu nữ) và hệ thống thoát nước rửa (chậu rửa, bồn tắm, sàn) phải để riêng biệt.
- Nên thiết kế sao cho chiều dài đường ống là ngắn nhất.
- Dễ dàng kiểm tra, sửa chữa, thay thế.
- Không đi qua phòng khách và phòng ngủ.
- Để phân biệt các hệ thống đường ống thải khi sửa chữa.
- Để thi công lắp đặt.

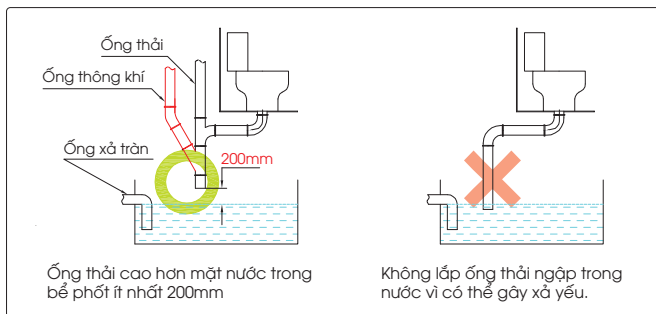
## II. Chú ý khi thiết kế hệ thống đường ống thải

- Không thiết kế đường ống thải có quá nhiều đoạn đổi hướng vì sẽ làm tăng trở lực của hệ thống, dễ đóng cặn gây xả yếu hoặc tắc và tốn chi phí do phải sử dụng nhiều cút nối.
- Khi thiết kế đường ống thải, nhất định phải có ống thông khí. Nếu không áp lực khí trong ống có thể gây xả yếu và làm vỡ đường ống.



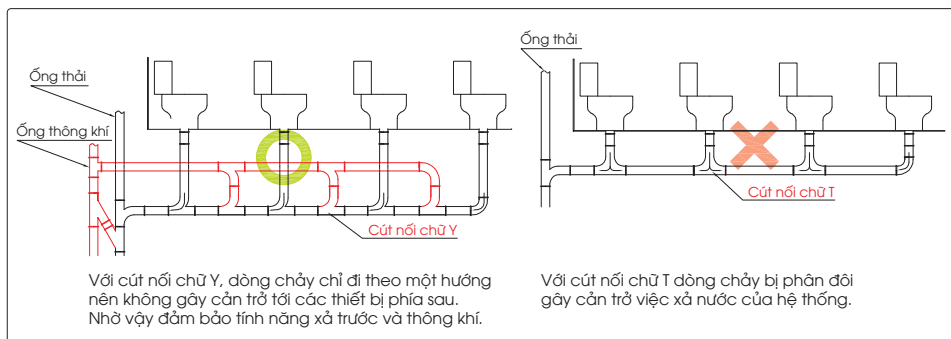
## III. Chú ý khi lắp đặt ống thải xuống bể phốt.

- Khi lắp đặt ống thải xuống bể phốt không được để ống ngập trong nước, nếu không sẽ làm giảm hiệu quả xả.

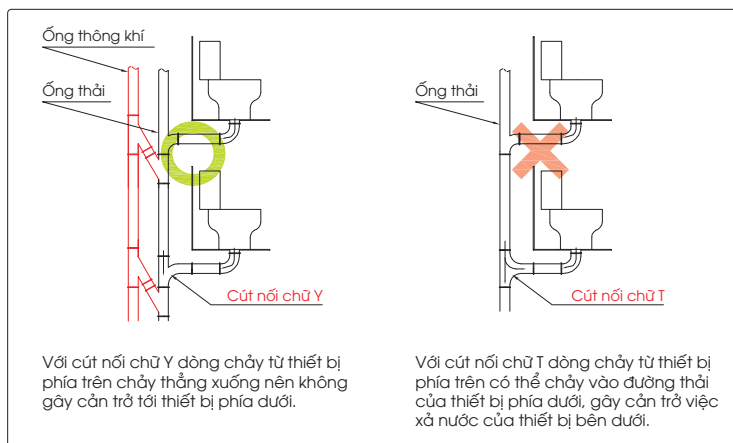


## IV. Chú ý khi sử dụng cút nối.

- Khi lắp đặt nhiều thiết bị trên cùng một đường ống, nên sử dụng cút nối chữ Y thay vì cút nối chữ T.

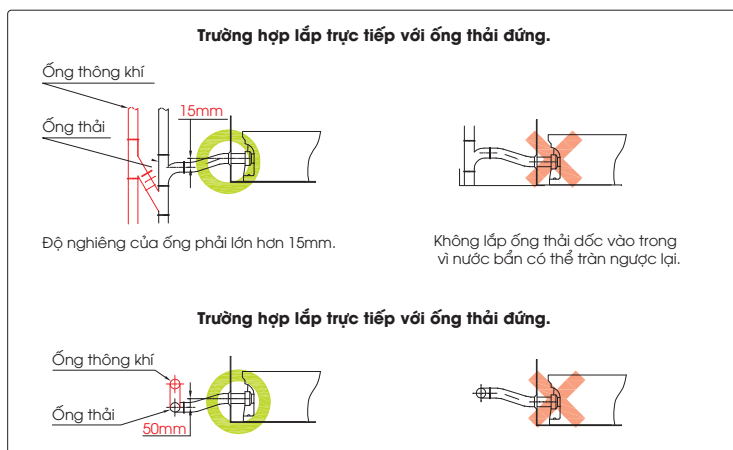
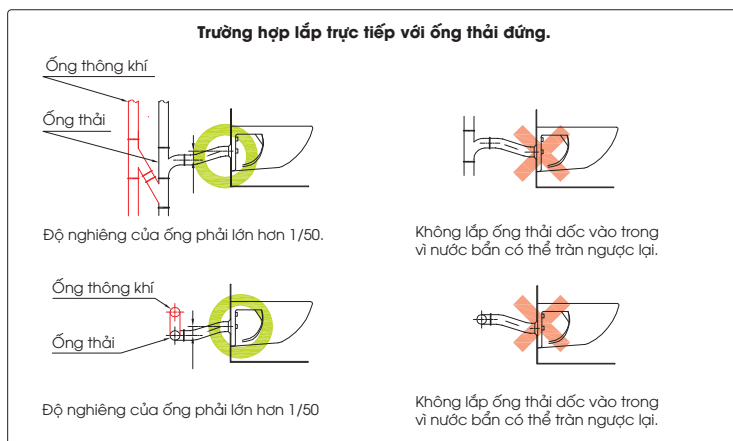


- Khi lắp đặt trên nhiều tầng, nên dùng loại cút nối chữ Y thay vì chữ T.



#### V. Chú ý khi lắp đặt các sản phẩm xả ngang (bàn cầu xả ngang, tiểu nam, tiểu nữ).

- Khi lắp đặt các sản phẩm xả ngang, cần chú ý tới độ nghiêng của ống thải.  
Nếu ống thải dốc vào trong sản phẩm sẽ làm giảm hiệu quả xả, nước bẩn có thể tràn ngược lại.



# 4

## QUYỀN LỢI

CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG  
KHI MUA SẢN PHẨM CHÍNH HÃNG



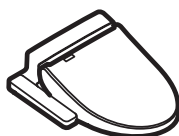
### DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TOÀN QUỐC

Bạn sẽ nhận được dịch vụ chăm sóc khách hàng toàn quốc từ TOTO.



### AN TOÀN VỀ NGUỒN ĐIỆN

Yên tâm sử dụng về nguồn điện cho các sản phẩm như nắp rửa WASHLET, bồn cầu NEOREST.



### SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC

Sản phẩm có nguồn gốc, tem nhãn thùng, tài liệu hướng dẫn Tiếng Việt và phiếu bảo hành chính hãng.



### TRÁNH MUA NHẦM HÀNG GIẢ

Đảm bảo bạn không mua phải hàng giả trên thị trường.



QUÉT MÃ QR CODE ĐỂ TÌM HIỂU HỆ THỐNG PHÂN PHỐI  
HÀNG CHÍNH HÃNG TOÀN QUỐC

Mọi thắc mắc, Quý khách vui lòng liên hệ hotline **1800 55 8830** hoặc **vn.toto.com**

# TOTO

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & CHĂM SÓC SẢN PHẨM

1

Hướng dẫn lắp đặt



Hướng dẫn sử dụng

2

3

Hướng dẫn chăm sóc



WEBSITE



YOUTUBE



HOTLINE

# TOTO

CÔNG TY TNHH TOTO VIỆT NAM

-  vn.toto.com
-  1800 55 88 30
-  congtytotovietnam
-  TOTOVietnamOfficialChannel

## **TOTO Showroom tại Hà Nội**

Tầng 2, Tháp 2, Tòa Capital Place, Số 29, Phố Liễu Giai,  
Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.  
ĐT: (84-24) 37714461

## **TOTO Showroom tại Hồ Chí Minh**

Tòa nhà 1A, Số 1A Phạm Ngọc Thạch, Phường Sài Gòn,  
Thành Phố Hồ Chí Minh.  
ĐT: (84-28) 38229510 - 38229519

\*Giá sản phẩm được cập nhật theo bảng giá phổ thông TVN-0425 có hiệu lực từ ngày 01/04/2025

04/2025



TÌM ĐẠI LÝ  
CHÍNH HÃNG GẦN NHẤT



HƯỚNG DẪN  
VỆ SINH & BẢO TRÌ



VN.TOTO.COM

**TOTO SHOWROOM**

1A PHẠM NGỌC THẠCH, SÀI GÒN, TP. HCM  
TẦNG 2, THÁP 2, TÒA NHÀ CAPITAL PLACE, 29 LIỄU GIAI, NGỌC HÀ, HÀ NỘI

HOTLINE 1800 55 88 30